



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGUYỄN ĐAN HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 38 ấp Mỹ Chánh A, xã Hiệp Hưng,
huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Lĩnh vực: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt

Giám đốc: Nguyễn Đan Vũ

Các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung Nguyễn Đan Hậu Giang đều thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường như: Toàn bộ chất thải phát sinh được thu gom và xử lý đúng quy định; diện tích trồng cây xanh được quy hoạch hợp lý đúng quy định; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm, kiểm soát dịch bệnh và các biện pháp bảo vệ môi trường khác...

CTY TNHH MTV NGUYỄN ĐAN HẬU GIANG LỄ KHÁNH THÀNH CƠ SỞ GIẾT MỔ TẬP TRUNG NGUYỄN ĐAN HẬU GIANG ĐỊA CHỈ: ẤP LÃNG HẨM C, XÃ THANH XUÂN, H. CHÂU THÀNH, T. HẬU GIANG



CƠ SỞ GIẾT MỔ GIA SÚC, GIA CẦM TẬP TRUNG NGUYỄN ĐAN HẬU GIANG 1

Địa chỉ: Láng Hảm C, xã Thanh Xuân,
huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
- Lò giết mổ hoạt động với công suất:
800-1.000 heo/ngày
- Khởi công và hoạt động năm 2019

CƠ SỞ GIẾT MỔ GIA SÚC, GIA CẦM TẬP TRUNG NGUYỄN ĐAN HẬU GIANG 2

Địa chỉ: Ấp Thanh Lợi, xã Hòa Lợi, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
- Lò giết mổ hoạt động với công suất:
+ Gia súc: heo hơi 900 con/ngày và trâu, bò 100 con/ngày.
+ Gia cầm: 2.000 con/ngày.
- Khởi công và hoạt động: Dự kiến năm 2021



Khám phá miệt vườn Châu Thành A

- Châu Thành A có trên 5.000ha vườn cây ăn trái, với nhiều loại cây đặc sản như: Xoài cát Hòa Lộc, sầu riêng, măng cụt, cam,...
- Mùa nào thức đó, vùng đất này có những vườn sầu riêng trái xum xuê; những cây chôm chôm chín đỏ trĩu cành; bòn bon, măng cụt, cam, xoài, bưởi, nhãn... Thật không sai khi nói đây là vựa trái cây lớn nhất tỉnh Hậu Giang.
- Thù vị hơn cả khi đến đây, du khách vừa ngắm cảnh dạo vườn, vừa thưởng thức trái cây tại chỗ và chọn lựa mua về làm quà.
- Nếu du khách muốn ở lại, các nhà vườn, homestay sẽ giúp du khách trải nghiệm cuộc sống miền sông nước với những món ăn dân dã, đặc trưng người miền Tây. Đây là loại hình du lịch thú vị đang được địa phương phát triển.



VIETNAM BUSINESS FORUM
Published by VCCI

PHAM NGOC TUAN
EDITOR-IN-CHIEF

PHAM THE NAM
DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF
In Charge of VIETNAM BUSINESS FORUM

BOARD OF ADVISORS

Dr. VU TIEN LOC

VCCI President & Chairman

Dr. DOAN DUY KHUONG

VCCI Vice President

PHAM NGAC

Former Ambassador to Five Nordic Countries

NGUYEN THI NGA

Chairwoman of Board of Directors, BRG Group

Designer: LE NGOC

Sub-editor: STEVEN GROFF

HEAD OFFICE

4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Hanoi

Tel: (84-24) 35743985/35743063

Fax: (84-24) 35743985

Email: vbfhanoi@gmail.com; vbf@vcci.com.vn

Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE

171 Vo Thi Sau St., Dist.3, HCM City

Tel: (84-28) 39321099/39321700

Fax: (84-28) 39321701

NORTHERN REP. OFFICE

4th Floor, 208 De La Thanh St.,

Dong Da Dist., Hanoi

Tel: (84-24) 6275 4809

Fax: (84-24) 6275 4835

Chief Representative

NGO DOAN KHUYEN

JAPAN

2nd Floor, Hirkawacho-Koizumi Bldg.,

1-9-5, Hirakawacho, Chiyoda - ku,

Tokyo 102-0093

Tel: 81-3-5215-7040

Fax: 81-3-5215-1716

Chief Representative

AKI KOJIMA



CONTENTS

BUSINESS

- 05 Doanh nghiệp lạc quan về tình hình sản xuất kinh doanh quý IV
- 06 Businesses Optimistic about Prospects in Quarter 4
- 08 Thị trường trái phiếu Chính phủ giảm so với đầu năm
- 09 Vietnam G-Bond Market Contracts

POTENTIAL - HAU GIANG PROVINCE

- 10 Hậu Giang: Đồng hành cùng doanh nghiệp vượt khó
- 12 Hậu Giang: Going With Businesses to Overcome Difficulties
- 18 Công nghiệp, thương mại: Điểm sáng trong bức tranh kinh tế Hậu Giang
- 19 Industry and trade: High Spot in Hau Giang Economic Picture
- 30 Gắn quy hoạch với tái cơ cấu kinh tế
- 31 Sở Tư pháp Hậu Giang: Góp phần cải thiện môi trường kinh doanh



Available on **Vietnam Airlines**

Licence No.58/GP-BTTTT dated February 18, 2020

Printed by the Trade Union Printing Company

PRICE: VND25,000

- 36 Thành phố Vị Thanh: Sẵn sàng đón “Đại bàng về làm tổ”
- 38 Vị Thanh City: Ready for Investment Flows
- 43 Huyện Châu Thành: Phát huy vị thế động lực phát triển của tỉnh
- 44 Chau Thanh District: Driving Force of Provincial Development
- 49 Huyện Châu Thành A : Bước đột phá nhờ chuyển dịch kinh tế đúng hướng
- 50 Chau Thanh A District: Right Economic Reform Makes Breakthroughs
- 52 Thị xã Long Mỹ : Tạo nền tảng phát triển vững chắc
- 54 Huyện Long Mỹ : Tạo bút phá từ nền tảng nông nghiệp
- 58 Các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang: Nhiều ưu đãi cho nhà đầu tư



- 72 Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Tiến Thịnh: Nâng cao giá trị nông sản Việt
- 75 Công ty CP Chế biến Nông sản Hậu Giang: Góp phần đưa hạt gạo Hậu Giang vươn xa
- 78 VIMC Hậu Giang: Khẳng định vai trò, vị thế Cảng Hậu Giang
- 80 Công ty CP Mekong Logistics: Trung tâm phân phối hàng đầu tại Đồng bằng sông Cửu Long
- 82 Công ty TNHH Thanh Khôi : Uy tín, chất lượng tạo thành công
- 84 Than Trường Sơn: Cam kết phát triển bền vững
- 87 HALCOM VIỆT NAM: Kinh doanh gắn liền với phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội
- 90 VNPT Hậu Giang: Khẳng định vai trò chủ đạo về cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

TOURISM

- 92 Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng: Lưu giữ giá trị lớn để phát triển du lịch
- 94 Lung Ngoc Hoang Nature Reserve: Keeping Great Values for Tourism Development



ENTERPRISE

- 60 Hau Giang Industrial Zones: Various Incentives for Investors
- 66 Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Hậu Giang: Phát huy hiệu quả nguồn vốn ưu đãi cho đầu tư phát triển
- 68 Công ty TNHH MTV Nguyễn Đan Hậu Giang: Nỗ lực đem thực phẩm sạch đến người dân
- 71 Công ty CP Thiên Lộc - Hậu Giang: Khẳng định dấu ấn tiên phong

Doanh nghiệp lạc quan về tình hình sản xuất kinh doanh quý IV



Báo cáo tình hình kinh tế, xã hội 9 tháng đầu năm 2020 của Tổng cục Thống kê công bố ngày 29/9 cho thấy số doanh nghiệp thành lập mới trong 9 tháng đạt 99.000 doanh nghiệp với tổng vốn hơn 1,4 triệu tỷ đồng và dự kiến sử dụng hơn 777.000 lao động. So với cùng kỳ năm ngoái, số doanh nghiệp giảm 3,2% và lao động giảm 16,3% nhưng lại tăng 10,7% về vốn đăng ký.

Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 9 tháng đạt 14,4 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước. Nếu tính cả 2.173,4 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 29,5 nghìn doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 9 tháng năm nay là 3.601,9 nghìn tỷ đồng, tăng 19,2% so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, còn có 34,6 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 25,5% so với 9 tháng năm 2019, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 9 tháng lên 133,6 nghìn doanh nghiệp, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước. Trung bình mỗi tháng có 14,8 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý III/2020 cho thấy: Có 32,2% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý III/2020 tốt hơn quý II/2020; 31,9% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn và 35,9% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định.

Theo báo cáo mới nhất của Tổng Cục thống kê, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài lạc quan nhất với 82,8% số doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh quý IV/2020 tốt hơn và giữ ổn định so với quý III/2020; tỷ lệ này ở khu vực doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp ngoài Nhà nước lần lượt là 81,7% và 80,2%.

HÀ THU

Dự kiến quý IV/2020 so với quý III/2020, có 45,6% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 19% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn và 35,4% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định. Trong đó, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài lạc quan nhất với 82,8% số doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh quý IV/2020 tốt hơn và giữ ổn định so với quý III/2020; tỷ lệ này ở khu vực doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp ngoài Nhà nước lần lượt là 81,7% và 80,2%.

Theo Tổng Cục Thống kê, cùng với xu hướng phục hồi của nền kinh tế thế giới và trong nước, sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ trong các lĩnh vực, đặc biệt là đầu tư công; đồng thời, với sự linh hoạt của các đơn vị sản xuất kinh doanh, tình hình kinh tế quý IV sẽ khả quan hơn nhiều so với quý III. Dự báo, tăng trưởng kinh tế cả năm nay sẽ đạt mức 2 - 3%. Dự báo này cũng tương đồng với các dự báo khả quan của các tổ chức quốc tế về mức độ phục hồi kinh tế Việt Nam sau đại dịch. Trước đó, báo cáo Cập nhật Triển vọng và Phát triển châu Á 2020 của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cũng dự báo, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ đạt 1,8% trong năm 2020 giữa bối cảnh đại dịch Covid-19 và tăng 6,3% trong năm 2021.

Cụ thể, theo bà Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, các dấu hiệu phục hồi có thể nhìn thấy rõ như: tăng trưởng GDP quý III ước tính đạt 2,62%, con số này cao hơn quý II (0,39%); quý III, các khu vực kinh tế có dấu hiệu khởi sắc hơn quý II. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,93%; công nghiệp và xây dựng tăng 2,95%; còn dịch vụ tăng 2,75%; tình hình hoạt động của khu vực doanh nghiệp, số đơn vị thành lập mới và quay trở lại hoạt động 9 tháng vẫn tăng 2,9% so với cùng kỳ năm ngoái...

Về đầu tư, với quyết tâm đến cuối năm nay phải giải ngân hết số vốn còn lại tại các bộ, các ngành, địa phương, tại tất cả các cuộc họp, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu các bộ, ngành địa phương phải bám sát và thực hiện đồng bộ những giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ đã đề ra; tháo gỡ kịp thời các rào cản, khó khăn vướng mắc, khơi thông những

(xem tiếp trang 9)

Businesses Optimistic about Prospects in Quarter 4

The GSO report on socioeconomic performance in the first nine months of 2020 released on September 29 showed that Vietnam witnessed 99,000 companies registering to invest more than VND1,400 trillion and employ 777,000 workers from January to September. The new figures represented a 3.2 decline in corporate establishments and a 16.3% decline in employment, but a 10.7% increase in registered capital.

New companies average registered capital of VND14.4 billion, up 14.4% higher than a year ago. While VND2,173.4 trillion was added by 29,500 existing companies, the total registered capital injected into the economy was VND3,601.9 trillion in the first nine months of this year, 19.2% higher than the same period of last year.

In addition, 34,600 enterprises resumed operations, up 25.5% more than in the first nine months of 2019, raising the total newly activated enterprises to 133,600, up 2.9% year on year. On average, each month, 14,800 companies were established or resumed operations.

A survey on business trends in the manufacturing industry in the third quarter of 2020 showed that 32.2% of respondents anticipated better business performance in the third quarter of 2020 than the second quarter, 31.9% saw more difficulty and 35.9% rated their business stable.

Meanwhile, 45.6% anticipated better fourth-quarter business performance than in the third quarter; 19% forecast more difficulty and 35.4% believed business performance would be stable. Specifically, the foreign direct investment (FDI) sector was most optimistic, with 82.8% forecasting a better outlook. The same responses by SOEs and private companies were 81.7% and 80.2%, respectively.

According to the GSO, boosted by world and Vietnamese economic recovery trends, under the close direction of the government in all fields, especially in public investment, and with flexible actions by enterprises, the economic performance in the fourth quarter will be much better than in the third quarter. The country's GDP was forecast to grow 2-3% this year, similar to the positive projection by international organizations on Vietnam's

According to a latest report by the General Statistics Office (GOS), the FDI sector is the most optimistic about business prospects, with 82.8% of respondents forecasting better business performances in the fourth quarter of 2020 than in the third quarter. The same responses by State-owned enterprises and privately held companies are 81.7% and 80.2%, respectively.

HA THU

post-epidemic economic recovery. Previously, the Asian Development Bank's 2020 Asian Development Outlook Report also predicted that Vietnam's economic growth might reach 1.8% in 2020 amid the COVID-19 pandemic and 6.3% in 2021.

Specifically, GSO General Director Nguyen Thi Huong said, signs of recovery are clear. For example, third-quarter GDP growth was estimated at 2.62%, higher than 0.39% in the second quarter. Economic sectors also saw a bright prospect in the third quarter. The agriculture, industry and service sectors reported respective growth of 2.93%, 2.95% and 2.75%. Business establishments increased 2.9% year on year in the first nine months.

Regarding public investment, determined to disburse all remaining capital at central and local levels as planned, Prime Minister Nguyen Xuan Phuc, at his all meetings, requested central and local ministries to follow closely and take consistent solutions as per the Resolution of the National Assembly and the Resolutions of the Government; promptly remove barriers,

difficulties and obstacles, and clear up bottlenecks to speed up the investment capital disbursement progress. A large amount of public investment capital to be disbursed in the fourth quarter of 2020 is one solution to spur economic growth.

In addition, free trade agreements (FTAs), especially the EU - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA), will help boost Vietnam's exports to EU countries - a large traditional market of Vietnam. In addition, other export and consumption measures are also launched.

However, according to the GSO, to achieve the growth goals, in the coming time, the Government should carry out large and effective support packages to revive business performance and economic recovery, focusing on enterprises, reforming and streamline processes and procedures for timely and easy access to support policies. Active and flexible monetary policies are harmoniously coordinated with other macroeconomic policies to control inflation, strengthen macroeconomic stability, expand monetary markets, foreign exchange, and economic recovery.

Besides, there should also be specific measures to support enterprises to improve their competitiveness and expand the market. ■

Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 114/2020/NĐ-CP giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Nghị định này áp dụng với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (gọi chung là doanh nghiệp) theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Theo Nghị định, doanh nghiệp trong diện được giảm thuế là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã; đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.

Nghị định cũng nêu rõ, việc giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

30% Tax Cut for Enterprises in 2020

The Government recently issued Decree 114/2020/ND-CP on corporate income tax (CIT) reduction in 2020 for businesses, cooperatives, non-business units and other organizations. This Decree is applied to CIT payers engaged in manufacturing and trading activity of goods and services as per Article 1 of Resolution 116/2020/QH14 of the National Assembly on CIT reduction in 2020.

According to the decree, enterprises eligible for tax reduction must be established under Vietnamese law; organizations must be established under the Cooperative Law; and non-business units must be established under Vietnamese law; and other organizations must be established under Vietnamese law with income-generating business activities.

The decree also states that the 30% CIT reduction in 2020 is applied to enterprises whose total revenue in 2020 does not exceed VND200 billion.

Phế liệu nào được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất?

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng vừa ký quyết định ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Theo đó, Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất gồm phế liệu sắt, thép, nhựa, giấy, thủy tinh, kim loại màu, xi hạt lò cao, trong đó: Phế liệu sắt, thép: Phế liệu và mảnh vụn của gang; phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim; băng thép không gỉ; phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc... Phế liệu nhựa: Phế liệu và mảnh vụn của plastic (nhựa) từ Polyme Etylen (PE) dạng xốp, không cứng; phế liệu và mảnh vụn của plastic (nhựa) từ Polyme Etylen (PE); Loại khác; phế liệu và mảnh vụn của plastic (nhựa) từ Polyme Styren; Loại khác...

Phế liệu giấy: Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng; giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác đã được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ...

What Scraps Are Allowed to Be Imported as Production Inputs?

Deputy Prime Minister Trinh Dinh Dung recently signed a decision to issue a list of scrap permitted to be imported from foreign countries for use as raw production materials.

According to the list, scraps permitted to be imported overseas and used as production inputs include scrap iron, steel, plastic, paper, glass, non-ferrous metal, blast furnace slag. Specifically, scrap iron and steel consists of waste and scrap cast iron, scrap alloy steel, scrap tin-coated iron or steel. Plastic scrap comprises waste and scrap plastic from porous, non-rigid polyethylene (PE).

Paper scrap consists of recovered waste paper or paperboard (waste and scrap): paperboard or corrugated paperboard or paper, bleached and undyed pulp.

Regulations on the roadmap for some types of scrap permitted to be imported from abroad as production inputs to the end of December 31, 2021. Scrap imports must have environment certificates issued by competent authorities.

200 thủ tục hành chính kết nối Cơ chế một cửa quốc gia

Cập nhật hết tháng 8 năm 2020, có 200 thủ tục hành chính đã được triển khai chính thức tăng 12 thủ tục so với năm 2019 và 23 thủ tục thực hiện kết nối để chuẩn bị triển khai chính thức kết nối Cơ chế một cửa ASEAN (ASW) và Cơ chế một cửa quốc gia (NSW)

Về kết quả thực hiện, cập nhật đến 25/8, có trên 3,2 triệu hồ sơ của trên 40 nghìn doanh nghiệp thực hiện qua Cơ chế một cửa quốc gia.

Trong quá trình triển khai, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã phối hợp với các bộ, đơn vị liên quan tổ chức 9 đợt tập huấn triển khai các thủ tục mới; tích cực hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính thông qua NSW thông qua Bộ phận hỗ trợ thường trực (Helpdesk) của Tổng cục Hải quan...

Về ASW, từ ngày 1/1/2018, Việt Nam đã kết nối chính thức Cơ chế một cửa ASEAN để trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với 4 nước Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan.

Đến nay, Việt Nam đã kết nối thêm với 5 nước ASEAN gồm: Brunei, Campuchia, Myanmar, Lào và Philippines.

200 Administrative Procedures Connected to NSW

As many as 200 administrative procedures are updated to the National Single Window as of the end of August, 12 more procedures than in 2019. 23 procedures have been linked to prepare for the official connection to the ASEAN Single Window (ASW) and the National Single Window (NSW)

In terms of implementation results, as of August 25, there are over 3.2 million records of over 40,000 enterprises implemented through the National Single Window.

Over 3.2 million records filed by over 40,000 companies were settled on the NSW as of August 25, 2020.

The General Department of Customs (GDC) under the Ministry of Finance has coordinated with relevant ministries and agencies to open nine training courses on carrying out new procedures; actively supported and guided businesses to carry out administrative procedures through NSW, assisted by GDC technical helpdesk.

On January 1, 2018, Vietnam officially connected to ASW to exchange electronic D-form certificate of origin (C/O) with Singapore, Malaysia, Indonesia, and Thailand.

To date, Vietnam has connected to five more ASEAN countries: Brunei, Cambodia, Myanmar, Laos and the Philippines.

Huong Hau

Thị trường trái phiếu Chính phủ giảm so với đầu năm

Thị trường trái phiếu bằng đồng nội tệ của Việt Nam đã giảm 1,7% tại thời điểm cuối tháng 6 năm nay, đạt 58,2 tỷ USD, sau khi có được mức tăng trưởng hằng quý lành mạnh là 10,4% trong quý I. Đây là thông tin vừa được Ngân hàng Phát triển châu Á - ADB đưa ra trong báo cáo Giám sát Trái phiếu châu Á.

ANH MAI



Theo phân tích của ADB, điều này chủ yếu là do khối lượng trái phiếu đang lưu hành thấp hơn trong khu vực chính phủ, ngay cả khi lượng trái phiếu doanh nghiệp gia tăng.

Tính tới cuối tháng 6 năm 2020, trái phiếu chính phủ Việt Nam đã thu hẹp 7,8% so với quý trước, đạt mức 50,1 tỷ USD – chiếm 86,2% tổng lượng trái phiếu toàn quốc. Tuy nhiên, trong quý II, trái phiếu doanh nghiệp đã tăng mạnh ở mức 65,6% so với quý trước, đạt 8 tỷ USD. Nếu tính theo năm, mức tăng trưởng trái phiếu doanh nghiệp đạt 76% vào cuối tháng 6 năm 2020.

Lượng trái phiếu chính phủ đang lưu hành của khu vực đã đạt 10,5 nghìn tỷ USD vào cuối tháng 6, bằng 60,8% tổng giá trị trái phiếu của khu vực. Trong khi đó, trái phiếu doanh nghiệp đạt 6,7 nghìn tỷ USD.

Vào thời điểm cuối tháng 6/2020, ADB đã đánh giá thị trường trái phiếu bằng đồng nội tệ của Việt Nam có mức tăng trưởng lành mạnh so với quý trước, lên tới 9,5% trong quý I năm 2020 và đạt 57,6 tỷ USD vào cuối tháng 3. Điều này chủ yếu là nhờ tỉ lệ tăng trưởng mạnh mẽ của nhóm trái phiếu chính phủ, với mức tăng 10,5% trong quý I năm 2020 so với quý trước, đạt giá trị 53,3 tỷ USD và chiếm 92,6% tổng thị trường trái phiếu quốc gia. Ngược lại, trái phiếu doanh nghiệp

giảm 1,7% trong quý đầu năm so với quý trước, đạt 4,2 tỷ USD vào cuối tháng 3, do việc không phát hành cổ phiếu mới trong giai đoạn rà soát.

Cũng theo báo cáo của ADB, trong giai đoạn từ ngày 15/ 6 tới ngày 11/ 9, lợi suất trái phiếu chính phủ tại phần lớn các thị trường Đông Á mới nổi đã giảm sút trong bối cảnh các chính sách tiền tệ thích ứng được áp dụng và tăng trưởng yếu trên khắp khu vực. Trong khi đó, việc cải thiện tâm lý đã dẫn tới sự gia tăng trong các thị trường vốn cổ phần của khu vực và thu hẹp chênh lệch tín dụng, với hầu hết các đồng tiền trong khu vực đều mạnh lên so với đồng đô-la Mỹ (USD).

Trái phiếu bằng đồng nội tệ đang lưu hành trên các thị trường Đông Á mới nổi đạt 17,2 nghìn tỷ USD vào cuối tháng 6, tăng 5,0% so với tháng 3 năm nay và cao hơn 15,5% so với tháng 6 năm 2019. Tính theo tỉ lệ phần trăm của tổng sản phẩm quốc nội khu vực, trái phiếu bằng đồng nội tệ đang lưu hành của khu vực Đông Á mới nổi đã đạt tới 91,1% vào cuối tháng 6, so với mức 87,8% hồi tháng 3, chủ yếu là do lượng tiền lớn cần thiết để chống lại đại dịch và giảm thiểu tác động của nó. Lượng phát hành trái phiếu trong khu vực đạt 2 nghìn tỷ trong quý II, tăng 21,3% so với quý I năm nay. Trung Quốc vẫn là nơi có thị trường trái phiếu lớn nhất của khu vực, chiếm tới 76,6% tổng lượng trái phiếu của khu vực tính tới cuối tháng 6.

Theo ADB, việc cải thiện tâm lý của các nhà đầu tư và điều kiện tài chính toàn cầu đã tạo ra sự gia tăng hết sức cần thiết cho các thị trường trái phiếu bằng đồng nội tệ tại khu vực Đông Á mới nổi, bất chấp những nguy cơ từ đại dịch Covid-19.

Ông Yasuyuki Sawada, Chuyên gia Kinh tế trưởng của ADB cho rằng, các chính phủ trong khu vực đã rất linh hoạt khi ứng phó với tác động của đại dịch Covid-19 thông qua một loạt các giải pháp chính sách, bao gồm nới lỏng tiền tệ và kích thích tài chính. Điều hết sức quan trọng là các chính phủ và ngân hàng trung ương cần duy trì lập trường chính sách tiền tệ mang tính thích ứng và bảo đảm đủ thanh khoản để hỗ trợ sự ổn định tài chính và phục hồi kinh tế.

Khu vực Đông Á mới nổi bao gồm Trung Quốc; Hồng Kông (Trung Quốc); Indonesia; Hàn Quốc; Malaysia; Philippin; Singapore; Thái Lan và Việt Nam. ■

Vietnam G-Bond Market Contracts

Vietnam's local currency bond market decreased by 1.7% at the end of June this year to reach US\$58.2 billion, after posting 10.4% quarterly growth in the first quarter, Asian Development Bank (ADB) said in its ASEAN Bond Monitor.

ANH MAI

According to ADB, this is mainly due to lower outstanding debt in the Government area, even as the corporate bond stock increased. Vietnam's government bond segment contracted 7.8% quarter on quarter at the end of June to reach US\$50.1 billion, accounting for 86.2 percent of the country's total bond stock. Corporate bonds, however, surged by 65.6% in the second quarter compared to the first, reaching US\$8 billion. On an annual basis, growth in corporate bonds stood at 76% at the end of June this year.

The region's outstanding government bonds reached US\$10.5 trillion at the end of June and made up 60.8% of the region's aggregate bond stock. Corporate bonds, meanwhile, totaled US\$6.7 trillion.

In late June 2020, Vietnam's local currency bond market posted a healthy 9.5% quarter on quarter growth in the first quarter of 2020 to reach US\$57.6 billion at the end of March, according to ADB. This is mainly due to the government bond segment growing 10.5% quarter on quarter in the first quarter, to reach US\$53.3 billion and account for 92.6% of the country's total bond stock. Corporate bonds, however, contracted 1.7% quarter on quarter in the first quarter to reach US\$4.2 billion at the end

of March, given the absence of new issuance over the review period.

Government bond yields in most emerging East Asian markets declined from June 15 to September 11 on the back of accommodative monetary policies and weakening growth across the region. Meanwhile, improving sentiment has led to gains in equity markets and a narrowing of credit spreads, with most regional currencies strengthening against the dollar.

Local currency bonds outstanding in emerging East Asia reached US\$17.2 trillion at the end of June, up 5% from March this year and 15.5% higher than in June 2019. As a share of regional gross domestic product, emerging East Asia's local currency bonds outstanding climbed to 91.6% at the end of June, from 87.8% in March, mainly due to the large amount of funding needed to fight the pandemic and its impact. Bond issuance in the region hit US\$2 trillion in the second quarter, up by 21.3% from the first quarter this year. China remained home to the region's largest bond market, accounting for 76.6% of the region's total bond stock as of the end of June.

According to ADB, the improvement of global investment sentiment and financial conditions has provided a much-needed lift for local currency bond markets in emerging East Asia, despite risks from the COVID-19 pandemic.

ADB Chief Economist Yasuyuki Sawada said governments in the region have been agile in dealing with the impact of the COVID-19 pandemic through a wide range of policy responses, including monetary easing and fiscal stimulus. It is crucial that governments and central banks maintain accommodative monetary policy stances and ensure sufficient liquidity to support financial stability and economic recovery.

Emerging East Asia consists of China, Hong Kong (China), Indonesia, South Korea, Malaysia, the Philippines, Singapore, Thailand and Vietnam. ■

(tiếp trang 5)

điểm nghẽn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư đã được ban hành. Lượng lớn vốn đầu tư công sẽ được giải ngân trong quý IV/2020 là một trong những giải pháp góp phần tăng trưởng kinh tế.

Bên cạnh đó, các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) có hiệu lực và đang được các cấp, các ngành tích cực triển khai có thể giúp Việt Nam khôi phục hoạt động xuất khẩu vào châu Âu - vốn là thị trường truyền thống lớn của Việt Nam. Ngoài ra, các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, tiêu dùng... cũng được nỗ lực triển khai

Tuy nhiên theo Tổng Cục Thống kê, để đạt được các mục tiêu tăng trưởng, thời gian tới, Chính phủ cần tiếp tục thực hiện các gói hỗ trợ đủ lớn và hiệu quả để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phục hồi kinh tế; trong đó, tập trung vào đối tượng doanh nghiệp, cải cách quy trình, thủ tục để doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ đơn giản, thuận tiện, kịp thời. Các chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp hài hòa với các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, ngoại hối, hỗ trợ phục hồi kinh tế.

Bên cạnh đó, cũng cần có những biện pháp cụ thể để hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường. ■

HẬU GIANG

Đồng hành cùng doanh nghiệp vượt khó



Tỉnh Hậu Giang đang tiếp tục thúc đẩy cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đặc biệt, trước tác động của đại dịch Covid -

19, UBND tỉnh cùng các ngành, địa phương thực hiện nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp (DN), nhà đầu tư. Vietnam Business Forum đã có cuộc phỏng vấn ông **Lê Tiến Châu** - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về những nỗ lực này. **Ngô Khuyến** thực hiện.

Những năm gần đây, bằng sự năng động, sáng tạo, Hậu Giang đã tạo được dấu ấn quan trọng về phát triển kinh tế và thu hút đầu tư; định hình các hướng phát triển: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, bất động sản, năng lượng... Trên nền tảng đó, Hậu Giang sẽ bứt phá ra sao trong thời gian tới?

Sau khi chia tách từ tỉnh Cần Thơ (cũ) năm 2004, Hậu Giang là tỉnh thuần nông, cơ sở vật chất hạn chế, thiếu hụt về lực lượng cán bộ; quy mô GRDP thấp và điều kiện khó khăn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Tuy nhiên sau hơn 15 năm với sự phấn đấu nỗ lực không ngừng đến đầu năm 2020, Hậu Giang đã có những bứt phá ấn tượng.

Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khai thác tiềm năng, huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế nên tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7,11%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông nghiệp. GRDP/người năm 2020 đạt trên 52 triệu đồng/người, đạt 94,5% mục tiêu đề ra. Tỉnh cũng thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp huy động, thu hút nguồn lực đầu tư. Đến nay, tỉnh có 355 dự án với tổng mức đầu tư 127.623 tỷ đồng, trong đó có 30 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 553 triệu USD.

Để tiếp tục phát triển bền vững trong các năm tiếp theo, tỉnh xác định: Tập trung phát triển kinh tế, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát huy sức mạnh tổng hợp mọi thành phần kinh tế, tạo điều kiện phát triển DN, có chính sách quan tâm DN tư

nhân; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội kết nối giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh; chủ động và tích cực trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở đó, tỉnh sẽ thực hiện các nhiệm vụ đột phá:

Thứ nhất, xây dựng hoàn thành và thực hiện nghiêm Quy hoạch tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển công nghiệp, hạ tầng giao thông thủy bộ quan trọng kết nối giữa các địa phương trong tỉnh và giữa tỉnh với các tỉnh ĐBSCL; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các DN, hợp tác xã, phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn, các mô hình kinh tế hiệu quả trong nông nghiệp.

Thứ hai, tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách của địa phương, đặc biệt là hệ thống cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, phát triển DN, hợp tác xã theo hướng ưu đãi, cạnh tranh so với các địa phương khác, dễ tiếp cận, chi phí thấp.

Thứ ba, đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng bộ máy chính quyền từ tỉnh tới cơ sở tinh gọn, hoạt động minh bạch, hiệu lực, hiệu quả với phương châm kiến tạo, đồng hành, phục vụ người dân và DN. Thu hút và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất đạo đức, tâm huyết, đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Từ các mục tiêu và nhiệm vụ đột phá trên, tỉnh kỳ vọng trong giai đoạn 2021 - 2025 sẽ đạt được các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế xã hội như sau:

- 1 Điểm số chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm sau cao hơn năm trước và phấn đấu hàng năm trong nhóm 30 tỉnh dẫn đầu.
- 2 Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 6,3 - 6,7%/năm.
- 3 GRDP/người 80-87 triệu đồng, tương đương 3.373 - 3.639 USD.
- 4 Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng khu vực I, tăng tỷ trọng khu vực II và III, đến năm 2025 khu vực I còn dưới 19%.
- 5 Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm từ 99.000 - 100.000 tỷ đồng.
- 6 Số DN thành lập mới có hoạt động và kê khai thuế: 1.000 DN/5 năm.
- 7 Tổng thu ngân sách nhà nước từ 44.000 - 45.000 tỷ đồng/5 năm, trong đó: thu nội địa là 17.800 tỷ đồng.
- 8 Kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ (5 năm) đạt 4.330 triệu USD.



Năm 2019 là năm đầu tiên tỉnh Hậu Giang triển khai khảo sát năng lực cạnh tranh các sở ngành và cấp huyện - DDCI. Việc triển khai Bộ chỉ số DDCI có ý nghĩa thế nào trong việc thúc đẩy cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Hậu Giang trong giai đoạn hiện nay?

Việc triển khai Bộ chỉ số DDCI có ý nghĩa rất quan trọng nhằm thúc đẩy cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Hậu Giang trong giai đoạn hiện nay trên cơ sở các mục tiêu chung như sau:

Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh đến cấp sở ban ngành và cấp huyện, thị. Rút ngắn khoảng cách từ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh đến thực thi ở cấp sở ban ngành và cấp huyện.

Duy trì kênh thông tin tin cậy, rộng rãi và minh bạch để nhà đầu tư, DN tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền địa phương và các sở ban ngành và cấp huyện.

Trên cơ sở đánh giá công tác điều hành của các sở ban ngành và cấp huyện trong năm 2019, nghiên cứu giải pháp để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh những năm tiếp theo, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại của những lĩnh vực được khảo sát.

Tiếp tục tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành kinh tế giữa các sở, ban, ngành, cấp huyện từ đó tạo động lực cải cách quyết liệt, đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư và DN; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực.

Nhằm tháo gỡ khó khăn, đồng hành với DN, nhà đầu tư trước tác động của đại dịch Covid-19, tỉnh Hậu Giang đang triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ nào?

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đồng hành cùng DN, nhà đầu tư trong bối cảnh dịch Covid-19 còn nhiều diễn biến phức tạp, tỉnh Hậu Giang tập trung thực hiện các giải pháp như sau:

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chỉ thị số 11/CT-TTg và Nghị quyết số 84/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Bám sát Kế hoạch triển khai Kết luận số 77-KL/TW ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid - 19 để phục hồi và phát triển kinh tế đất nước.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện

những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh và đề xuất phương án hoàn thiện nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống pháp luật nói chung và bảo đảm thi hành Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) nói riêng.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Chủ động giải quyết nhanh các thủ tục liên quan đến các dự án của nhà đầu tư khi được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết các công việc cho các nhà đầu tư, tăng cường công tác chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành về thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Tiếp tục kêu gọi thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp nhằm nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt thu hút đầu tư vào ngành sản phẩm công nghiệp có lợi thế của địa phương, có công nghệ tiên tiến, tạo ra sản phẩm xuất khẩu và sử dụng nhiều lao động; đẩy mạnh xúc tiến thương mại.

Tập trung cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tiếp tục đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt công tác đối thoại; góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; đồng thời hướng dẫn và khuyến khích người dân và DN thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư, sản xuất kinh doanh, kê khai thuế... bằng hình thức trực tuyến.

Tiếp tục tạo điều kiện hỗ trợ cho DN khởi nghiệp, hộ kinh doanh cá thể có nhu cầu chuyển đổi thành DN về vốn, lao động, kinh nghiệm quản trị, đào tạo lao động...

Rà soát lại việc sử dụng lao động nước ngoài tại các DN trên địa bàn, theo dõi quản lý về việc khai báo y tế đối với các đối tượng có nguy cơ lây nhiễm cao.

Đẩy mạnh triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tuyệt đối không chủ quan, lơ là. Chủ động phòng chống dịch bệnh xâm nhập từ bên ngoài, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm để có giải pháp ngăn chặn kịp thời.

Trân trọng cảm ơn ông!

HAU GIANG

Going With Businesses to Overcome Difficulties



Hau Giang province is accelerating administrative reform and improving business investment environment. Amid the Covid-19 epidemic outbreak, the Provincial People's Committee is working with branches and localities to launch many solutions to solve difficulties for businesses and investors. Vietnam Business Forum has an interview with Mr. **Le Tien Chau**, Secretary of the Provincial Party Committee, Chairman of the Provincial People's Committee, on these efforts. **Ngo Khuyen** reports.

In recent years, with its dynamism and creativity, Hau Giang has made an important mark on economic development and investment attraction and shaped development directions: High-tech agriculture, processing industry, real estate and energy. On that basis, how will Hau Giang make breakthroughs in the coming time?

After being separated from former Can Tho province in 2004, Hau Giang was a pure agricultural province which seriously lacked facilities and human resources for development. Apart from a small GRDP size, the province had the most difficult conditions in the Mekong Delta. However, after more than 15 years of relentless efforts until the beginning of 2020, Hau Giang made impressive breakthroughs.

The province focused on tapping potential and mobilizing all available investment resources got economic development to achieve an average GRDP growth of 7.11% a year. The economic structure shifted towards a desired pattern, with an increasing share of industry, construction, trade and services and a declining share of agriculture. GRDP per capita reached over VND52 million in 2020, reaching 94.5% of the target.

The province also implemented many guidelines and solutions to mobilize and attract investment resources. To date, the province had 355 projects with a total investment of VND127,623 billion (US\$5.5 billion), including 30 FDI projects with US\$553 million.

In order to develop sustainably in the following years, the province is determined to focus on economic development, attract more investment capital, and strengthen the synergy of all economic sectors; facilitate business development, have private business policies; build socioeconomic infrastructure to connect localities inside and outside the province; actively strengthen regional linkage and international integration.

On that basis, the province will perform breakthrough tasks:

First, completing and strictly carrying out Hau Giang Planning in 2021-2030, with a vision to 2050; focusing on infrastructure investment for industrial development and important waterway transport infrastructure connecting Hau Giang with Mekong Delta provinces; prioritizing support resources for developing businesses, cooperatives, circular economy, and efficient agricultural economy

Second, focusing on building and perfecting local institutions and policies, especially investment attraction mechanisms and policies, developing enterprises and cooperatives by offering preferences and competing with other localities with easy access and low cost.

Third, promoting administrative reform together with building e-government, applying information technology; building the transparent and effective lean government apparatus from the provincial to grassroots levels for better service to people and businesses; attracting and improving the quality of human resources, building a contingent of public employees imbued with ethical qualities, enthusiasm, capacity and qualifications to meet requirements in the new context.

From above breakthrough goals and tasks, the province's expected main socioeconomic development targets will be set in the 2021 - 2025 period as follows:

- 1 Public Administration Reform Index (PAR Index) increases year after year to stand among Top 30 provinces and cities
- 2 The average economic growth is at 6.3 - 6.7% a year.



- 3 Per capita GRDP is VND80-87 million (US\$3,373 - 3,639).
- 4 The economic structure continues to shift towards a desired pattern.
- 5 The total social investment capital is from VND99,000 to VND100,000 billion in five years.
- 6 The number of new registered enterprises reaches 1,000 in five years.
- 7 The State budget revenue totals VND44,000 - 45,000 billion in five years, of which domestic revenue is VND17,800 billion.
- 8 Export value and foreign currency services reach US\$4.33 billion in five years.

2019 was the first year Hau Giang province conducted the Department and District Competitiveness Index (DDCI). What is the significance of DDCI to promoting administrative reform, improving the business environment and enhancing competitiveness of Hau Giang province in the current period?

Based on following common goals, applying DDCI is very important to accelerate administrative reform, improve the business environment and enhance the competitiveness of Hau Giang province in the current period:

- Improving the effect of leadership and administration from provincial to grassroots levels; filling the distance from provincial leadership to local enforcement.
- Maintaining a reliable, broad and transparent information channel for investors and enterprises to raise their ideas on construction of local governmental agencies.
- On the basis of assessing the governance of provincial and district governmental agencies in 2019, studying solutions for higher Provincial Competitiveness Index (PCI) in the coming years, and proposing solutions to address limitations and shortcomings
- Creating competition and emulation in quality of economic governance among provincial and local agencies, thus adding a driving force for drastic and consistent reform for better settlement of procedures relating to investors and enterprises; forming a favorable environment for investment, production and business activities in all fields.

In order to tackle difficulties for enterprises and investors go with them in the face of the COVID-19 epidemic, what solutions and supports Hau Giang province has taken and implemented?

In order to deal with difficulties and problems faced by investors and enterprises and accompany them amid the complicated COVID-19 epidemic outbreak, Hau Giang province has focused on carrying out the following solutions:

- Implementing tasks and solutions according to Resolution 01/NQ-CP, Directive 11/CT-TTg and Resolution 84/NQ-CP on tasks and solutions to tackle difficulties in manufacturing and business, accelerate public investment disbursement and ensure social order and safety amid the COVID-19 pandemic outbreak; sticking to action plans to carry out the Politburo's Conclusion 77-KL/TW dated June 5, 2020, on policies to deal with the impact of the COVID-19 pandemic to restore and develop the country's economy.
- Implement the Government's Resolution 02/NQ-CP dated January 1, 2020, on continued tasks and solutions to improve the business environment and enhance national competitiveness in 2020.
- Reviewing legal documents related to investment and business and proposing plans to ensure consistency and transparency of the legal system in general and ensure the enforcement of the Law on Investment and Law on Enterprises (amended).
- Accelerate the implementation of the Governmental Resolution 68/NQ-CP on the Program to reduce and simplify regulations relating to business in the 2020 - 2025 period in order to remove difficulties for enterprises and investors and facilitate them to conduct investment and business.
- Quickly solving procedures related to investors' projects upon approval by competent authorities; strengthening the publicity and transparency in solving affairs for investors, enhancing the accountability of unit leaders in executing their tasks concerning business administrative procedures.
- Calling investors to invests in industrial zones to increase the occupancy rate, especially projects that tap local advantages to make industrial products, use advanced technology, create labor-extensive products; boosting trade promotion.
- Concentrating on administrative reform and improving competitiveness; further simplifying and reducing administrative procedures, improving the Public Administration Reform Index (PAR Index), the Provincial Competitiveness Index (PCI), the Vietnam Provincial Governance and Public Administration Performance Index (PAPI) and the Satisfaction Index of Public Administrative Services (SIPAS); promptly solving complaints and denunciations; organizing dialogues; maintaining political stability and promoting socioeconomic development.
- Promoting the provision of Level 3 and Level 4 online public services; instructing and encouraging people and enterprises to carry out procedures concerning investment registration, business registration and tax declaration online.
- Creating favorable conditions to support startups and individual business households seeking to transform into enterprises to access capital, labor, management experience and labor training.
- Reviewing the use of foreign workers in local enterprises, monitoring and managing medical declarations of people at high risk of epidemic infection.
- Stepping up the prevention and control of the COVID-19 epidemic; proactively keeping the epidemic at bay, strengthening inspection, supervision and early detection to have timely preventive solutions.

Thank you very much!



Tạo môi trường kinh doanh cởi mở

Nhờ áp dụng nhiều cơ chế, chính sách hấp dẫn, tháo gỡ các rào cản về thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, kiến tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, tỉnh Hậu Giang đang ngày càng thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư. Ông **Nguyễn Hữu Nghĩa** - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chia sẻ với Tạp chí Vietnam Business Forum về những nội dung trên. **Ngô Khuyến** thực hiện.

Ông đánh giá gì về công tác xúc tiến, thu hút đầu tư tỉnh Hậu Giang những năm gần đây?

Thời gian qua, Hậu Giang đã có nhiều hoạt động nhằm kêu gọi đầu tư như: tổ chức cuộc hội thảo xúc tiến kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước, ký kết hợp tác với nhiều địa phương như Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Cần Thơ, các tỉnh Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu... và một số doanh nghiệp lớn trong nước. Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư (XTĐT) vào ngày 28/9/2017, đã trao chủ trương đầu tư cho 5 dự án với nguồn vốn gần 2.000 tỷ đồng (các dự án này đã và đang đi vào hoạt động) và ký Biên bản ghi nhớ, hợp tác với tổng giá trị nguồn vốn 94.500 tỷ đồng.

Tháng 12/2018, tỉnh Hậu Giang còn phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Viện Kinh tế Nông nghiệp Hữu cơ và Tạp chí Nhà Quản Lý tổ chức thành công Diễn đàn kinh tế xanh. Theo đó, lãnh đạo tỉnh Hậu Giang đã ký thỏa thuận xúc tiến xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp sang thị trường Trung Quốc với đại diện Hiệp hội Nông nghiệp Trung Quốc - ASEAN; ký biên bản triển khai thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn GEUMSAN (Hàn Quốc); ký thỏa thuận nghiên cứu đầu tư nhà máy chế biến rau, củ quả với LaviFarm cùng nhiều đơn vị trong và ngoài nước.

Với sự nỗ lực của các ngành, các cấp, công tác thu hút đầu tư có chuyển biến tích cực. Đến đầu năm 2020, tỉnh có 355 dự án đầu tư, với tổng mức đầu tư gần 127.623 tỷ

đồng, trong đó có 30 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 553 triệu USD. Công tác phát triển doanh nghiệp được đặc biệt quan tâm. Trong 5 năm toàn tỉnh có thêm 3.000 doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký gần 15.000 tỷ đồng. Hiện tỉnh đang tiếp nhận các đề xuất của các nhà đầu tư về một số dự án lớn về điện năng lượng mặt trời, hạ tầng khu dân cư thương mại, khách sạn 5 sao... để làm cơ sở lựa chọn nhà đầu tư trong thời gian tới.

Trong những năm tới, tỉnh sẽ ưu tiên, tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực nào? Hậu Giang sẽ tập trung tháo gỡ những “điểm nghẽn” nào nhằm khơi thông mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư?

Tỉnh sẽ ưu tiên hỗ trợ nhà đầu tư sớm hoàn thành các dự án quy mô lớn như: nhiệt điện, chế biến,... tăng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh, cụm công nghiệp tập trung Đông Phú và kêu gọi đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp tập trung Nhơn Nghĩa A,...). Phấn đấu phát triển các khu, cụm công nghiệp sản xuất các mặt hàng chế biến từ nông sản chủ lực của tỉnh.

Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nhằm phát huy lợi thế sẵn có về nông nghiệp, tạo thành chuỗi liên kết giữa sản xuất, bảo quản và tiêu thụ nông sản, góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp, làm động lực cho nông nghiệp phát triển; đồng thời, quan tâm phát triển công nghiệp chế tạo, nhất là các thiết bị cơ khí, máy móc, công nghệ... phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến và cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

Hậu Giang sẽ tập trung tháo gỡ những “điểm nghẽn” nhằm khơi thông mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư thông qua một số giải pháp như sau:

1. Tỉnh sẽ cập nhật thường xuyên cơ chế, chính sách, thông tin thương mại, thị trường, tình hình biến động về chính trị - kinh tế thế giới, xu thế các dòng vốn FDI, mô hình kinh doanh mới, sự phát triển khoa học - công nghệ để bổ sung hoàn thiện các chủ trương, chính sách của tỉnh về thu hút đầu tư. Đồng thời, tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ làm công tác XTĐT, hỗ trợ doanh nghiệp có khả năng ngoại ngữ cơ bản và chuyên sâu, kỹ năng giao tiếp, đạo đức công vụ... nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, thích ứng tốt trong thời kỳ hội nhập, đáp ứng tốt những đòi hỏi thực tế của công tác thu hút đầu tư.

2. Huy động nguồn lực, tăng chi ngân sách, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức quốc tế để thực



hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo quỹ đất sạch, quy hoạch và tạo vùng nguyên liệu để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư. Bên cạnh đó là việc rà soát điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc địa điểm đầu tư đối với các danh mục dự án thu hút đầu tư, đảm bảo đủ điều kiện về đất đai cho nhà đầu tư đến triển khai dự án.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp và vận hành các cổng thông tin điện tử của các cơ quan, ban ngành, hoàn thiện trang thông tin điện tử của tỉnh về xúc tiến đầu tư, pháp luật, cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư, cơ hội đầu tư, các thông tin cơ bản và chi tiết về các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư truy cập, tìm hiểu. Tăng cường thông tin, truyền thông nhằm quảng bá hình ảnh, chính sách và môi trường đầu tư của tỉnh đến với các đối tác, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

4. Đẩy mạnh hợp tác với các Tham tán thương mại và đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan xúc tiến, cơ quan ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam; tổ chức hội nghị, hội thảo, đoàn ra, đoàn vào để gặp gỡ, tiếp xúc với nhà đầu tư, đối tác để trao đổi, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư; nâng cao hiệu quả hoạt động XTĐT gắn kết với các hoạt động XTĐT của các bộ, ngành Trung ương và một số địa phương.

Để nắm bắt cơ hội thu hút đầu tư khi các hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam với các nước EU, ASEAN... được thực thi cùng sự dịch chuyển đầu tư toàn cầu trong thời gian tới, Hậu Giang đang chuẩn bị tâm thế và nguồn lực ra sao, thưa ông?

Việc thu hút vốn FDI vào tỉnh những năm qua mới chú ý về mặt số lượng, chưa coi đây là đòn bẩy để thúc đẩy hội nhập và phát triển kinh tế sâu rộng. Để khắc phục hạn chế này, Sở sẽ nghiên cứu đề xuất gồm:

Thứ nhất, xây dựng các tiêu chí về đầu tư để lựa chọn, triển khai thực hiện cơ chế chính sách ưu tiên, ưu đãi thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành, lĩnh vực có thế mạnh. Thiết lập các chính sách ưu đãi đặc biệt đối với nhà đầu tư như miễn thuế nhập khẩu đối với công nghệ, miễn thuế giá trị gia tăng, ưu đãi tín dụng nhà nước, thuế sử dụng đất... Định hướng xây dựng quy hoạch các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư như nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến sản xuất, công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ có giá trị gia tăng cao... để lựa chọn nhà đầu tư thích hợp.

Thứ hai, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, mạnh

dạn bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin và mạng xã hội. Đảm bảo công khai, minh bạch trong các hoạt động thu hút, xét duyệt đầu tư; đáp ứng được nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân và doanh nghiệp.

Thứ ba, rà soát lại tất cả các quy hoạch, dự án đầu tư đã, đang thực hiện và dự án sắp tới để nâng cao chất lượng, hiệu quả, tăng sức cạnh tranh, xóa bỏ những quy hoạch không phù hợp, mất cân đối. Tăng tính ổn định của việc cung cấp điện, nước, viễn thông, hạ tầng giao thông... Tăng cường sự tham gia tư vấn quy hoạch của nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân và các chuyên gia hoạch định đầu ngành đảm bảo phát triển những quy hoạch trọng điểm phát triển ngành kinh tế mũi nhọn; tận dụng vốn tư nhân, tập trung chủ yếu là PPP và nguồn vốn xã hội hóa.

Thứ tư, đổi mới nội dung công tác XTĐT theo hướng trọng tâm, trọng điểm với các thị trường trọng điểm như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản... Đa dạng hóa các kênh vận động thu hút đầu tư như báo, đài, diễn đàn, tổ chức kinh tế... bên cạnh việc phát triển và đào tạo cán bộ làm công tác XTĐT bắt kịp được xu hướng đầu tư hội nhập quốc tế. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trước và sau đầu tư thông qua việc đồng hành cùng doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện triển khai các dự án thuận lợi.

Thứ năm, nghiên cứu điều chỉnh cơ cấu lao động tại địa phương theo tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, có kế hoạch đào tạo lâu dài nguồn nhân lực có trình độ quản lý, kỹ thuật và tay nghề cao, phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp, cải thiện cơ sở hạ tầng giáo dục. Tạo môi trường thu hút nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh, hạn chế tình trạng dịch chuyển lao động và mất cân bằng nguồn nhân lực phục vụ cho các hoạt động sản xuất trong tỉnh.

Thứ sáu, tăng cường liên kết với các nhà đầu tư, mở rộng, đa dạng hóa các hình thức đầu tư nước ngoài nhằm khuyến khích đầu tư theo hình thức BT, BOT, triển khai mô hình đầu tư hợp tác công tư (PPP) với những chính sách ưu tiên, ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi triển khai đầu tư.

Thứ bảy, trong quá trình xúc tiến thu hút đầu tư và triển khai các dự án, cần có sự hợp tác với các tỉnh thành lân cận, trên cơ sở đó tận dụng và phát triển liên kết vùng để tiếp cận nguồn vốn FDI và các nhà đầu tư mới đã và đang đầu tư tại các địa phương trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh trong nước...

Trân trọng cảm ơn ông!

Creating an Open Business Environment

By applying many attractive mechanisms and policies, removing barriers to administrative procedures and site clearance, and creating a favorable business environment, Hau Giang province is catching increasing interest from many Investors. Mr. **Nguyen Huu Nghia**, Director of the Department of Planning and Investment, gives an exclusive interview on this matter to Vietnam Business Forum Magazine. **Ngo Khuyen** reports.

What do you think about Hau Giang province's investment promotion and attraction in recent years?

In the past time, Hau Giang province has carried out many investment attraction activities like organizing seminars on domestic and foreign investment promotion, signing cooperation with many localities such as Hanoi, Ho Chi Minh City, Can Tho, Kien Giang, Soc Trang and Bac Lieu, as well as big domestic enterprises. In particular, the province successfully hosted the Investment Promotion Conference on September 28, 2017, awarded investment certificates to five projects with a total capital of nearly VND2,000 billion and signed a memorandum of understanding on cooperation with a total registered fund of VND94,500 billion.

In December 2018, Hau Giang province also cooperated with the Vietnam Cooperative Alliance, the Institute of Organic Agricultural Economics and the Managers Magazine to successfully organize the Green Economic Forum. Accordingly, leaders of Hau Giang province signed an agreement on promoted export of agricultural products to China with representatives of the China - ASEAN Agriculture Association; signed a memorandum of understanding with the GEUMSAN Group (South Korea); signed a research agreement on investment in a vegetable and fruit processing factory with LaviFarm and many domestic and foreign units.

With the efforts of all-tier authorities and agencies, Hau Giang province achieved good progress in investment attraction. In early 2020, the province had 355 investment projects with a total investment of nearly VND127,623 billion (US\$5.5 billion), including 30 FDI projects with US\$553 million. Business development has been given much importance. In five years, the province had 3,000 new corporate entities with a registered capital of nearly VND15,000 billion. Currently, the province is receiving investment proposals from investors, mainly involved in solar power, commercial residential infrastructure and 5-star hotels.

In the coming years, which fields will be given investment priority by the province? What "bottlenecks" will Hau Giang remove to unlock investment resources?

The province will give priority to supporting investors to soon complete large-scale projects such as thermal power and processing industries to increase the occupancy rate of local



industrial zones (Tan Phu Thanh, Dong Phu and Nhon Nghia A). The province targets to develop local industrial zones to process local key agricultural products.

Hau Giang province gives priority to developing processing industries to tap existing agricultural advantages, forming a chain of agricultural production, preservation and consumption, increasing industrial production value to function as a driving force for agricultural development, paying attention to developing manufacturing industries, especially mechanical equipment, machinery and technology for processing industries and mechanization in agricultural production.

Hau Giang will focus on clearing "bottlenecks" to strongly unlog investment resources with various solutions, as follows:

1. The province will regularly update mechanisms, policies, trade information, markets, world political and economic changes, FDI inflows trends, new business models, scientific and technological development trends to supplement and perfect investment attraction policies. At the same time, the province fostered training of employees in charge of investment promotion and business support with basic and specialized foreign language skills, communication skills and public ethics build a strong force of public employees with full professional qualifications and ethical qualities, who are very adaptive in the integration period, to meet practical requirements of investment attraction.

2. The province will mobilize resources, increase budget



expenditures, take advantage of central support and international organizations to prepare infrastructure investment, create a clean land fund and plan and create raw material areas to create the most favorable conditions for investors. Besides, Hau Giang will review and adjust land-use planning or investment locations for the list of investment attraction projects, and ensure land conditions for investors.

3. The province will accelerate information technology application, upgrade and operate electronic information portals of local agencies, and improve the province's websites informing investment promotion, legislation, policies, procedures and opportunities and basic and detailed project information to support enterprises and investors to access and study. Hau Giang will strengthen information and communication to boost the image, policy and investment environment to domestic and foreign partners and investors.

4. Hau Giang will boost cooperation with overseas trade and investment counselors of Vietnam, foreign promotion agencies and diplomatic missions in Vietnam; organize local and external conferences, seminars and delegations to meet and contact with investors and partners to exchange and seek investment cooperation opportunities; improve the outcome of investment promotion activities associated with local and central investment promotion activities.

To seize opportunities of investment attraction when free trade agreements between Vietnam and EU and ASEAN countries are enforced, along with the global investment shift in the coming time, how has Hau Giang province prepared to utilize resources?

The province has focused just on the value of FDI funds, not regarded it as a leverage to promote extensive economic integration and development. To address this limitation, the department will study the following proposals:

First, building investment criteria to select and implement mechanisms and policies to give priority and incentives to attract foreign investment in advantageous sectors; establish special preferential policies for investors such as import tax exemption for technology, VAT exemption, state credit incentives and land-use tax; planning priority fields for investment attraction such as high-tech agriculture,

production processing, supporting industries, high value-added services in order to select appropriate investors.

Second, stepping up administrative procedure reforms, boldly abolishing unnecessary procedures, and applying information technology and social networks; ensuring publicity and transparency of investment attraction and approval activities; meeting information needs of people and businesses.

Third, reviewing all existing, ongoing and upcoming investment plans and projects to improve their quality, efficiency and competitiveness, and eliminating inappropriate and unsuitable plans; increasing the stability of electricity, water, telecommunications and transport infrastructure supply; engaging the participation of investors, businesses, people and leading planning experts to preserve and develop key plans to serve spearhead economic sectors; taking advantage of private capital, focused mainly on PPP and socialized funding.

Fourth, renewing investment promotion contents with key markets such as the European Union (EU), the United States, and Japan; diversifying channels to attract investment such as newspapers, television, forums and economic organization; developing and training investment promotion staff to catch up with international integration investment trends; enhancing support for businesses to carry out their projects.

Fifth, conducting research on local labor structure to speed up economic restructuring, have a plan for long-term training of human resources with managerial, technical and expert skills in accordance with business needs and improve education infrastructure; create an attractive environment to internal and external human resources, reduce labor mobility and imbalance of human resources.

Sixth, strengthening cooperation with investors, expanding and diversifying forms of foreign investment to encourage investment in the BT and BOT form, and carrying out public private partnership (PPP) investment with preferential policies to facilitate investment.

Seventh, cooperating with neighboring provinces to utilize and develop regional linkages to access new FDI capital sources and investors in the Mekong Delta, Ho Chi Minh City and other provinces in the country.

Thank you very much!

CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI

Điểm sáng trong bức tranh kinh tế Hậu Giang



Nhờ triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến đầu tư công nghiệp, thương mại; nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh; tìm kiếm, mở rộng thị trường, Sở Công Thương Hậu Giang góp phần hiệu quả vào công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội. Vietnam Business Forum đã có cuộc phỏng vấn ông **Huỳnh Thanh Phong**, Giám đốc Sở Công Thương Hậu Giang.

Thời gian qua, các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, thương mại của Hậu Giang đã có sự phát triển ra sao, thưa ông?

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 176 doanh nghiệp và 4.644 cơ sở cá thể hoạt động sản xuất công nghiệp. Những ngành chiếm tỷ trọng lớn và có tốc độ tăng trưởng cao là: chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống, sản xuất giày dép, sản xuất giấy và các sản phẩm bằng giấy... Năm 2019, giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh đạt 40.799 tỷ đồng (tính theo giá hiện hành), tăng 13,50% so

với cùng kỳ năm 2018; chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 7,6%.

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ tăng trưởng ổn định. Năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng và doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước thực hiện được 37.914,966 tỷ đồng, bằng 108,82% so với cùng kỳ năm trước và đạt 102,18% so kế hoạch năm.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trực tiếp, ủy thác và các dịch vụ chi trả ngoại tệ ước thực hiện năm 2019 được 1.067,942 triệu USD, bằng 95,84% so với cùng kỳ năm trước và đạt 102,69% so với kế hoạch năm.

Ông có thể cho biết một số kết quả thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ của Hậu Giang thời gian qua; định hướng thu hút của tỉnh trong giai đoạn tới?

Nhằm đáp ứng xu thế hội nhập và phát triển, Hậu Giang đã ưu tiên mời gọi những nhà đầu tư thực sự có năng lực, có công nghệ tiên tiến nhằm thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa mang tính bền vững, góp phần cụ thể hóa mục tiêu trở thành tỉnh công nghiệp trong thời gian tới.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có 2 khu công nghiệp (KCN) và 4 cụm công nghiệp (CCN) tập trung do Ban quản lý Các KCN tỉnh quản lý với tổng diện tích hơn 832,79 ha và 6 CCN - Tiểu thủ công nghiệp do UBND các huyện, thị xã và thành phố quản lý với tổng diện tích 323,94 ha. Những năm gần đây, nhà đầu tư đến Hậu Giang ngày càng nhiều, với các dự án tăng cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Lũy kế đến nay, các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 84 dự án (54 dự án đi vào hoạt động), tổng vốn đầu tư đăng ký trong nước là 75.186 tỷ VNĐ; ngoài nước 488,4 triệu USD.

Để khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, Hậu Giang đang khuyến khích phát triển lĩnh vực công nghiệp chế biến nông - thủy sản, công nghiệp phụ trợ và năng lượng tái tạo. Đồng thời, ưu tiên thu hút các dự án phát triển công nghiệp điện tử, lắp ráp ô tô, dịch vụ logistics, may mặc, sản xuất da giày, đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, được phẩm sử dụng công nghệ cao..., ít ảnh hưởng đến môi trường.

Nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ trên, Sở Công Thương sẽ đẩy mạnh phối hợp với các đơn vị có liên quan vận động, kêu gọi, xúc tiến đầu tư và kỳ vọng sẽ thu hút được những nhà đầu tư quy mô lớn, công nghệ hiện đại. Tiếp tục triển khai các dự án quy hoạch chuyển tiếp, quy hoạch mới, trong đó tập trung thực hiện các dự án quy hoạch của ngành Công Thương.

Ông có đánh giá gì về công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số PCI của Hậu Giang những năm qua; một vài giải pháp của Sở trong vấn đề này?

Những năm qua, Hậu Giang rất nỗ lực đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp. Lãnh đạo tỉnh và các sở ngành, UBND cấp huyện thường xuyên đối thoại để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư; nhất là đẩy mạnh giải phóng mặt bằng và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến triển khai dự án.

Không những thế, Hậu Giang đang áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi hấp dẫn nhà đầu tư (do 7/8 địa phương của tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Khi doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư tại tỉnh sẽ được hưởng những ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, tiền thuê đất, thuế mặt nước... theo quy định tại các văn bản tỉnh đã ban hành.

Qua đó cho thấy, sự chủ động và quyết liệt của Hậu Giang nhằm đem lại sự hài lòng cho nhà đầu tư. Đây cũng là yếu tố giúp chỉ số PCI của Hậu Giang được cải thiện trong những năm qua. Năm 2019, Hậu Giang xếp ở vị trí 42/63 tỉnh, thành phố cả nước, tăng 2 bậc so với năm 2018 và nằm trong nhóm khá với 64,14 điểm.

Là cơ quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Công Thương, thời gian tới Sở sẽ tiếp tục thực hiện một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao chỉ số PCI của tỉnh như sau:

Thứ nhất, công khai minh bạch các TTHC, các quy hoạch ngành, phân ngành do Sở Công Thương quản lý. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành và địa phương tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh phát triển ổn định.

Thứ hai, đổi mới nội dung và hình thức kêu gọi đầu tư: nâng cao chất lượng các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền nhằm tạo sức hấp dẫn ban đầu cho nhà đầu tư. Chủ động phối hợp với các địa phương tìm kiếm đối tác để đầu tư vào những dự án đã được xác lập, đặc biệt là những dự án xây dựng siêu thị, chợ và đầu tư vào các khu, CCN.

Thứ ba, triển khai có hiệu quả các đề án khuyến công thuộc Chương trình khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở đẩy mạnh sản xuất và ứng dụng khoa học công nghệ, máy móc, thiết bị kỹ thuật hiện đại vào phát triển sản xuất công nghiệp.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng, phát triển thương hiệu và tìm đầu ra cho hàng hóa. Tổ chức và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh để quảng bá thương hiệu các sản phẩm đặc trưng của địa phương; chú trọng liên kết mở rộng thị trường nội địa, đẩy mạnh xuất khẩu. Ngoài ra, theo sát nắm bắt thị trường, chủ động dự báo tình hình cung cầu, giá cả để hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp.

Bên cạnh đó, Sở đã và đang phối hợp với ngành du lịch, nông nghiệp và các địa phương trong tỉnh đẩy mạnh phát triển du lịch nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của tỉnh, nhất là nông sản trái cây. Trong đó, chú trọng phát triển các sản phẩm OCOP đảm bảo chất lượng, mẫu mã đẹp; xây dựng các gian trưng bày, bán sản phẩm tại các điểm du lịch để du khách dễ dàng tiếp cận.

Trân trọng cảm ơn ông!

INDUSTRY AND TRADE

High Spot in Hau Giang Economic Picture

By carrying out many consistent solutions to deal with difficulties, supporting businesses to promote industrial and commercial investment; improve production and business capacity; and search for and expand the market, the Department of Industry and Trade of Hau Giang province has effectively helped improve the business investment environment and socioeconomic development. Vietnam Business Forum has an interview with Mr. **Huynh Thanh Phong**, Director of Hau Giang Department of Industry and Trade.

How have the industrial, service and trade sectors of Hau Giang province fared in the past time?

At present, Hau Giang province has 176 industrial companies and 4,644 small industrial facilities. Major industries include food, beverage, footwear and paper. In 2019, the province's industrial output reached VND40,799 billion, 13.50% higher than in 2018. The Index of Industrial Production (IIP) rose by 7.6%.

Trade and service sectors grew steadily. In 2019, the total retail revenue of consumer goods and services and the revenue of accommodation, catering, travel and tourism services were estimated at VND37,914,966 billion, 8.82% higher than in 2018 and 2.18% higher than the full-year plan.

The total value of exports, imports and foreign currency payment services was estimated at US\$1,067,942 million in 2019, down 4.165 from 2018 and 2.69% higher than the full-year plan.

Can you tell us some remarkable results of attracting investment in industry, trade and service sectors in Hau Giang province? What is the investment attraction orientation of the province in the coming period?

In order to catch up with integration and development trends, Hau Giang province has given priority to inviting really capable investors bringing with advanced technologies to promote sustainable industrialization and modernization and realize the goal of becoming an industrial province in the near future time.

Currently, the province has two large-scale industrial parks and four smaller industrial zones managed by the Hau Giang Industrial Zones Authority, covering more than 832.79 ha, and six small-scale



☞ industrial zones administered by local authorities, covering 323.94 ha. In recent years, more investors have come to Hau Giang, with projects increasing in size, quantity and quality. Up to now, local industrial zones have attracted 84 projects (including 54 projects in operation) with a combined investment fund of VND75,186 billion (local) and US\$488.4 million (foreign).

To tap local potential and strengths, Hau Giang is encouraging the development of agricultural and aquatic processing industry, supporting industries and renewable energy. At the same time, priority is given to attracting projects to develop electronics, automobile, logistics, apparel, footwear, handicraft, agriculture and pharmaceutical industries that employ advanced technologies and cause little impact on the environment.

To carry out the above tasks, the Department of Industry and Trade will promote cooperation with relevant units to mobilize, call, and promote investment and expect to attract large-scale investors with modern technology. It will continue to carry out transitional and new planning projects, focusing on the industry and trade planning projects.

What do you think about the improvement of the investment and business environment and PCI growth of Hau Giang over the years? Could you please tell some solutions that the department takes to make these better?

In the past years, Hau Giang has made great efforts to boost investment promotion, improve business environment and support businesses. Leaders at all levels in the province regularly hold dialogues to promptly support investors to deal with emerging difficulties, particularly in site clearance and administrative procedures concerning project execution.

Besides, Hau Giang is applying preferential mechanisms and policies to attract investors because seven out of eight districts have extremely difficult social and economic conditions. When they carry out investment projects in the province, they will be entitled to preferential corporate income tax, import tax, land rent and water surface rent, according to the regulations.

Thereby, it shows Hau Giang's activeness and resolution to make investors satisfactory. This factor has also helped improve Hau Giang's PCI in recent years. In 2019, Hau Giang ranked No. 42 out of 63 provinces and cities nationwide, two places higher than 2018, scoring 64.14 points.

As an advisory body to the Provincial People's Committee to perform State management of industry and trade, the Department of Industry and Trade will continue to carry out many measures to improve Hau Giang province's PCI as follows:

First, make public and transparent administrative procedures, sector and subsector plans managed by the Department of Industry and Trade; carry out business support policies, closely coordinating with relevant agencies and localities to focus on prompt solution to difficulties and problems faced by enterprises to improve the business environment and facilitate stable business development.

Second, renew the content and form of investment attraction: improving the quality of information and publications to create initial appeal to investors; actively coordinate with localities to seek partners to invest in established projects, particularly projects to build supermarkets, markets, industrial zones.

Third, effectively carry out industrial promotion projects launched by National and Local Industrial Promotion Programs to support companies to boost production and application of modern science, technology, machinery and equipment to industrial production development.

Fourth, further promote the Campaign "Vietnamese people give priority to using Vietnamese goods"; strengthen support for businesses to build and develop brands and find output markets; organize and participate in local and external trade promotion activities to advertise brands of typical local products; boost cooperation to expand the domestic market and increase exports; close monitor the market, actively forecast supply, demand and prices to assist enterprises to promptly work out appropriate production plans.

Last but not least, the department has coordinated with tourism, agriculture and localities to boost agritourism development linked to consumption of locally typical products, especially agricultural and fruit products. Notably, the province has focused on developing OCOP (One Commune One Product) products of high quality and beautiful designs and building showrooms and selling products at tourist spots for easy access to tourists.

Thank you very much!

Đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách

Khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19

6 tháng đầu năm, tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đạt 5.847.423 triệu đồng, đạt 75,96% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh. Trong đó, thu nội địa là 1.625.000 triệu đồng, đạt 50,14% dự toán HĐND tỉnh. Nếu tính thu cân đối, thu nội địa ngân sách địa phương hưởng không bao gồm ghi thu - ghi chi đồng thời tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết là 765.447 triệu đồng, đạt 44,23% dự toán HĐND tỉnh, hụt 5,77%, tương đương với 99.853 triệu đồng.

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, làm giảm số phát sinh nộp đối với một số nguồn thu lớn. Đồng thời, thực hiện Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho các doanh nghiệp theo quy định, nên làm giảm thu NSNN. 6 tháng đầu năm, trong 14 nguồn thu của Hậu Giang, có 8 nguồn thu đạt từ 50% trở lên; 6 nguồn thu đạt dưới 50%.

Do đó, ngành thuế tỉnh ước thực hiện dự toán thu nội địa năm 2020 là 3.000.000 triệu đồng, đạt 92,56% dự toán HĐND tỉnh. Nếu tính thu cân đối thì thu nội địa ngân sách địa phương hưởng không bao gồm ghi thu - ghi chi đồng thời tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết là 1.574.380 triệu đồng, đạt 90,97% dự toán HĐND tỉnh.

Qua phân tích, đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2020, dự kiến nguồn thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng không bao gồm ghi thu - ghi chi đồng thời tiền thuê đất; thu tiền sử dụng đất; thu xổ số kiến thiết thì cân đối thu - chi ngân sách địa phương hụt 9,03%, tương đương với số tiền là 156.220 triệu đồng.

Vượt khó những tháng cuối năm

Để thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2020 theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm.

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/1/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán



Sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 khiến thu ngân sách tỉnh sụt giảm

Từ đầu năm đến nay, trước tác động của dịch Covid-19 khiến suy giảm nền kinh tế, ngành tài chính Hậu Giang đã triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp điều hành ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2020, đảm bảo cân đối thu, chi NSNN trên địa bàn.

NSNN năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Thứ hai, tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp (đặc biệt các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19) nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh phát triển ổn định, góp phần nuôi dưỡng nguồn thu và tăng nguồn thu bền vững cho NSNN. Đồng thời, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, kêu gọi các đối tác lớn, thu hút nhà đầu tư có tiềm năng tập trung các dự án lớn làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

Thứ ba, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thu ngân sách, tăng cường công tác phân tích, dự báo, đánh giá nguồn thu, đặc biệt phân tích cụ thể nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế. Từ đó, kịp thời tham mưu UBND các cấp trong chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ thu NSNN.

Thứ tư, tăng cường công tác quản lý chi NSNN, đảm bảo chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công; cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại trên địa bàn tỉnh và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020, đặc biệt là các khoản chi mua sắm chưa thực sự cần thiết.

Thứ năm, tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2020 (bao gồm các nguồn vốn các năm trước chuyển sang); xem xét điều chuyển vốn các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Mặt khác, chủ động điều hành đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, tổ chức chi ngân sách theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền thông qua và khả năng thu ngân sách. Trường hợp ngân sách địa phương dự kiến giảm thu, phải chủ động thực hiện các giải pháp bù đắp hụt thu từ các nguồn: Dự phòng ngân sách, kết dư ngân sách, giảm chi một số nhiệm vụ chưa bức xúc, cần thiết... ■



Từng bước tháo gỡ “điểm nghẽn” về tiếp cận đất đai

Tập trung tháo gỡ “điểm nghẽn” về tiếp cận đất đai, ngành tài nguyên và môi trường (TN&MT) Hậu Giang đang tiếp tục góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, cải thiện chỉ số PCI và thúc đẩy thu hút đầu tư.



Tạo thuận lợi tiếp cận đất đai giúp nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án

Đẩy mạnh cải cách TTHC

Những năm gần đây, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, ngành TN&MT Hậu Giang luôn quan tâm thực hiện các nội dung về công tác cải cách hành chính (CCHC), đặc biệt cải cách thủ tục hành chính (TTHC).

Sở chủ động cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới để phối hợp rà soát, cập nhật sửa đổi và công khai TTHC của lĩnh vực TN&MT cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế. Công tác kiểm soát TTHC thu được những kết quả thiết thực, góp phần đơn giản hóa, rút ngắn quy trình, thời gian giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Đơn cử như, Sở đã tham UBND tỉnh ban hành Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 về việc công bố danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng của ngành TN&MT. Điểm nhấn tại Quyết định là thực hiện rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất từ 30 ngày làm việc theo quy định xuống còn 23 ngày.

Bên cạnh đó, trình UBND tỉnh xem xét ban hành Quy chế phối hợp quy trình thực hiện TTHC trong đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất. Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy trình thực hiện TTHC nội bộ Sở đối với 82 thủ tục trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản và khí tượng thủy văn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giải quyết TTHC, như: phần mềm luân chuyển hồ sơ đất đai trong hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai; phần mềm một cửa điện tử của tỉnh...

Các giải pháp cải thiện chỉ số “Tiếp cận đất đai”

Theo bảng xếp hạng PCI năm 2019 do VCCI công bố, chỉ số “Tiếp cận đất đai” của tỉnh Hậu Giang đạt 6,33 điểm, giảm 0,4 điểm so với năm 2018. Qua rà soát, so sánh, đánh giá 11 chỉ số thành phần cấu

thành nên chỉ số “Tiếp cận đất đai” năm 2019 đều có tăng và giảm so với năm trước; trong đó, có 3 chỉ số cơ bản làm giảm điểm, gồm: khó khăn từ quỹ đất sạch; thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường và công tác thực hiện TTHC về lĩnh vực đất đai.

Trên cơ sở đó, để các chỉ số này được nâng lên trong năm 2020 và những năm tiếp theo, Sở TN&MT đề ra các giải pháp sau:

Đối với thực hiện TTHC về lĩnh vực đất đai, trên cơ sở Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh, hiện nay Sở TN&MT đã trình UBND tỉnh xem xét ký ban hành Quy chế phối hợp quy trình thực hiện TTHC trong đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất. Trong thời gian tới, khi Quy chế được ban hành, Sở sẽ cập nhật từng giai đoạn thực hiện thủ tục của Quy chế vào phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh để ứng dụng theo dõi, giám sát và đôn đốc từng khâu thực hiện.

Về khó khăn từ quỹ đất sạch, so với nhiều tỉnh thành trong khu vực và cả nước thì Hậu Giang rất khó khăn trong việc tạo mặt bằng sạch để giao cho các nhà đầu tư do ngân sách tỉnh khó khăn. Tất cả các dự án khi có nhà đầu tư đến thống nhất chủ trương đầu tư và ứng trước kinh phí mới tiến hành công tác bồi thường, GPMB nên rất khó khăn cho nhà đầu tư và cũng tạo áp lực lớn về tiến độ giao mặt bằng cho tỉnh.

Để giải quyết khó khăn này, UBND tỉnh đang xem xét phê duyệt phương án bồi thường GPMB (khoảng 20 ha tại KCN Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1; thống nhất ứng ngân sách để tiếp tục GPMB diện tích còn lại của KCN Sông Hậu - giai đoạn 1, khoảng 46 ha). Ngoài ra, tỉnh đã thu hút một nhà đầu tư thực hiện GPMB và xây dựng hạ tầng CCN tập trung Đông Phú (60 ha), hiện đang tiến hành bồi thường, GPMB. Với những giải pháp quyết liệt đó, trong thời gian tới Hậu Giang sẽ có thêm quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư.

Về vấn đề thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường, hàng năm, Sở TN&MT đã thực hiện rà soát, đối chiếu với quy định điều chỉnh Bảng giá đất của Chính phủ để tham mưu UBND tỉnh thực hiện khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường.

Theo đó, căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Bảng giá đất được xây dựng định kỳ 5 năm một lần và công bố công khai vào ngày 01/01 của năm đầu kỳ và giai đoạn 2015 - 2019, tỉnh Hậu Giang áp dụng Bảng giá đất được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND, được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ban hành có hiệu lực đến hết năm 2019.

Mặt khác, Nghị định 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định các trường hợp điều chỉnh Bảng giá đất. Từ những quy định trên, năm 2019, Hậu Giang không thuộc các trường hợp (không đủ điều kiện) để được thực hiện điều chỉnh. Đây là một phần nguyên nhân khiến chỉ số thành phần “Thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường” năm 2019 của tỉnh bị giảm điểm.

Hiện tại, tỉnh đã kịp thời ban hành Bảng giá đất định kỳ 5 năm tại Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND để phù hợp với Nghị định 96/2019/NĐ-CP của Chính phủ (thay thế Nghị định 104/2014/NĐ-CP) về khung giá để áp dụng trong giai đoạn 2020 - 2024. ■

Nhiều giải pháp hỗ trợ người lao động



Hoạt động sản xuất tại Công ty CP Thủy sản Minh Phú Hậu Giang

Với việc thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh bị nghỉ việc do dịch Covid-19, như: kịp thời chi trả bảo hiểm thất nghiệp; tư vấn, giới thiệu việc làm mới; đẩy mạnh thực hiện liên kết đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực với các doanh nghiệp..., Trung tâm Dịch vụ việc làm (DVVL) tỉnh Hậu Giang đã tiếp tục phát huy tốt vai trò cầu nối tin cậy giữa doanh nghiệp với người lao động.

Kênh kết nối hiệu quả giữa doanh nghiệp và người lao động

Trong vài năm trở lại đây, Hậu Giang đạt nhiều kết quả tích cực trong công tác thu hút đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp nên nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng nhanh. Đây vừa là cơ hội, vừa đặt ra những yêu cầu mới cho Trung tâm DVVL Hậu Giang trong việc kết nối tuyển dụng lao động; dự báo, thông tin thị trường lao động; đào tạo kỹ năng, dạy nghề. Song song với đó, tiếp tục đảm bảo thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và chính sách bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).

Để nâng cao hiệu quả hoạt động, nhiều giải pháp đã được Trung tâm triển khai. Điển hình như hoạt động thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động. Sau khi thu thập được thông tin về chỗ làm trống, người tìm việc hay các chương trình việc làm ngoài nước sẽ cập nhật liên tục lên trang web vieclamhaugiang.vn, facebook, zalo, phát tờ rơi, áp phích, treo băng rôn; xây dựng hình ảnh,

video clip; lồng ghép trong cuộc họp, tập huấn, hội nghị... Những dữ liệu này góp phần hỗ trợ đắc lực cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, giúp người lao động và doanh nghiệp tự kết nối với nhau.

Công tác đào tạo, tư vấn xuất khẩu lao động cũng được quan tâm thông qua hoạt động tư vấn, phổ biến, hướng dẫn các thông tin liên quan đến thị trường lao động, nhất là vấn đề về tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động, quy trình giải quyết tranh chấp lao động...

Các phiên giao dịch việc làm tổ chức định kỳ với sự tham gia của UBND các huyện, xã và các đoàn thể và các doanh nghiệp, người dân. Thông qua các hình thức như: phiên giao dịch việc làm lưu động, hội nghị tư vấn, giới thiệu việc làm... đã tạo ra kênh kết nối hiệu quả giữa người lao động và doanh nghiệp.

Công tác giải quyết việc làm giai đoạn từ 2016-2020 tại Hậu Giang đã đạt được nhiều kết quả. Cụ thể, toàn tỉnh đã tạo việc làm mới và giải quyết việc làm cho trên 73.000 lao động, dự báo đến cuối năm 2020 toàn tỉnh tạo việc làm mới và giải quyết việc làm cho trên 91.000 lao động, đạt 121,38% kế hoạch.

Mới đây Trung tâm DVVL Hậu Giang đã thành lập Tổ hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác tuyển dụng, đào tạo để ổn định nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh; đồng thời hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp kịp thời nắm bắt các nội dung liên quan đến chính sách BHTN và thông tin thị trường lao động.

Gỡ khó cho xuất khẩu lao động

Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng lớn đến công tác xuất khẩu lao động trong cả nước nói chung và Hậu Giang nói riêng. Hiện, 2 thị trường tiếp nhận người lao động lớn nhất của tỉnh là Đài Loan và Nhật Bản đều đóng cửa, chưa cho phép nhập cảnh lại, từ đầu năm đến nay cả tỉnh chỉ có 8 lao động xuất cảnh (chỉ tiêu đề ra là 100 người).

Do vậy, Hậu Giang đã kịp thời có những giải pháp để đảm bảo sinh kế cho lao động thạo nghề chờ xuất cảnh. Ông Nguyễn Ngọc Phước - Giám đốc Trung tâm DVVL Hậu Giang cho biết: Trong thời gian chờ đợi, những lao động này có thể tiếp tục trau dồi thêm ngoại ngữ, tìm hiểu văn hóa của đất nước sẽ đến làm việc. Sau khi dịch bệnh được khống chế thì nhu cầu sử dụng nhân lực của các nước phát triển là rất lớn, do vậy phải chuẩn bị tốt từ thời điểm này.

“Chúng tôi đang phối hợp với các doanh nghiệp tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các người lao động. Đối với lao động đã hoàn thành hồ sơ, khóa học, chúng tôi sẽ tư vấn tham gia công việc tạm thời để có chi phí trang trải cho cuộc sống. Đồng thời, các chi phí về tiền ở ký túc xá, chi phí học tập phát sinh, doanh nghiệp thống nhất sẽ không tăng. Đối với lao động mới, chúng tôi sẽ chậm thu, hoặc giảm các chi phí...” ■

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện chỉ số Đào tạo lao động

Bằng việc thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp (DN) trong tuyển dụng, đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động, tỉnh Hậu Giang đã và đang góp phần cụ thể hóa cam kết đồng hành, hỗ trợ DN của tỉnh. Xung quanh nội dung này, bà **Hồ Thu Ánh**, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) tỉnh Hậu Giang đã có cuộc trò chuyện cùng phóng viên Vietnam Business Forum. **Ngọc Tùng** thực hiện.



Để đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động, hiện nay mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư, phát triển ra sao, thưa bà?

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các chương trình, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh Hậu Giang đã chỉ đạo đẩy mạnh việc rà soát, sáp nhập trường trung cấp vào cao đẳng; sắp xếp lại các đơn vị GDNN sự

nh nghiệp theo hướng tinh giản các đầu mối đào tạo nghề công lập. Qua đó, đã góp phần nâng cao chất lượng, năng lực của các trường với quy mô hợp lý... Đồng thời, chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề đảm bảo số lượng và chất lượng.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 18 cơ sở GDNN, gồm: 3 trường cao đẳng; 9 trung tâm và 6 DN, cơ sở đăng ký hoạt động GDNN. Sự phát triển mạng lưới cơ sở GDNN đã cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học nghề trên địa bàn, góp phần nâng cao chất lượng và số lượng nguồn nhân lực qua đào tạo, tay nghề cao của tỉnh, giúp nâng cao thu nhập người lao động, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Một số trường cao đẳng, trung cấp đã chủ động liên kết với các trường ngoài tỉnh để đào tạo những ngành nghề kỹ thuật, công nghệ cao.

Nhằm đáp ứng xu hướng đào tạo nghề phải phù hợp với thị trường lao động, tỉnh đã chỉ đạo các cơ sở GDNN đẩy mạnh liên kết với DN trong tổ chức đào tạo; khuyến khích các DN tham gia đào tạo nghề hoặc liên kết với cơ sở GDNN tổ chức tuyển dụng, đào tạo lao động. Nhiều DN đã tham gia hỗ trợ cơ sở, vật chất, bố trí cho học viên thực tập tại DN; cử chuyên gia cùng xây dựng chương trình và trực tiếp giảng dạy cũng như tham gia hội đồng thi kiểm tra công nhận kết quả tốt nghiệp. Ngay sau khi tốt nghiệp, người lao động có trình độ, tay nghề thực tế theo yêu cầu của DN nên tỷ lệ được DN tuyển dụng cao.

Cùng với phát triển hệ thống cơ sở GDNN, công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đã có những chuyển biến nào?

Tỉnh Hậu Giang đã có nhiều giải pháp đột phá trong công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, như: tư vấn giải quyết việc làm, hỗ trợ DN tuyển dụng lao động; chuyển việc đào tạo lao động cung ứng sang hình thức hỗ trợ DN tuyển dụng lao động và đưa vào đào tạo, làm việc; đổi mới phương thức tuyển sinh, chủ động liên kết, tìm đối tác giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên các cơ sở GDNN sau khi tốt nghiệp; đẩy mạnh việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo

hợp đồng ở những thị trường an toàn, có hiệu quả kinh tế cao.

Sở đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm (DVVL) tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển dụng lao động cho DN trên các phương tiện thông tin đại chúng như: trên báo, đài, trang thông tin điện tử vieclamhaugiang.vn, trên mạng xã hội facebook, zalo; phát tờ rơi, pano; quảng bá hình ảnh, video; lồng ghép trong cuộc họp, tập huấn... để phổ biến kịp thời thông tin thị trường lao động đến người lao động, đã mang lại hiệu quả cao trong việc gắn kết nhu cầu việc làm giữa DN và người lao động.

Nhờ đó, từ năm 2018 đến nay, tỉnh đã tạo và giải quyết việc làm cho 35.568 lao động, đào tạo nghề cho 24.488 người, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đạt 57,68% (ước thực hiện cuối năm 2020).

Nhằm tiếp tục đồng hành, hỗ trợ DN cũng như cải thiện chỉ số thành phần “Đào tạo lao động” trong xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thời gian tới, Sở sẽ thực hiện những giải pháp nào, thưa bà?

Những năm qua, Sở LĐ-TB&XH tỉnh đã thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ DN như: tư vấn tuyển dụng lao động; huấn luyện an toàn lao động; hỗ trợ DN tự đào tạo lao động mới tuyển dụng có sự hỗ trợ kinh phí của Nhà nước,...

Quý I hàng năm, Sở tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị, hội thảo thu hút sự tham dự của các cơ quan, địa phương và DN, nhằm hỗ trợ tuyển dụng lao động cho DN. Thông qua đó, các DN, cơ sở GDNN và đơn vị chức năng có điều kiện trao đổi, thảo luận và ký kết các bản ghi nhớ về tuyển dụng, đào tạo và cung ứng lao động. Đến cuối năm, Sở sẽ tổ chức đánh giá, tổng kết, để từ đó đề ra phương hướng, xây dựng kế hoạch triển khai cho năm tiếp theo.

Những kết quả đạt được sẽ được Sở phát huy, nhằm tạo giải pháp cải thiện chỉ số thành phần “Đào tạo lao động” và đẩy mạnh đồng hành, hỗ trợ DN trong thời gian tới. Cụ thể:

Thứ nhất, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng hoạt động, phân công

nhiệm vụ đối với các bộ phận chuyên môn, theo dõi, đánh giá và tìm giải pháp hỗ trợ cho DN ngày một hiệu quả.

Thứ hai, tiếp tục cập nhật, công khai minh bạch bộ thủ tục hành chính (TTHC) trên Trang thông tin điện tử của Sở và niêm yết tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. Đảm bảo thực hiện TTHC hiệu quả, đúng tiến độ, tạo sự hài lòng đối với DN. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính và giải quyết TTHC. Thường xuyên rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc lĩnh vực của ngành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh kiểm tra việc thực hiện giải quyết TTHC; giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC.

Thứ ba, xây dựng các chuyên mục trên trang thông tin điện tử của Sở để đăng tải các nội dung về hỗ trợ DN, gồm: (1) Các chủ trương, chính sách của tỉnh và các văn bản chỉ đạo điều hành của Sở về lĩnh vực lao động, việc làm; (2) Các nội dung liên quan đến nhu cầu cấp thiết của DN (danh sách ứng tuyển theo ngành nghề; thông tin ngành, nghề đào tạo tại các cơ sở GDNN); (3) Các TTHC liên quan đến DN, hướng dẫn thực hiện TTHC mức độ 3, 4 và cung cấp thông tin chuyên viên phụ trách và bộ phận tiếp nhận hồ sơ để DN trao đổi; (4) Tạo form hỏi đáp nội dung về nhu cầu của DN; góp ý và hỗ trợ trả lời trực tuyến, tự động các vấn đề liên quan đến DN;...

Thứ tư, chủ động liên hệ với các DN để tiếp tục nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động, có kế hoạch đào tạo phù hợp và hỗ trợ DN tuyển dụng lao động. Chỉ đạo các cơ sở GDNN đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với vị trí việc làm tại các DN; xây dựng, gắn kết chương trình đào tạo với nhu cầu của DN; phối hợp với DN đào tạo từ khâu đầu đến khâu cuối của quá trình đào tạo; khuyến khích và hỗ trợ kinh phí để DN tự đào tạo lao động.

Thứ năm, tăng cường vai trò cầu nối giữa tổ chức sử dụng lao động và người lao động; đa dạng hóa hình thức hỗ trợ tư vấn, tuyển dụng lao động cho DN. Trong đó, phát huy vai trò của Trung tâm DVVL, khuyến khích DN và người lao động sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm của Trung tâm, nhất là qua Trang thông tin điện tử vieclamhaugiang.vn. Đặc biệt, thành lập tổ hỗ trợ DN để hỗ trợ về: đào tạo, tuyển dụng lao động; thông tin thị trường lao động; chính sách bảo hiểm thất nghiệp; tuyên truyền, quảng bá thương hiệu cho các DN...

Sở sẽ phối hợp kết nối trang thông tin điện tử của Sở và của Trung tâm DVVL việc làm tỉnh với một số Sở LĐ-TB&XH và Trung tâm DVVL các địa phương lớn như: TP.Hồ Chí Minh, Bình Dương, Long An, Đồng Nai, TP.Cần Thơ, Đồng Tháp... để người lao động Hậu Giang đang làm việc hoặc mất việc có điều kiện tiếp cận thông tin, tìm việc làm phù hợp tại tỉnh nhà.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở GDNN đẩy mạnh liên kết đào tạo các ngành chuyên môn, kỹ thuật cao, đồng thời gắn công tác tuyển sinh đào tạo với tư vấn người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các chương trình: thực tập sinh, chương trình kỹ sư... Trong đó, tập trung cho thị trường lao động Nhật Bản và hướng đến thị trường châu Âu như: Ba Lan, Đức...

Trân trọng cảm ơn bà !



Khoa học công nghệ là khâu đột phá phát triển kinh tế - xã hội



Cùng sự phát triển của nền khoa học và công nghệ (KH&CN) cả nước, kể từ khi thành lập tỉnh đến nay, ngành KH&CN tỉnh Hậu Giang đã có những bước phát triển lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở KH&CN đã triển khai thực hiện hàng trăm đề tài, sáng kiến nghiên cứu khoa học, ứng dụng vào thực tiễn phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

DUY BÌNH

Ghi nhớ lời dạy của Bác: “Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, khoa học là tài sản chung của toàn dân. Bởi vậy, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật phải ra sức đem hiểu biết của mình truyền bá rộng rãi trong nhân dân dân lao động, để nhân dân đẩy mạnh thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Có như vậy nước mới giàu, dân mới mạnh và đời sống của nhân dân mới được cải thiện về mọi mặt”. Trong quá trình trưởng thành và phát triển, mặc dù gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và Bộ KH&CN, hoạt động KH&CN của tỉnh Hậu Giang đã từng bước khẳng định được vị trí, vai trò trong các cấp, các ngành, các địa phương đối với phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

Nhiệm vụ KH&CN đã và đang áp dụng cơ chế đặt hàng

thực hiện, nên các nhiệm vụ được triển khai mới đều có địa chỉ ứng dụng, các kết quả sau nghiên cứu được đưa vào ứng dụng thực tế, đáp ứng được yêu cầu phát triển của các ngành, địa phương và góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Thời gian qua, Hậu Giang tranh thủ được sự hỗ trợ từ Bộ KH&CN trong việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình nông thôn miền núi, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, Chương trình cấp thiết phát sinh nhằm phục hồi và phát triển vùng cây có múi ở Hậu Giang (cam Sành, cam Mật, cam Xoàn), tạo sản phẩm hàng hoá với khối lượng lớn, chất lượng tốt đáp ứng cho nhu cầu nội tiêu và xuất khẩu, tăng thu nhập cho nông dân; bảo đảm nguồn gốc và kiểm soát chất lượng sản phẩm khi đưa ra thị trường. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất và kinh doanh sản phẩm khóm mang chỉ dẫn địa lý, góp phần nâng cao thu nhập, phát triển vùng sản phẩm tập trung có chất lượng cao với sản lượng lớn và tạo môi trường phát triển bền vững cho sản phẩm khóm Cầu Đức - Hậu Giang. Ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong phòng trừ hiệu quả bệnh vàng lá thối rễ trên cây có múi và bệnh thán thư trên cây xoài, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển bền vững lĩnh vực sản xuất cây ăn trái tại Hậu Giang.

Các mô hình sản xuất là kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án trước đây tiếp tục được người dân trong tỉnh, ngành chức năng triển khai ứng dụng vào thực tế có hiệu quả và được duy trì cho đến nay như: mô hình nuôi cá thát lát bằng thức ăn công nghiệp, sản xuất cá rô phi với tỷ lệ được hóa cao, nuôi lươn cấp nông hộ; các mô hình sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn VietGAP trên lúa, khóm, chanh không hạt, xoài, dưa hấu; sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu; các quy trình, kỹ thuật canh tác, cải tạo đất trồng... Các kết quả là sản phẩm nghiên cứu của các đề tài, dự án thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2019 tiếp tục được đưa về các sở, ban, ngành và các địa phương để ứng dụng vào thực tế.

Hoạt động quản lý nhà nước về thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong thời gian qua được chú trọng với việc tuyên truyền, thông tin pháp luật liên quan về sở hữu trí tuệ đến các đơn vị, cá nhân trong tỉnh. Từ đó, giúp các doanh nghiệp nắm rõ hơn về lĩnh vực sở hữu trí tuệ, nhất là trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay. Số tổ chức, cá nhân liên hệ và được hướng dẫn đăng ký sở hữu công nghiệp (SHCN) ngày tăng lên; số đơn đăng ký được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn và cấp văn bằng bảo hộ tăng theo từng năm. Điều này cho thấy các tổ chức, cá nhân đã quan tâm, chú trọng tầm quan trọng của việc đăng ký bảo hộ các đối tượng SHCN. Số nhãn hiệu tập thể được bảo hộ tăng lên, đã có 12 nhãn hiệu (nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận) về nông sản đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng độc quyền.

Công tác quản lý về đo lường, chất lượng được thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc kiểm tra, góp phần

tích cực trong việc ngăn chặn, hạn chế sản phẩm kém chất lượng, không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật lưu thông trên địa bàn tỉnh, phương tiện đo không đạt yêu cầu kỹ thuật, hết hạn kiểm định. Thông qua các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng đã kịp thời phổ biến, giới thiệu các tiến bộ KH&CN nhằm phục vụ sản xuất và đời sống của người dân.

Có thể nói, KH&CN đã khẳng định vị trí, vai trò tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh. Việc đẩy mạnh ứng dụng KH&CN đã tạo được bước đột phá vượt bậc trong khâu ứng dụng các giải pháp mới, đồng bộ vào hoạt động của các cơ quan Nhà nước, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính; đã làm chủ được công nghệ sản xuất một số giống được liệu quý và giống cây trồng vật nuôi đặc sản của tỉnh. Nhiều máy móc, thiết bị công nghệ mới được ứng dụng vào sản xuất các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

Khát vọng phát triển mạnh mẽ KH&CN, đổi mới và sáng tạo trong tất cả các ngành, lĩnh vực để thật sự tạo đột phá về chuyển dịch mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, hơn bao giờ hết, ngành KH&CN tỉnh coi trọng phát triển nguồn nhân lực, phát huy mạnh mẽ nguồn vốn trí tuệ và sức sáng tạo của con người để tiếp thu, làm chủ công nghệ. Toàn ngành đang hết sức nỗ lực đẩy mạnh các công trình nghiên cứu gắn liền với quá trình sản xuất hàng hóa, bảo vệ môi trường và xây dựng tiềm lực KH&CN đồng bộ, hiện đại, bắt nhịp với công nghệ thông tin, xứng đáng là vai trò dẫn dắt sự phát triển KT - XH.

Trong thời gian tới, để tiếp tục thực hiện đẩy mạnh ứng dụng KH&CN vào phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang theo hướng bền vững, cần nâng cao nhận thức và trách nhiệm



của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành của tỉnh trong việc lãnh đạo, cụ thể hóa nội dung của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Tiếp tục tuyên truyền nhiệm vụ đột phá về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ; tổ chức thực hiện nhiệm vụ đột phá gắn với doanh nghiệp, nghiên cứu thay đổi các giải pháp tiếp cận về đất đai, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp. Mở rộng hợp tác đào tạo khoa học với các tổ chức nghiên cứu khoa học có uy tín, giúp tỉnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tư vấn xây dựng chính sách, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện của tỉnh. ■

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
THIỆN PHÚC**

☎ 0948 838 232
✉ thienphuc1963ct@gmail.com
📍 A1-23, đường số 6, KDC Công An, KV Thạnh Lợi, phường Phú Thử, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ



Tăng trưởng nông nghiệp bền vững trong bối cảnh hội nhập



Để tìm hiểu về mục tiêu phát triển của ngành nông nghiệp tỉnh Hàu Giang trong thời kỳ hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng bền vững, phóng viên đã có cuộc phỏng vấn ông **Trần Chí Hùng**, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. **Ngọc Tùng** thực hiện.

Đâu là những điểm nhấn cho thấy nông nghiệp Hàu Giang đã có sự chuyển biến mạnh mẽ trong những năm trở lại đây, thưa ông?

Hàu Giang là tỉnh nằm ở trung tâm tiểu vùng Tây sông Hậu. Lợi thế về đất đai, khí hậu, nguồn nước đã tạo cho Hàu Giang những đồng lúa mênh mông, vườn cây trái sum xuê, nguồn lợi thủy sản dồi dào...

Hiện tỉnh có 140.457 ha đất nông nghiệp, chiếm 87% diện tích tự nhiên. Trong đó, lúa là cây chủ lực với diện tích 82.000 ha, tổng diện tích gieo trồng 3 vụ/năm gần 210.000 ha. Nhờ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác nên năng suất, sản lượng và chất lượng lúa được nâng lên rõ rệt. Hiện năng suất lúa bình quân của tỉnh đạt trên 6 tấn/ha, sản lượng 1,2 triệu tấn/năm.

Thủy sản là lĩnh vực thế mạnh thứ hai sau cây lúa và có nhiều tiềm năng phát triển. Diện tích nuôi trồng thủy sản của tỉnh hiện trên 10.000 ha, với nhiều mô hình nuôi trồng tập trung, an toàn, chất lượng theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP), SQF 1.000... Điển hình như: vùng nuôi cá tra ở huyện Châu Thành, TP. Ngã Bảy; cá đồng ở Vị Thủy, Long Mỹ. Một số loài thủy sản nổi

tiếng đã được đăng ký nhãn hiệu như: cá thát lát, cá rô; ngoài ra, một số mô hình nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao như: ba ba, cua đinh, lươn trong bể...

Bên cạnh đó, tỉnh có trên 30.000 ha diện tích vườn cây ăn trái với sản lượng gần 300.000 tấn/năm. Theo chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, Hàu Giang đã tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển cây có múi sạch bệnh và cây ăn trái đặc sản với các loại cây trồng chủ lực như bưởi năm roi, cam mật, cam sành, quýt đường, xoài cát Hòa Lộc... Ngoài ra, Hàu Giang còn là địa phương có diện tích đất trồng mía và khóm (dứa) lớn trong cả nước.

Ông có thể cho biết để có những được những thành tựu đó, bên cạnh những tiềm năng lợi thế sẵn có, Hàu Giang đã thực hiện những giải pháp nào?

Tỉnh Hàu Giang xác định nhiệm vụ đột phá trong phát triển nông nghiệp là: “Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên cơ sở tổ chức có hiệu quả các hình thức kinh tế tập thể, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển gắn với xây dựng nông thôn mới...”.

Tỉnh đã thực hiện 5 giải pháp để tái cơ cấu ngành: Một là, rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn sát hợp với thị trường; tập trung cho cây, con chủ lực có lợi thế cạnh tranh cao. Hai là, hoàn chỉnh quy trình sản xuất theo hướng nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, chuyển giao nhanh cho nông dân. Ba là, tăng cường đào tạo nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển dịch vụ nông nghiệp cho người dân nông thôn. Bốn là, củng cố, nâng chất, mở mới các hình thức tổ chức sản xuất, phát triển dịch vụ nông thôn, từng bước đáp ứng yêu cầu nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa và xây dựng



Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục

Những năm gần đây, Hậu Giang tập trung đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đồng thời đổi mới công tác quản lý giáo dục. Phóng viên Vietnam Business Forum đã có cuộc trao đổi với bà **Nguyễn Hoài Thúy Hằng**, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang về nội dung này. **Duy Bình** thực hiện.



đổi mới kiểm tra, đánh giá, đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục.

Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 vừa kết thúc, bà đánh giá như thế nào về chất lượng kỳ thi này tại tỉnh Hậu Giang?

Kỳ thi tốt nghiệp THPT tỉnh Hậu Giang năm 2020, toàn tỉnh có tổng số 5.822 thí sinh dự thi (tăng 88 thí sinh so với kỳ thi 2019). Trong đó, có 5.266 thí sinh hệ THPT và 556 thí sinh hệ giáo dục thường xuyên, thí sinh tự do. Toàn tỉnh tổ chức thành 19 điểm thi với 263 phòng thi, thời gian thi diễn ra trong hai ngày 9 - 10/8.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường THPT chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức thi, lắp đặt camera tại các phòng bảo quản bài thi, để thi ở các điểm thi và các ban chấm thi. Phối hợp với các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra trong kỳ thi, tuyên truyền về kỳ thi. Chỉ đạo các đơn vị đảm bảo trật tự, an toàn cho điểm thi, có biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường kiểm tra, bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm nơi làm việc, sinh hoạt của học sinh và cán bộ, giáo viên coi thi; đảm bảo cung cấp điện tại các địa điểm tổ chức thi trong những ngày tổ chức thi. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức thi thử THPT, chỉ đạo và tổ chức lực lượng cán bộ coi thi dự phòng và địa điểm thi dự phòng, đồng thời chuẩn bị tổ chức tập huấn nghiệp vụ thi cho các cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ tại các điểm thi.

Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020, mục tiêu chính là xét tốt nghiệp THPT, các trường đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp có thể sử dụng để tuyển sinh. Để thi vừa sức với học sinh, sát với thực tiễn cuộc sống.

Kỳ thi năm nay giao cho UBND tỉnh chủ trì, tăng cường cán bộ Thanh tra của Bộ Giáo dục, các trường Đại học, Thanh tra nhà nước thực hiện công tác thanh, kiểm tra. Tại tỉnh Hậu Giang kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trân trọng cảm ơn bà!

Để từng bước đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục, ngành giáo dục Hậu Giang đề ra nhiệm vụ và những giải pháp trọng tâm nào trong thời gian tới, thưa bà?

Những năm qua, quy mô, mạng lưới trường lớp tỉnh Hậu Giang tiếp tục được củng cố và phát triển. Các cuộc vận động lớn, các phong trào thi đua của tỉnh và của ngành đem lại hiệu quả cao. Công tác quản lý giáo dục được chú trọng, chất lượng giáo dục ở các ngành học, cấp học ổn định cả về chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn.

Cùng với việc triển khai thực hiện chương trình hành động của Tỉnh ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang hiện đang thực hiện đồng thời các giải pháp như sau: Tiếp tục sắp xếp mạng lưới trường lớp học theo Nghị quyết 19 của Ban Chấp hành Trung ương. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018. Triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực của ngành giai đoạn 2015-2020 nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cả về trình độ chính trị và chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”. Triển khai đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2015-2020; phấn đấu đến năm 2020 đạt 80% trường chuẩn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và quản lý. Triển khai kế hoạch

nông thôn mới. Năm là, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nông sản cho nông dân.

Ngoài ra, từ năm 2014 đến nay, Hậu Giang triển khai “Đề án 1.000” nhằm xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp khép kín, ứng dụng công nghệ cao. Đề án này gắn với một số lĩnh vực, trong đó lấy đơn vị 1.000 ha đất hoặc 1.000 hộ dân để triển khai mô hình...

Về công tác thu hút đầu tư, phát triển nông nghiệp theo chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ được tỉnh chú trọng ra sao, thưa ông?

Hậu Giang ưu tiên khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.

Các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao đang được Hậu Giang kêu gọi đầu tư là trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, vi sinh, công nghệ mới. Bên cạnh đó, còn có khu mời gọi đầu tư và khu kho bãi chế biến; khu thực nghiệm, trình diễn nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ngoài ra, còn có nhiều dự án kêu gọi đầu tư về cơ sở hạ tầng; đầu tư sản xuất và trình diễn các mô hình...

Ngày 11/7/2019, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND quy định chính sách khuyến khích đầu tư; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Hậu Giang.

Trân trọng cảm ơn ông!



Gắn quy hoạch với tái cơ cấu kinh tế

Có vị trí là cửa trung tâm Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Hậu Giang được biết đến với lợi thế quỹ đất dồi dào cùng nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Để thu hút được các nhà đầu tư lớn về đầu tư ở tỉnh Hậu Giang thì công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu chức năng phải có sự công khai rộng rãi, quy hoạch phải có định hướng và tầm nhìn về kết nối hạ tầng của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

DUY BÌNH

Từ yêu cầu đó, Sở Xây dựng đã tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận đến năm 2040, Quy hoạch chung đô thị Ngã Bảy đến năm 2040 và Quy hoạch xây dựng các khu chức năng khác... để làm nền tảng kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng đô thị và công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Các đồ án quy hoạch sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đã được tổ chức công bố, công khai rộng rãi trên phương tiện truyền thanh, Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng và UBND cấp huyện để các tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận, đề xuất đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt.

Hậu Giang thu hút ngày càng nhiều dự án đầu tư trong và ngoài nước. Tính đến thời điểm này, toàn tỉnh có hơn 64 dự án nhà ở và phát triển đô thị được UBND tỉnh chấp thuận cho tiếp cận lập quy hoạch chi tiết làm cơ sở cho việc đề xuất dự án đầu tư xây dựng với tổng mức vốn đầu tư sơ bộ 375.860 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, ngành Xây dựng sẽ tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch, gắn quy hoạch với tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Theo đó, cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng,

quy hoạch sử dụng đất theo hướng đồng bộ, thống nhất, liên kết, bảo đảm phát huy, sử dụng có hiệu quả tiềm năng lợi thế và nguồn lực của tỉnh.

Xác định đúng định hướng thu hút đầu tư của tỉnh trong từng thời kỳ, cụ thể là xây dựng chương trình thu hút đầu tư của tỉnh cho giai đoạn 2020-2030 và những năm tiếp theo. Trong đó, thu hút vốn FDI theo bốn định hướng lớn là: chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững, có sự cam kết chuyển giao công nghệ và lao động có kỹ năng cao; thu hút những nhà đầu tư lớn, đồng thời quan tâm thu hút các nhà đầu tư vừa và nhỏ phù hợp với từng lĩnh vực, từng địa bàn. Tạo mọi điều kiện thuận lợi, chính sách ổn định để các nhà đầu tư an tâm đầu tư nhà ở và phát triển đô thị.

Tăng cường công tác hậu kiểm, kiên quyết thu hồi các dự án "treo", các dự án chậm triển khai, thực hiện không đúng tiến độ cam kết. Sát cánh với các nhà đầu tư giải quyết những khó khăn về thủ tục hành chính (TTHC) và các vướng mắc phát sinh trong tiến trình hoạt động kinh doanh.

Sở Xây dựng Hậu Giang cam kết hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền Sở Xây dựng. Khi được chủ đầu tư yêu cầu, Sở xây dựng sẽ hướng dẫn cho các chủ đầu tư bằng văn bản về các TTHC của ngành; trực tiếp hướng dẫn chủ đầu tư hoặc đơn vị tư vấn của chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thẩm định dự án, cấp phép xây dựng ngay từ đầu để giảm thiểu tối đa thời gian cũng như chi phí làm hồ sơ. Thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết TTHC như thủ tục thẩm định dự án và cấp giấy phép xây dựng (dự kiến thủ tục cấp phép xây dựng công trình sẽ rút ngắn thời gian giải quyết từ 30 ngày xuống còn 15 ngày, giảm 50% thời gian giải quyết TTHC so với quy định).

Thực hiện nghiêm quy định của tỉnh trong giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân: Không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá nhiều lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, cấp phép xây dựng, giải quyết công việc; không trễ hẹn theo quy định; tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Đi đôi với đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tìm kiếm cơ hội đầu tư, Sở còn giới thiệu địa điểm, vị trí các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh. ■





SỞ TƯ PHÁP HẬU GIANG

Góp phần cải thiện môi trường kinh doanh

Những năm qua, Sở Tư pháp đã tham mưu ban hành nhiều cơ chế, chính sách, tăng cường hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp (DN), qua đó góp phần cải thiện chỉ số CCHC và chỉ số PCI của tỉnh - ông **Nguyễn Văn Quân**, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang chia sẻ.

Chỉ số Thiết chế pháp lý của tỉnh năm 2019 tăng nhẹ từ 6,22 điểm lên 6,37 điểm, xếp 41/63 tỉnh, thành phố. Ông có đánh giá thế nào về kết quả này và Sở Tư pháp đang thực hiện những giải pháp nào nhằm gia tăng điểm số, thứ hạng trong những năm tới?

Việc gia tăng chỉ số Thiết chế pháp lý là kết quả của việc nâng cao hiệu quả công tác xây dựng thể chế, hướng đến chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư, đảm bảo việc thực thi pháp luật thống nhất, hiệu quả; tăng cường, nâng cao các hình thức phổ biến, hỗ trợ pháp lý cho DN. Nhằm góp phần gia tăng điểm số, thứ hạng của chỉ số Thiết chế pháp lý trong những năm tới, đối với Sở Tư pháp sẽ thực hiện một số giải pháp sau:

Tăng cường tham mưu quản lý về xây dựng, kiểm tra, rà soát và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) nhằm nâng cao chất lượng, tính khả thi, hiệu quả của các VBQPPL do tỉnh ban hành. Đồng thời, phối hợp với các sở, ngành thực hiện đổi mới hoạt động xây dựng thể chế, đề xuất ban hành những cơ chế, chính sách mang tính đột phá, nhất là văn bản liên quan đến lĩnh vực thuế, phí, lệ phí, tài chính, lao động, đầu tư, DN. Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, xử lý triệt để những văn bản trái pháp luật không còn phù hợp để đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, thủ tục hành chính, làm cơ sở cho việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về lĩnh vực đầu tư, kinh doanh cho cộng đồng DN; củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp, phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh, đảm bảo công tác này được triển khai đồng bộ, rộng khắp, tạo điều kiện để cá nhân, DN tiếp cận, tìm hiểu các quy định pháp luật.

Phát huy hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho DN trong việc tiếp nhận kiến nghị và thực hiện giải đáp pháp luật cho DN, tư vấn pháp luật giúp cho các DN nâng cao kiến thức pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ông đánh giá như thế nào về các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DN tỉnh Hậu Giang những năm gần đây, đặc biệt là những kết quả nổi bật sau 6 năm triển khai Chỉ thị số 02/CT/2014-UBND ngày 06/3/2014 của UBND tỉnh về tăng cường hỗ trợ pháp lý cho DN trên địa bàn tỉnh Hậu Giang?

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-STP ngày 12/8/2016 về hỗ trợ và phát triển DN đến năm 2020, đồng thời đẩy mạnh phối hợp với các cấp, ngành triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DN và đạt những kết quả bước đầu. Sở cũng xây dựng các loại tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản liên quan đến hỗ trợ pháp lý đối với DN cho các DN, cán bộ pháp chế của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan DN. Thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho DN giai đoạn 2015 - 2020, Sở đã tổ chức 8 hội nghị, tọa đàm với nhiều nội dung thiết thực cho hơn 800 lượt người tham dự là DN, công chức, viên chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý... Việc giải đáp pháp luật và tiếp nhận kiến nghị của DN cũng được các cấp ngành chú trọng, đã tiếp nhận và tư vấn cho hơn 300 tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Tuy vậy, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DN vẫn còn một số hạn chế như: Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức nên việc chỉ đạo triển khai chưa thường xuyên. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện hỗ trợ pháp lý tại các sở, ban, ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố phần lớn kiêm nhiệm, năng lực còn hạn chế nên chưa có sự phối hợp tốt trong việc triển khai các hoạt động; việc thiết lập mạng lưới tư vấn pháp luật cho DN tại các địa phương còn gặp nhiều khó khăn...

Thời gian tới, Sở sẽ tiếp tục tăng cường tuyên truyền để DN và các cơ quan, ban ngành nhận thức đầy đủ về mục đích ý nghĩa, trách nhiệm đối với việc hỗ trợ pháp lý cho DN. Bên cạnh đó là việc tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng và người thực hiện hỗ trợ pháp lý cho DN thông qua việc bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ. Cùng với quan tâm thiết lập mạng lưới tư vấn pháp luật cho DN tại các địa phương, Sở sẽ tăng cường phối hợp với các cơ quan ban ngành để đưa việc hỗ trợ pháp lý cho DN ngày càng tốt hơn, coi đây là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành.

Trân trọng cảm ơn ông!



Quan tâm huy động nguồn vốn đầu tư hạ tầng giao thông

Tỉnh Hậu Giang những năm qua đặc biệt quan tâm huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông và đạt được nhiều kết quả, qua đó tạo đà quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Phóng viên Vietnam Business Forum đã có cuộc phỏng vấn ông **Mai Văn Tân** - Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hậu Giang.

Ông có thể cho biết sự phát triển hạ tầng giao thông - vận tải của tỉnh Hậu Giang hiện đã sẵn sàng ra sao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương?

Hậu Giang hiện nay có 6 tuyến quốc lộ với tổng chiều dài 158,7 km, 15 tuyến đường tỉnh với chiều dài 358 km, 45 tuyến đường huyện với chiều dài 534 km. Bên đó, Hậu Giang còn có hệ thống giao thông đường thủy với 6 tuyến do Trung ương quản lý với chiều dài 95,5 km; 9 tuyến do tỉnh quản lý với chiều dài 208 km. Nhìn chung, hệ thống giao thông thủy bộ được phân bổ tương đối đều trên khắp địa bàn, có khả năng hỗ trợ nhau trong quá trình vận tải.

Trong thời gian qua, tỉnh đã tập trung mọi nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, như: Đầu tư ĐT 927C; tuyến đường quan trọng kết nối QL1 và QL Nam Sông Hậu; Đầu tư ĐT 930, để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Đầu tư ĐT 931 để kết nối thành phố Vị Thanh với huyện Long Mỹ, tạo tiền đề để kết nối với huyện Ngang Dừa, tỉnh Bạc Liêu... qua đó ngày càng đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đưa Hậu Giang sớm trở thành tỉnh khá, phát huy tối đa lợi thế trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long, ngành GTVT đang tham mưu, đề xuất triển khai nhiều dự án: Nâng cấp Quốc lộ 1, Quốc lộ 61B, tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp; sửa chữa hệ thống cầu yếu trên các quốc lộ; nghiên cứu đầu tư 3 tuyến cao tốc qua tỉnh... Một vài chia sẻ của ông xung quanh vấn đề này và đâu là các dự án được tập trung đẩy mạnh triển khai trong giai đoạn 2020-2025?

Hậu Giang là tỉnh nông nghiệp nên tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp so với khu vực nên nguồn vốn đầu tư cho các dự án giao thông cũng bị hạn chế. Rất nhiều dự án cần được đầu tư để hoàn thiện theo quy hoạch nhưng do khó khăn về nguồn vốn nên chưa thể đầu tư. Do đó, Sở Giao thông Vận tải đã tham mưu cho UBND tỉnh xem xét lựa chọn các dự án là các trục đường cơ sở, các dự án có tính lan tỏa cao để ưu tiên đầu tư. Hy vọng giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn đầu tư công phân bổ cho ngành giao thông đủ đáp ứng nhu cầu để tạo động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng theo

kỳ vọng của nhân dân và doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2021-2025, mục tiêu đề ra sẽ hoàn thành 3 tuyến đường cao tốc để kết nối nhanh Hậu Giang với các tỉnh trong khu vực. Để tạo tính liên kết vùng cần sớm đầu tư mở rộng tuyến đường liên kết vùng Cần Thơ - Hậu Giang (Quốc lộ 61). Bên cạnh đó, tập trung đầu tư hoàn thiện tuyến đường tỉnh 931 kết nối Hậu Giang với Bạc Liêu, cải tạo nâng cấp đường tỉnh 925, đường tỉnh 927 và một số cầu lớn để kết nối các khu vực.

Ông đánh giá thế nào về chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính về lĩnh vực giao thông - vận tải của tỉnh?

Trong thời gian qua, ngành giao thông đã triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đúng thời gian quy định trên 4.300 hồ sơ với mức độ 3 và 4. Công tác cải cách thủ tục hành chính đã mang lại hiệu quả rất thiết thực, giảm thời gian đi lại, được người dân, doanh nghiệp đồng tình và đánh giá cao.

Trước đòi hỏi về mức độ và phạm vi cung cấp dịch vụ công cũng như cải cách hành chính ngày càng cao, trong thời gian tới, ngành Giao thông Vận tải cũng cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến đồng thời đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn ông!



Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao

Dù tiềm ẩn một số khó khăn từ đầu năm 2020, nhưng ngành thuế luôn nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng sự phối hợp ngày càng hiệu quả của các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp trong công tác quản lý thuế. Cục Thuế Hậu Giang tin tưởng nếu áp dụng đồng bộ các giải pháp thì công tác thu ngân sách sẽ đạt dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) 2020 do Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao.

DUY BÌNH

Phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách

Trong tình hình dịch Covid -19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (DN), nhiều chính sách thuế miễn, giảm, gia hạn ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu. Mặt khác, xâm nhập mặn kéo dài cũng ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của người dân và DN; một số DN nợ thuế kéo dài... là những nguyên nhân gây khó khăn cho công tác thu thuế năm 2020. Đánh giá những tác động xấu xuất hiện từ đầu năm, lãnh đạo Cục Thuế đã chỉ đạo các cơ quan thuế trên địa bàn thực hiện nhiều giải pháp trọng tâm để quản lý và khai thác nguồn thu hiệu quả như:

Tiếp tục triển khai đầy đủ ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Thuế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh tại các kỳ họp và các văn bản chỉ đạo của Cục Thuế về các vấn đề liên quan đến công tác thu NSNN gắn với công tác cải cách hành chính (CCHC) thuế, tạo thuận lợi nhất cho người nộp thuế (NNT), nhất là các chính sách tháo gỡ do dịch bệnh Covid-19.

Đổi mới phương thức, đa dạng về hình thức tuyên truyền, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính (TTHC) cho NNT. Thường xuyên đôn đốc NNT thực hiện kê khai, nộp thuế và hoàn thuế điện tử; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách và xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, hạn chế nợ mới phát sinh, duy trì mức nợ trên tổng thu ngân sách dưới 5%.

Đẩy mạnh CCHC, hiện đại hóa công tác quản lý thuế; tiếp nhận và triển khai diện rộng các dịch vụ trực tuyến công mức độ 3, 4 để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và DN thực hiện các TTHC thuế.



Ông Nguyễn Thanh Bình,
Phó Cục trưởng Cục Thuế

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ công chức thuế trong thực thi công vụ và thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đẩy mạnh CCHC, tích cực hỗ trợ người nộp thuế

Với quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ công tác thuế năm 2020, lãnh đạo Cục Thuế Hậu Giang quán triệt và yêu cầu từng đơn vị, cán bộ, công chức nêu cao tinh thần hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho DN sản xuất, kinh doanh; tích cực cắt giảm tối đa các TTHC cho NNT; tổ chức đối thoại và lắng nghe ý kiến NNT...

Triển khai thực hiện đầy đủ ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Thuế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về CCHC, kiểm soát TTHC. Xây dựng kịp thời kế hoạch thực hiện CCHC, kiểm soát TTHC để phân công cụ thể nhiệm vụ cho các đơn vị; thực hiện chuyển đổi sang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Rà soát, công khai kịp thời các TTHC thuế mới, sửa đổi, bổ sung và chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc cho NNT, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho NNT trong thực hiện TTHC thuế, góp phần hiện đại hóa ngành Thuế theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp. Đặc biệt trong đó đã triển khai kịp thời đến NNT việc Tổng cục Thuế đã tích hợp 93 TTHC thuế với Cổng dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 683/QĐ-BTC ngày 28/04/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2020.

Đổi mới phương thức, đa dạng về hình thức và hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử Cục Thuế, kịp thời đăng tải trên cổng thông tin Cục Thuế đầy đủ các chính sách thuế mới và các nội dung NNT cần biết; tuyên truyền các chính sách hỗ trợ về thuế trong tình hình dịch bệnh Covid-19.

Đẩy mạnh CCHC, tăng cường các hình thức hỗ trợ bằng phương thức điện tử, hỗ trợ qua mạng internet, qua điện thoại, qua thư điện tử, zalo đảm bảo việc hỗ trợ được nhanh chóng. Kể từ ngày 01/9/2020, Cục Thuế sẽ trả lời các vướng mắc bằng văn bản cho NNT; NNT gửi hồ sơ tài liệu, thông tin giải trình liên quan đến hồ sơ khai thuế, hoàn thuế, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn, gửi thông báo tiền thuế nợ theo mẫu số 07/QLN đều thực hiện bằng phương thức điện tử. Tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ thuế tại cơ quan thuế tiến tới thực hiện thanh tra, kiểm tra tại trụ sở NNT bằng phương thức điện tử.

Tiếp tục thực hiện tốt chương trình "Đồng hành cùng doanh nghiệp khởi nghiệp", phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh giải quyết các TTHC trong thời gian ngắn nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các DN khởi nghiệp. ■



Đáp ứng nhu cầu vốn cho doanh nghiệp và nền kinh tế



Ông đánh giá sao về sự phát triển của các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn?

Cho đến nay, trên địa bàn có 15 TCTD gồm: 2 chi nhánh ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước, 2 Chi nhánh NHTM có vốn Nhà nước chi phối; 1 Chi nhánh NH chính sách xã hội, 9 Chi nhánh NHTM cổ phần và 1 Quỹ tín dụng nhân dân. Có 8 Chi nhánh loại 2 trực thuộc NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn CN tỉnh Hậu Giang; có 28 Phòng giao dịch trực thuộc các NHTM trên địa bàn; 9 Phòng giao dịch Buôn điện trực thuộc NHTM cổ phần Buôn điện Liên Việt CN Hậu Giang, riêng NH Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang đã thành lập được 76 điểm giao dịch tại các UBND xã và 2.264 Tổ tiết kiệm và vay vốn đến từng ấp, khu vực. Mạng lưới các TCTD phân bố tương đối đồng đều và rộng khắp các huyện thị trong tỉnh, thuận lợi cho người dân thực hiện các giao dịch với NH. Chính nhờ định hướng đúng đắn trong việc phát triển mạng lưới, đa dạng hóa các loại hình NHTM, các TCTD có điều kiện đẩy mạnh huy động vốn, cấp tín dụng cho nền kinh tế trong tỉnh và mở rộng đầu tư. Ngoài việc phát triển mạng lưới hoạt động tại các khu vực đô thị, phát triển mở rộng mạng lưới tại các tuyến huyện và các khu công nghiệp cũng được các NHTM quan tâm, được xem là kênh tiềm năng để tiếp cận với khách hàng.

Đến cuối năm 2019, tổng số vốn huy động toàn địa bàn đạt 14.386 tỷ đồng, tăng 18,97% so năm 2018 (đáp ứng 61,50% hoạt động tín dụng) và đến ngày 31/7/2020, tổng vốn huy động đạt

Những năm gần đây, hoạt động các ngân hàng (NH) trên địa bàn khá ổn định, an toàn; đảm bảo thanh khoản cao, đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho nền kinh tế và chi trả khách hàng, nhất là đáp ứng nhu cầu về nguồn vốn của các doanh nghiệp. Phóng viên Vietnam Business Forum đã có cuộc phỏng vấn ông **Hồ La Thành**, Giám đốc Chi nhánh NH Nhà nước tỉnh Hậu Giang. **Ngô Khuyến** thực hiện.

15.057 tỷ đồng, tăng 4,79% so cuối năm 2019. Đến cuối năm 2019, tổng dư nợ cho vay đạt 23,391 tỷ đồng, tăng 6,74% so năm 2018; đến ngày 31/7/2020, tổng dư nợ cho vay đạt 23,849 tỷ đồng, tăng 1,96% so năm 2019. Cơ cấu tín dụng có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, duy trì tăng tỷ trọng cho vay trung hạn, dài hạn, chiếm tỷ trọng 46,19% tổng dư nợ tín dụng toàn địa bàn.

Ngành NH Hậu Giang có nhiều nỗ lực đẩy mạnh Chương trình kết nối NH - doanh nghiệp; vậy ông có thể cho biết kết quả nổi bật, thưa ông?

Thông qua Chương trình Kết nối NH - Doanh nghiệp, số doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng ngày càng tăng. Năm 2015 là năm đầu tiên chương trình Kết nối NH - Doanh nghiệp được khởi động với 129 doanh nghiệp mới được tiếp cận vốn vay với dư nợ 2.000 tỷ đồng; đến cuối tháng 7/2020 đã lên đến 323 doanh nghiệp với dư nợ gần 6.000 tỷ đồng. Đồng hành với doanh nghiệp, hệ thống NH đã và đang thực hiện nhiều biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn. Thông qua các buổi Hội nghị kết nối NH - doanh nghiệp hay tiếp xúc trực tiếp, ngành đã nắm bắt được những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ. Đối với các doanh nghiệp có nợ xấu, NHTM tích cực đôn đốc thực hiện công tác thu hồi nợ nhằm giảm thiểu nợ quá hạn, hạn chế nợ quá hạn phát sinh, tìm ra giải pháp thích hợp đối với từng doanh nghiệp. Các TCTD luôn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đang gặp khó khăn tạm thời, có phương án khả thi được tiếp cận vốn vay để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua các hoạt động đó đã tạo được mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa NH với doanh nghiệp.

Trước tác động của đại dịch Covid-19, để chia sẻ, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn, ngành NH Hậu Giang đang triển khai những giải pháp, hoạt động nào?

Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước luôn chỉ đạo quyết liệt các TCTD trên địa bàn cùng chia sẻ, đồng hành để giúp doanh nghiệp, người dân trên địa bàn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh vượt qua giai đoạn cam go. Đặc biệt, các NH tập trung vào các đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh như: nông, lâm, thủy sản và xuất khẩu. Gần đây nhất, thực hiện Chỉ thị 02-CT/NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các NH đồng loạt giảm lãi suất cho vay, dành cho các khoản nợ cũ, lẫn các khoản vay mới... Tính đến thời điểm cuối tháng 8/2020, trên địa bàn đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với 219 khách hàng với dư nợ 1.334 tỷ đồng; miễn giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ đối với 58 khách hàng với số tiền lãi miễn, giảm 240 triệu đồng, dư nợ 115 tỷ đồng; cho vay mới nhằm phục hồi sản xuất, kinh doanh đối với 33 khách hàng với số tiền 734 tỷ đồng. Hiện các TCTD trên địa bàn đang rà soát tiếp tục thực hiện hỗ trợ đối với 337 khách hàng, với dư nợ 1.305 tỷ đồng.

Trần trọng cảm ơn ông!

Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước



**Ông Nguyễn Hữu Phúc,
Giám đốc Kho bạc Nhà nước**

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, Kho bạc Nhà nước (KBNN) Hậu Giang đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn, đồng bộ các giải pháp, tăng cường công tác thu, kiểm soát chi ngân sách nhà nước (NSNN) chặt chẽ, đảm bảo kỷ luật kỷ cương tài chính.

Những năm qua, KBNN Hậu Giang thực hiện các biện pháp theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, KBNN và của địa phương trong tổ chức thu, trao đổi, cung cấp thông tin số liệu thu ngân sách thường xuyên, liên tục cho các cấp có thẩm quyền, phục vụ công tác điều hành thu ngân sách các cấp; phối hợp với cơ quan thu ủy nhiệm thu tại các ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn, tạo điều kiện thuận tiện cho người dân nộp. Hiện tại hệ thống KBNN Hậu Giang đã mở 10 tài khoản chuyên thu ở các NHTM: Công Thương, Đầu tư và Phát triển, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, góp phần tập trung nhanh nguồn thu NSNN. Trong hoạt động chi NSNN, KBNN Hậu Giang đã bám sát Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN hàng năm, các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, của Bộ Tài chính, thực hiện công tác kiểm soát chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định. Đồng thời, chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách triển khai đồng bộ nhiều giải

pháp tích cực thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi tiêu của các đơn vị sử dụng ngân sách, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát chi NSNN, đặc biệt là các dự án vốn xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu quốc gia, KBNN Hậu Giang luôn phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, các cơ quan ban ngành tại địa phương để kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình kiểm soát, giải ngân. Đôn đốc các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án khẩn trương hoàn thành hồ sơ, khi có khối lượng được nghiệm thu sớm làm thủ tục thanh toán với Kho bạc, góp phần thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm. Chấp hành đúng quy trình nghiệp vụ kiểm soát các khoản chi NSNN qua KBNN từ khâu tiếp nhận, xử lý nghiệp vụ và luân chuyển chứng từ, tuân thủ thời gian kiểm soát thanh toán đối với các dự án đủ điều kiện giải ngân. KBNN Hậu Giang đã và đang thực hiện nguyên tắc “thanh toán trước, kiểm soát sau” đối với các hồ sơ thanh toán từng lần của chủ đầu tư chỉ sau 1 ngày làm việc; thực hiện mô hình “một cửa, một giao dịch viên” từ khâu tiếp nhận đến xử lý hồ sơ, chứng từ của các đơn vị. Cùng với những giải pháp trên, KBNN Hậu Giang tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm của công chức kiểm soát chi; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong quá trình thực hiện kiểm soát chi NSNN. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác tổng hợp báo cáo phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo điều hành của ngân sách các cấp.

Đối với công tác đẩy mạnh cải cách hành chính và hiện đại hóa trong hoạt động nghiệp vụ và quản lý nội bộ, KBNN Hậu Giang luôn tăng cường ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị và phục vụ khách hàng giao dịch. Hiện đơn vị đang sử dụng các phần mềm ứng dụng trong công tác chuyên môn như: Hệ thống quản lý thông tin ngân sách và kho bạc (gọi tắt là TABMIS), phần mềm Kho quỹ, thanh toán song phương, liên ngân hàng, thu ngân sách nhà nước (TCS)... Trong công tác nội bộ đã áp dụng phần mềm Quản lý văn bản (EdocTC) của Bộ Tài chính, chương trình Quản lý văn bản nội bộ, phần mềm Quản lý cán bộ, quản lý tài sản tập trung... 100% công chức sử dụng hộp thư điện tử (vst.gov.vn) và ứng dụng trao đổi thông tin nội bộ (Lync) để trao đổi công việc và thông tin trong hệ thống KBNN.

Năm nay là năm cuối cùng hệ thống KBNN hoàn thành Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2020 theo Quyết định số 138/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Mục tiêu đến năm 2020, các hoạt động KBNN được thực hiện trên nền tảng CNTT hiện đại và hình thành Kho bạc điện tử. Thực hiện chỉ đạo của ngành, trong thời gian qua KBNN Hậu Giang đã đẩy mạnh triển khai việc giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đến 100% đơn vị sử dụng NSNN (829 đơn vị) với tổng số giao dịch trên dịch vụ công trực tuyến hiện tại chiếm gần 80% tổng số giao dịch qua KBNN. Qua đó, nâng cao tính công khai, minh bạch giúp các đơn vị sử dụng ngân sách theo dõi được quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, chứng từ của đơn vị tại Kho bạc nơi giao dịch. ■



THÀNH PHỐ VỊ THANH

Sẵn sàng đón “Đại bàng về làm tổ”



**Ông Nguyễn Văn Tuấn,
Chủ tịch UBND thành phố Vị Thanh**

Khơi thông các nguồn lực, những năm gần đây thành phố Vị Thanh vươn mình trở thành một thành phố đầy tiềm năng ở Đồng bằng sông Cửu Long, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực bên ngoài để đầu tư phát triển đô thị, trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, tập đoàn lớn.

DUY BÌNH

Nâng tầm vị thế, thu hút đầu tư

Năm 2009, thành phố Vị Thanh được Bộ Xây dựng công nhận là đô thị loại III tại Quyết định số 1156/QĐ-BXD và cũng là trung tâm của tỉnh lỵ Hậu Giang, nhưng tại thời điểm ấy, kinh tế phát triển chưa bền vững; công nghiệp quy mô nhỏ, dịch vụ chất lượng thấp; kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội còn hạn chế và thiếu đồng bộ.

Năm 2019, thành phố Vị Thanh vinh dự được công nhận là đô thị loại II và hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Sau 10 năm kể từ khi được công nhận là đô thị loại III, thành phố đã có bước phát triển đáng khích lệ về mọi mặt là nhờ được sự quan tâm của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hưởng ứng ủng hộ nhiệt tình của các nhà đầu tư; sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố. Các lĩnh vực kinh

tế - xã hội đã và đang phát triển ổn định, mang dấu ấn của một giai đoạn phát triển mới, giai đoạn hội nhập - hợp tác và phát triển.

Nguồn vốn đầu tư trên địa bàn không ngừng tăng lên: giai đoạn 2016 - 2020 tăng 14% so giai đoạn 2006 - 2010, kết cấu hạ tầng đô thị phát triển khá đồng bộ; tỷ lệ nhà ở kiên cố, nhà cao tầng tăng nhanh... Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng dần tỷ trọng thương mại - dịch vụ (chiếm 59,62%); công nghiệp - xây dựng (chiếm 32,22%); giảm tỷ trọng nông nghiệp (chiếm 8,16%). Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (TTCN) thành phố thu hút 27 doanh nghiệp, tổng vốn đầu tư 1.221,192 tỷ đồng, với 14 doanh nghiệp đang đi vào hoạt động.

Thương mại, dịch vụ phát triển mạnh, hiện thành phố có 6.840 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Thành phố kêu gọi đầu tư và đi vào hoạt động Trung tâm mua sắm - giải trí Vincomplaza; các siêu thị Điện máy xanh; Bách hóa xanh, Điện máy nội thất Chợ Lớn, hệ thống siêu thị Vinmart, chợ xã Hỏa Lựu...

Nhiều công trình trọng điểm được xây dựng, tạo điểm nhấn về kiến trúc cảnh quan và mở rộng không gian đô thị như: Dự án Khu trung tâm hành chính thành phố; các dự án do nhà đầu tư thực hiện như: dự án Khu đô thị Cát Tường Western Pearl; Khu nhà ở xã hội thấp tầng liền kề tại phường V; Khu đô thị mới Cát Tường II tại phường III,... Hệ thống giao thông đô thị, hạ tầng kỹ thuật được cải tạo, nâng cấp và xây mới kết nối các trục đường chính với nhau làm cho bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, hiện đại.

Cơ sở hạ tầng nông thôn cũng được quan tâm đầu tư, thành phố xây dựng 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019. Hệ thống đường giao thông nông thôn được nhựa hóa và bê tông hóa không còn đường lầy lội; hệ thống thủy lợi được khép kín phục vụ tốt nhu cầu sản xuất nông nghiệp của người dân. 100% phường, xã có trường tiểu học và mầm non; trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 83,33% tổng số trường trong toàn địa bàn, chất lượng dạy và học ở các bậc học không ngừng nâng lên. 100% trạm y tế phường, xã đạt chuẩn quốc gia. Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh từ 32 triệu đồng/người năm 2010 lên 71,4 triệu đồng/người năm 2020, tăng 2,23 lần so với năm 2010. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm hàng từ 6,04% năm 2010 xuống còn 2,67% (568 hộ) năm 2020. An ninh, quốc phòng thành phố luôn được giữ vững.

Xây dựng chính quyền thân thiện, đô thị thông minh

Trên cơ sở những hành động, giải pháp chiến lược thực hiện tốt phương châm Đại hội lần thứ XII đề ra “Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo và phát triển”, ngày 12/8/2020 Thành ủy Vị Thanh đã tổ chức Hội nghị học tập quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 cho cán bộ chủ chốt sau đó sẽ triển khai sâu rộng đến tận các đơn vị phường, xã, ấp khu vực. Để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp, thành phố sẽ tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư toàn xã hội xây dựng kết cấu hạ tầng kinh

tế - xã hội. Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch, đầu tư phát triển y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ; thực hiện tốt các chính sách về an sinh phúc lợi xã hội; đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền thân thiện, đô thị thông minh. Cụ thể như sau:

Một là, Mở rộng diện tích tại cụm công nghiệp - TTCN 12,5 ha. Đầu tư hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng đường số 6 tại cụm công nghiệp - TTCN thành phố. Tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị để xứng tầm với tiêu chí đô thị loại II, trong đó ưu tiên thực hiện những dự án trọng điểm, đóng vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố như: Tập trung triển khai dự án “Nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Vị Thanh”, đưa vào sử dụng 6 trục đường nội ô thành phố và đường Lê Quý Đôn nối dài; kêu gọi đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư tạo sức lan tỏa cho quá trình đô thị hóa tại địa phương...

Hai là, Đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại theo hướng hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch, trao đổi hàng hóa. Định hướng trong giai đoạn 2021 - 2025, thành phố sẽ thực hiện kêu gọi đầu tư, tranh thủ các nguồn vốn thực hiện xây dựng, nâng cấp hệ thống một số công trình thương mại, dịch vụ trọng yếu, như: Trung tâm mua sắm tại chợ Hai Bà Trưng, phường I; Khu ở kết hợp thương mại dịch vụ đa chức năng tại Trụ sở UBND thành phố cũ, đường Trần Hưng Đạo, phường I; đồng thời, đón đầu đẩy nhanh tiến độ Khu dân cư nông thôn mới và chợ xã Hòa Lợi sớm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường.

Ba là, Huy động vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 2025 tổng thu ngân sách của thành phố đạt 3.510 tỷ đồng; tốc độ tăng bình quân 6,85%/năm giai đoạn 2021 - 2025 để đảm bảo nhiệm vụ chi ngân sách. Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mức tăng trưởng cao qua từng năm, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước. Nâng cao chất lượng dự báo, đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước sát với thực tế phát sinh.

Bốn là, Đẩy mạnh cải cách hành chính ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức cá nhân. Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh để đồng hành cùng doanh nghiệp.

Cam kết tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư

Xác định thu hút đầu tư là yếu tố quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thành phố chú trọng mời gọi nhà đầu tư có tiềm lực đầu tư vào thành phố. Phối hợp tốt với các sở, ban ngành tỉnh nhằm tiếp nhận thông tin, các cơ chế, chính sách ưu đãi; tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ tốt nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư như: miễn giảm thuế, miễn giảm tiền thuê đất; giải



Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình trao bằng công nhận đô thị loại II và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM cho lãnh đạo thành phố Vị Thanh

quyết nhanh các thủ tục cho nhà đầu tư; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đăng ký chủ trương, cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai thực hiện các dự án sau cấp phép.

Thành phố rất chú trọng công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trên các lĩnh vực như: đăng ký kinh doanh, đầu tư, thuế, giao đất, giải phóng mặt bằng, lập dự án đầu tư... đã góp phần giảm thiểu đáng kể các thủ tục phiền hà, tiết kiệm chi phí; rút ngắn được thời gian đi lại của doanh nghiệp, nhà đầu tư, giúp nhà đầu tư nhanh chóng triển khai thực hiện dự án.

UBND thành phố luôn quan tâm giải quyết các vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng. Quy trình thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện đúng quy định, hạn chế khiếu nại, khiếu kiện trong nhân dân.

Thành phố luôn đồng hành với doanh nghiệp trong mọi hoạt động, thường xuyên phối hợp với các sở, ngành tỉnh giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh và đầu tư thực hiện dự án. Quản lý chặt chẽ sử dụng đất tại Cụm công nghiệp - TTCN; lựa chọn các dự án phù

hợp, có chất lượng, những dự án có lợi thế như chế biến nông sản - thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ kinh tế nông thôn, đặc biệt ưu tiên những dự án thân thiện với môi trường. Triển khai các mô hình ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận và đầu tư công nghệ mới nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của hàng hóa.

Nhờ những giải pháp đồng hành của chính quyền thành phố, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng lẫn số lượng, từ đó góp phần tích cực thúc đẩy kinh tế - xã hội của thành phố Vị Thanh ngày càng phát triển. ■

Với vị trí là cửa ngõ phía Nam đô thị hạt nhân Thành phố Cần Thơ, Vị Thanh có thể dễ dàng kết nối với Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh ĐBSCL thông qua hệ thống giao thông trọng điểm như: đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Cà Mau, tuyến đường Vị Thanh - Cần Thơ, cao tốc Xuyên Á, Quốc lộ 61... cùng với hệ thống giao thông đường thủy rất thuận lợi.

VI THANH CITY

Ready for Investment Flows

By unlocking all resources, Vi Thanh has become a potential city in the Mekong Delta, a strong magnet to external investment resources and an attractive destination for large investors and corporations.

Uplifting the position, attracting investment

In 2009, Vi Thanh City, the capital of Hau Giang province, was recognized by the Ministry of Construction as a third-class city under Decision 1156/QĐ-BXD. But at that time, its economic development was not sustainable because of small-scale industry, low-quality services, limited and asynchronous technical and social infrastructure.

In 2019, Vi Thanh City was recognized as a second-class city and completed new rural development goals. Now, 10 years after it was recognized as a third-class city, Vi Thanh has made encouraging development in all aspects thanks to the attention of central and provincial governments, the enthusiastic response of investors; and the determination of the Party, the government and the people. The city achieved a good process of socioeconomic development, readily preparing for a new stage of integration, cooperation and development.

The province's investment capital sources are constantly increasing. In 2016-2020, the investment value increased by 14% over the 2006-2010 period, resulting in relatively synchronous urban infrastructure development and a rapid growth of high-rise buildings. The economic structure was shifted toward a desired pattern, with an increasing share of commerce and services (59.62%) and industry and construction (32.22%), and a declining share of agriculture (8.16%). The city's industrial zones have attracted 27 enterprises with a total investment capital of VND1,221.192 billion, with 14 enterprises already in operation.

The province's investment capital sources are constantly increasing. In 2016-2020, the investment value increased by 14% over the 2006-2010 period, resulting in relatively synchronous urban infrastructure development and a rapid growth of high-rise buildings. The economic structure was shifted toward a desired pattern, with an increasing share of commerce and services (59.62%) and industry and construction (32.22%) and a declining share of agriculture (8.16%). The city's industrial zones have attracted 27 enterprises with a total investment capital of VND1,221.192 billion, with 14 enterprises already in operation.

As the southern gateway to Can Tho City, Vi Thanh City is well-connected to Can Tho, Ho Chi Minh City and Mekong Delta provinces through key transport systems such as Ho Chi Minh City - Ca Mau Expressway, Vi Thanh - Can Tho Road, Trans-Asia Highway and National Highway 61, plus a very convenient waterway traffic system.

Trade and services are strongly developed. Currently, the city has 6,840 trade and service companies. Vi Thanh is calling for investment and operation of Vincomplaza shopping and entertainment center, Dien May Xanh consumer electronic supermarkets, Bach Hoa Xanh grocery supermarkets, Cho Lon furniture and consumer electronic market, Vinmart supermarkets and Hoa Luu market.

Many key projects are built to create beautiful landscape architecture and expand urban spaces, including the Vi Thanh Administrative Center, Cat Tuong Western Pearl Residence, low-rise social housing area in Ward 5 and Cat Tuong 2 new urban area in Ward 3. Urban traffic systems and technical infrastructure are renovated, upgraded and constructed to connect main roads together and make the city more spacious and modern.

Rural infrastructure is also invested. The city has four communes certified to achieve new rural development standards and completed the new rural development task in 2019. Rural roads are asphalted or concreted. Irrigation systems effectively serve agricultural production needs. All urban wards and rural communes have primary schools and kindergartens certified to meet national education standards, account for 83.33% of total schools, and educational quality has constantly improved at all levels.

All ward and commune health stations meet national standards. Per capita income increased rapidly from VND32 million in 2010 to VND71.4 million in 2020, representing an increase of 2.23 times. Poverty and near-poverty rate decreased from 6.04 % in 2010 to 2.67% (568 households) in 2020. Security and defense are always maintained.

Building friendly government, smart city

Based on strategic actions and solutions to carry out the motto of the 12th City Party Congress: "Solidarity, democracy, discipline, creativity and development", on April 12, 2020, the Vi Thanh City Party Committee held a conference on thorough study and execution of the Resolution of the 12th City Party Congress (in the 2020 - 2025 term) for key officials, which was



then scaled up to wards, communes and villages. To effectively implement given tasks and solutions, the city will focus on mobilizing all social investment resources for infrastructure construction. The city will focus on developing trade, services and tourism, investing in health, education - training, and science - technology; applying social security policies; ensuring national defense, maintaining political security, social order and safety; promoting administrative reform, and building a friendly government and smart city.

First, expanding the area of industrial zones by to 12.5 ha; investing in completing and opening Road 6 linked to local industrial and handicraft complexes; focusing investment on building a complete urban infrastructure system to match second-grade urban criteria, with priority given to key projects that are significant to socioeconomic development: Carrying out "Vietnam City Upgrading Project - Vi Thanh City Subproject", operating six inner city roads and extended Le Quy Don Street, calling for investment and speeding up the construction of new urban areas, resettlement areas, creating a pervasive force for local urbanization

Second, investing in developing a modern trading infrastructure system to meet local commodity trading demand. In 2021 - 2025, the city will entice investors to build and upgrade key commercial and service projects such as: shopping malls at Hai Ba Trung Marketplace in Ward 1, a multi-functional serviced residential area at the former headquarters of the People's Committee on Tran Hung Dao Street in Ward 1; pressing on the construction progress of new rural residential areas and Hoa Luu Market for quick completion and operation; and raising public awareness of environmental protection.

Third, mobilizing investment capital for socioeconomic development, striving to obtain budget revenue of VND3,510 billion in 2025 and reach a yearly growth of 6.85% in 2021 - 2025 to ensure the budget expenditure; carrying out solutions to remove difficulties in production and business, strive to achieve high growth, generate a steady revenue source of for the State Budget; improving the quality of budget forecasts.

Fourth, stepping up the administrative reform, applying information technology to settlement of administrative procedures for organizations and individuals; building an e-government and a smart city for businesses.

Commitment to create best conditions for investors

Defining investment attraction as important to boost socioeconomic development, Vi Thanh City has focused on inviting potential investors into the city; coordinate with provincial agencies to recommend information and incentive policies to them; provide favorable conditions and best support for them, including tax and land rent exemption and reduction; quickly settle procedures for them; guide and support them to carry out procedures concerning investment business, investment certification and business support.

The city pays great attention to administrative reform, especially the administrative procedure reform according to the single-window mechanism in such areas as business registration, investment, tax, land allocation, site clearance and project formulation. This has significantly helped the city reduce troublesome procedures, save expenses, reduce physical visits for companies and investors, thus enabling them to quickly launch their projects.

The Vi Thanh City People's Committee is always eager to deal with troubles emerging from land compensation and ground clearance. The process of land acquisition, land allocation, land lease, land compensation and resettlement is carried out under the law to avoid public complaints.

The city always supports businesses in all activities and regularly coordinates with provincial agencies to help businesses remove difficulties in production, business and investment. The city strictly manages land use in industrial and handicraft zones; selects suitable and quality projects such as agricultural and food processing and consumer goods production for the rural economy, with special priority given to eco-friendly projects. Vi Thanh City applies science and technology to production, helps local businesses access and invest in new technologies to reduce production costs and enhance quality and competitiveness.

With solutions adopted by the city government, the local business community is constantly growing in size, quality and quantity, thus actively helping local socioeconomic development. ■



THÀNH PHỐ NGÃ BẢY

Biến tiềm năng, lợi thế thành động lực phát triển

Để có được vị thế hôm nay, thành phố (TP) Ngã Bảy đã thực hiện nhiều giải pháp thu hút đầu tư nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, trở thành động lực phát triển bền vững. Ông **Nguyễn Đăng Hải**, Chủ tịch UBND thành phố đã có cuộc trao đổi với phóng viên Vietnam Business Forum về nội dung này.



Giai đoạn 2015-2020, kinh tế - xã hội của TP Ngã Bảy đã đạt được những kết quả nổi bật nào, thưa ông? Trong thời gian tới, để duy trì tăng trưởng, thành phố sẽ bám sát vào những nhiệm vụ trọng tâm nào?

Nhiệm kỳ 2015-2020, mặc dù đối mặt nhiều khó khăn, nhưng với truyền thống đoàn kết, quyết tâm, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP Ngã Bảy đã thực hiện đạt và vượt 18/19 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Ngã Bảy lần thứ XI đã đề ra. Nổi bật là kinh tế tiếp tục phát triển nhanh và khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Trong 5 năm qua, giá trị sản xuất của thành phố tăng trưởng ổn định; tổng thu ngân sách đạt 2.203 tỷ đồng. Đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, năm 2020, thu nhập bình quân đầu người đạt 59,7 triệu đồng/năm, tăng 2,05 lần so với năm 2015.

Ngã Bảy là đơn vị cấp huyện đầu tiên của tỉnh Hậu Giang hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) với 100% xã đạt tiêu chí NTM nâng cao, 100% phường đạt chuẩn “phường văn minh đô thị”. Hệ thống chính trị từng bước củng cố theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) có nhiều đột phá.

Kết cấu hạ tầng cơ sở của thành phố được đầu tư, cơ bản hoàn thiện; diện mạo đô thị ngày càng khang trang, sạch đẹp. Những kết quả này đã góp phần giúp Ngã Bảy được công nhận đô thị loại III và trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2020, tiếp tục khẳng định vị thế là đô thị vệ tinh với nhiều tiềm năng phát triển.

Giai đoạn 2020-2025, TP Ngã Bảy sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nâng cao tiêu chuẩn thành phố; tạo điều kiện phát triển và mở rộng không gian đô thị hướng về phía sông Hậu. Trong đó, ưu tiên xây dựng đô thị trung tâm tại phường Ngã Bảy, đô thị vệ tinh tại phường Hiệp Lợi và xã Tân Thành; xây dựng các xã NTM kiểu mẫu, phường văn minh đô thị nâng cao.

Thành phố sẽ đề xuất đầu tư nâng cấp và mở rộng Quốc lộ 1, tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp, đường vành đai 1 và xây dựng mới đường vành đai 2. Triển khai và đẩy nhanh tiến độ xây dựng một số

tuyến đường đô thị trọng điểm như: trục chính thành phố và trục chính khu vực, đường nội bộ khu dân cư.

Mặt khác, tập trung đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, rác thải, thoát nước đảm bảo hiệu quả; xây dựng, phát triển đô thị xanh - sạch - đẹp. Đồng thời, chú trọng nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, xây dựng con người Ngã Bảy “văn minh, thanh lịch, giàu lòng mến khách”... Qua đó góp phần cụ thể hóa mục tiêu: phấn đấu đến năm 2025 sẽ trở thành trung tâm thương mại, du lịch của tỉnh; là điểm đến lý tưởng của nhà đầu tư và du khách trong và ngoài nước.

Ông có thể cho biết những tiềm năng, lợi thế của Ngã Bảy trong phát triển kinh tế và thu hút đầu tư? Định hướng thu hút đầu tư của thành phố sẽ ưu tiên vào những lĩnh vực nào?

Với vai trò là trung tâm kinh tế phía đông bắc tỉnh Hậu Giang, TP Ngã Bảy đang đứng trước yêu cầu phát triển đột phá, tăng tốc theo hướng công nghiệp và dịch vụ; từng bước trở thành đô thị lớn, văn minh, hiện đại; là điểm trung chuyển hàng hóa của các tỉnh trong vùng. Chính vì vậy, thành phố đang tập trung đầu tư toàn diện về xây dựng hạ tầng, nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức... Đặc biệt, ưu tiên các dự án phát triển khu dân cư thông minh; chỉnh trang và phát triển đô thị; giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

Thời gian tới, thành phố sẽ đẩy mạnh phát triển lĩnh vực thương mại - dịch vụ - du lịch; công nghiệp - xây dựng. Trong đó, tăng cường mời gọi, tranh thủ các nguồn lực đầu tư hiện đại hóa kết cấu hạ tầng thương mại - dịch vụ - du lịch; mở rộng trung tâm thành phố; xây dựng các trung tâm thương mại, chợ đầu mối nông sản, nâng cấp các chợ. Đồng thời, thu hút phát triển hệ thống khách sạn, nhà hàng, cửa hàng, siêu thị bách hóa, điện máy, dịch vụ tài chính, ngân hàng, vận tải, đào tạo...

Về phát triển công nghiệp: tập trung khai thác hiệu quả Cụm công nghiệp (CCN) Hiệp Thành; mời gọi doanh nghiệp đầu tư các nhà máy sản xuất dọc theo đường Quản Lộ Phụng Hiệp - Cà Mau và ven sông Cái Côn, đầu tư hoàn thiện hạ tầng CCN Tân Thành. Tiếp tục khai thác thế mạnh vận tải thủy của sông Cái Côn và kênh Quản Lộ Phụng Hiệp.

Về dịch vụ du lịch, thành phố sẽ phát triển các điểm du lịch sinh thái sông nước miệt vườn; khai thác hiệu quả chợ nổi Ngã Bảy và tập trung thu hút các doanh nghiệp để liên kết tour, tuyến. Qua đó, tăng giá trị sản xuất khu vực II và khu vực III theo chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã đề ra.

Ông có thông điệp nào gửi đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã và đang quan tâm vào Ngã Bảy?

Với vai trò, vị thế ngày càng được khẳng định và còn nhiều dư địa phát triển, Ngã Bảy đang trở thành điểm đến hấp dẫn nhiều nhà đầu tư. Hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư luôn được thành phố coi trọng



NGA BAY CITY

Turning Potential Advantages into Development Motivations

In recent years, Nga Bay City has gradually asserted its role as a northeastern urban center and one of two 'locomotives' of economic development in Hau Giang province. To reach its current position, the city has carried out many investment attraction solutions to transform its potential advantages into driving forces for sustainable development. Mr. **Nguyen Dang Hai**, Chairman of the Nga Bay City People's Committee, gives an exclusive interview on this content to Vietnam Business Forum's reporter.

What are outstanding socioeconomic development results that Nga Bay City achieved in the 2015-2020 period? What are key missions the city follows to maintain growth in the coming time?

In the 2015-2020 term, despite many difficulties in the way, given a long tradition of solidarity and determination, the Party, the government and the people of Nga Bay City achieved and exceeded 18 out of 19 targets set in the resolution adopted by the 11th City Party Congress. Notably, the economy continued to develop rapidly as local potential advantages were effectively tapped.

Over the past five years, the city's production value grew steadily. Total budget revenue reached VND2,203 billion. People's living standards increasingly improved. By 2020, per capita income reached VND59.7 million, up 2.05 times higher than in 2015.

Nga Bay is the first district-level unit of Hau Giang province to complete the National Target Program on New Countryside Construction with all communes fulfilling advanced rural development standards and all wards meeting urban civilization standards. The political system has gradually been consolidated



và xác định là nhiệm vụ hàng đầu để phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ pháp luật, UBND thành phố luôn tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đến tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư. Mặt khác, lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thành phố luôn cầu thị, tìm ra những điểm nghẽn trong vấn đề cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh để tháo gỡ, nhằm nâng cao năng lực điều hành kinh tế của các cấp chính quyền địa phương.

Chúng tôi sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, lành mạnh. Trong đó, bám sát thực hiện các giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh.

Thành phố sẽ chú trọng tạo ra kênh thông tin phản hồi rộng rãi để các nhà đầu tư đóng góp ý kiến; tăng cường đối thoại, giải quyết kịp thời và dứt điểm các khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp. Đặc biệt, quyết liệt chỉ đạo thực hiện việc tổ chức giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch đối với các dự án; tạo môi trường đầu tư ổn định, an toàn và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư yên tâm thực hiện dự án và phát triển sản xuất kinh doanh.

Mặt khác, với mục tiêu xây dựng chính quyền "năng động, trong sạch, phục vụ nhân dân", UBND thành phố sẽ tập trung thực hiện mô hình "chính quyền thân thiện", "chính quyền điện tử"; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn ông!



➡ towards a streamlined and effective manner to better performance. Administrative reform, especially administrative procedure reform, made much progress.

The city's infrastructure has been invested and basically completed. The urban appearance is increasingly spacious, clean and beautiful. These results made Nga Bay a third-grade urban area and a provincially governed city in 2020. Nga Bay City continued to affirm its position as a satellite city with great potential for development.

In the 2020-2025 period, Nga Bay City will continue to focus resources on social and economic infrastructure construction; raise city standards; create conditions for development and expansion of urban space towards the Hau River. Particularly, it will give priority to building a central urban area in Nga Bay Ward, a satellite town in Hiep Loi Ward and Tan Thanh commune, model communes of new rural development and wards of advanced urban civilization.

The city will propose investing in upgrading and expanding National Highway 1, Quan Lo - Phung Hiep Road, Ring Road 1 and building Ring Road 2. It will deploy and speed up construction of key urban roads such as main trunk roads and internal roads in residential areas.

On the other hand, Nga Bay City will focus on investment and construction of wastewater drainage and treatment systems; and build and develop green, clean and beautiful urban areas. At the same time, it attached much importance to improving the quality of people's life, educating Nga Bay people to be civilized, elegant and hospitable, to lay another stepping stone to become a commercial and tourist center of the province and an ideal destination for domestic and foreign investors and tourists by 2025.

Could you please tell us Nga Bay City's potential advantages in economic development and investment attraction? Which fields will be given priority for investment attraction?

As the northeastern economic center of Hau Giang province, Nga Bay City is facing the need for breakthrough development, speeding up industry and service development, gradually becoming a large, civilized and modern city, and a transshipment point for goods of provinces in the region. Therefore, the city is channeling its investment resources for building infrastructure, upgrading facilities, and improving the quality of civil servants. It is giving priority to

smart city development projects, urbanization development projects and environmental mediation projects.

In the coming time, the city will boost trade - service - tourism industry - construction development. In particular, it will woo investors to invest in modernizing trade - service - tourism infrastructure; expand the city center; build trade centers, agricultural wholesale markets, and upgrade grocery markets. At the same time, it will attract resources for development of hotels, restaurants, shops, department stores, consumer electronics centers, financial and banking services, transportation services and education.

In industrial development, Nga Bay City will focus on effectively operating Hiep Thanh Industrial Complex, invite enterprises to invest in production factories along Phung Hiep - Ca Mau Road and along the Cai Con River, invest in infrastructure completion in Tan Thanh Industrial Park, and develop water transport on Cai Con River and Quan Lo Phung Hiep Canal.

In tourism service development, the city will develop garden-based eco-tourism; effectively operate Nga Bay floating market and attract businesses to link tours and routes.

Do you have any message to businesses and investors who are keen on Nga Bay City?

With its increasingly asserted role and position and a lot of room for development, Nga Bay City is becoming an attractive destination for many investors. The city considers investment promotion and attraction very important, and the top task for sustainable development.

In the legal framework, the Nga Bay City People's Committee always facilitates investors to seek investment cooperation opportunities. Furthermore, Party and government leaders always endeavor to find and remove bottlenecks that hinder the investment environment from getting better and competitiveness from getting sharper to enhance economic management capacity of all levels of government.

We will continue to effectively carry out tasks and measures aimed to have an open and healthy business environment. In particular, we closely carry out main solutions for better business environment and stronger national competitiveness in 2020 as per Resolution 02/NQ-CP dated January 1, 2020 of the Government and other directive documents of the provincial government.

The city will pay attention to creating a broad feedback channel

for investors to raise ideas; strengthen dialogues, promptly and definitively settle difficulties and problems of the business community. In particular, the city will firmly direct site clearance to quickly create a clean land fund for new projects, build a stable and safe investment environment and provide best conditions for investors to feel secure in project implementation and business development.

On the other hand, with the goal of building a "dynamic, clean and popular" government, the Nga Bay City People's Committee will concentrate on applying the "friendly government" and "e-government" model; step up administrative reform, especially administrative procedures, and improve public and business satisfaction.

Thank you very much!





**Ông Nguyễn Thanh Phong,
Chủ tịch UBND huyện Châu Thành**

HUYỆN CHÂU THÀNH

Phát huy vị thế động lực phát triển của tỉnh

Châu Thành là huyện nằm ở phía đông bắc tỉnh Hậu Giang, nằm tiếp giáp với Thành phố Cần Thơ, có lợi thế về giao thông với tuyến QL 1A, QL Nam Sông Hậu và sông Hậu, đặc biệt là Cảng Hậu Giang nằm trên địa bàn. Những năm qua, huyện đã tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp và dịch vụ.

Châu Thành được xác định là trọng điểm phát triển của tỉnh Hậu Giang, nhất là đối với các ngành công nghiệp nặng, chế biến thủy sản và phát triển các đô thị mới. Trên địa bàn đã quy hoạch và hình thành các khu, cụm công nghiệp (CCN) quan trọng như: Khu công nghiệp (KCN) Sông Hậu, khu đô thị công nghiệp Sông Hậu, CCN tập trung Đông Phú, CCN tập trung Phú Hữu A...

Dấu ấn phát triển

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, khâu đột phá mà Đảng bộ huyện Châu Thành lựa chọn là khai thác tối đa các tiềm năng lợi thế về kinh tế vườn, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, tạo bước chuyển lớn về chất lượng, phát triển các loại hình tổ chức sản xuất; tập trung huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày một hoàn thiện.

Với lợi thế về vị trí, giao thông cùng sự quan tâm đầu tư, phát triển hạ tầng các khu, CCN, Châu Thành đã thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn. Đặc biệt, một số khu, CCN có tỷ lệ lấp đầy đạt 100%; nhiều dự án lớn đi vào hoạt động đã tạo giá trị sản xuất lớn, giải quyết nhiều việc làm cho lao động của địa phương.

Một số dự án tiêu biểu trên địa bàn huyện như: Nhà máy Giấy Lee & Man Việt Nam, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Kho bãi than và Nhà máy sản xuất vật liệu xây không nung... (tại CCN Phú Hữu A); Nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú, Nhà máy nước mặt sông Hậu... (tại KCN Sông Hậu).

Đối với lĩnh vực nông nghiệp, nhờ nguồn nước dồi dào, đất đai màu mỡ, từ nhiều năm qua Châu Thành đã tập trung phát triển các vùng chuyên canh cây ăn trái có giá trị kinh tế, các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, theo chuỗi giá trị. Từ đó, đóng góp rất lớn vào giá trị

sản xuất và nguồn thu ngân sách của địa phương. Giai đoạn 2015 - 2020, kinh tế của huyện tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng khá cao. Giá trị sản xuất năm 2020 đạt 19.636 tỷ đồng, tăng 64,7% so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế hợp lý, chuyển dịch theo hướng phát triển công nghiệp, đô thị, thương mại, dịch vụ. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng toàn huyện đạt 60.477 tỷ đồng; tăng bình quân 15,43% hàng năm; đóng góp vào hơn 30% giá trị sản xuất của tỉnh.

Những kết quả này đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao thu nhập, đời sống của người dân trong huyện, chất lượng cuộc sống dần cải thiện. Năm 2016, thu nhập bình quân đầu người của huyện chỉ đạt 33 triệu đồng/người/năm, đến cuối năm 2019 đạt trên 45 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo còn 3,75% (giảm 6,27% so năm 2016).

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ và chính quyền huyện Châu Thành đề ra mục tiêu huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, trọng tâm là công nghiệp, đô thị, dịch vụ, nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời, tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; phấn đấu trong nhiệm kỳ huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Huyện tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như: xác định hướng đi và mục tiêu chính là “phát triển bền vững”, cụ thể là phát triển công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường trên cơ sở phát huy tối đa hiệu quả các khu, CCN, cơ sở hạ tầng hiện có, có chọn lọc trong chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư. Mở rộng quy hoạch phát triển KCN, phát triển bất động sản công nghiệp, dịch vụ logistics, xã hội hoá trong việc đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm tạo dư địa và lợi thế trong thu hút đầu tư.

Đẩy mạnh phát triển các đô thị động lực của huyện, phát triển các ngành dịch vụ, thương mại, bất động sản, hình thành các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng hấp dẫn, đặc thù phục vụ nhu cầu của nhân dân trong và ngoài tỉnh.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, hình thành các tổ chức hợp tác liên kết phù hợp, đa dạng để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp. Nhanh chóng nhân rộng các mô hình làm ăn kinh tế có hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

Sát cánh cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư

Để thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, theo ông Nguyễn Thanh Phong, Chủ tịch UBND huyện Châu Thành cho biết, chính quyền huyện sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tốt hơn nữa công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Tập trung cải thiện môi trường





Huyện Châu Thành đã phát triển được nhiều vùng chuyên canh cây ăn trái có giá trị kinh tế

đầu tư kinh doanh, thực hiện ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động của chính quyền và người dân hướng đến mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, kiến tạo. Chủ động đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp, coi đây là giải pháp đột phá để thu hút đầu tư nguồn lực ngoài ngân sách, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

“Huyện sẽ tăng cường đối thoại, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án vốn doanh nghiệp và vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn”, ông Phong cho biết.

Huyện cũng tiếp tục hoàn thiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền được giao. Ngoài ra, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước về công tác thanh, kiểm tra nhằm tránh chồng chéo và tránh gây bức xúc cho doanh nghiệp. Tạo điều kiện cho các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc cung cấp, tư vấn pháp lý nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp...

Song song với đó, trong thời gian tới, huyện Châu Thành sẽ tiếp tục triển khai đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, gắn quy hoạch với kế hoạch sử dụng các nguồn vốn đầu tư theo hướng tập trung, có trọng điểm, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Huyện quyết tâm không đầu tư dàn trải, vượt quá khả năng cân đối để tránh tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản. Chú trọng xã hội hóa đầu tư nâng cấp các công trình hạ tầng giao thông, giáo dục, y tế,...

Sau hơn 15 năm phát triển cùng tỉnh Hậu Giang, huyện Châu Thành hôm nay đã có những bước tiến quan trọng, toàn diện; giữ vững ổn định quốc phòng - an ninh; đời sống nhân dân ổn định và ngày càng tăng cao... Đây là những nền tảng quan trọng để huyện tiếp tục bước vào giai đoạn mới: hội nhập và phát triển sâu rộng. Đồng thời, tiếp tục phát huy vị thế là một trong những động lực phát triển của tỉnh, góp phần vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. ■

CHAU THANH DISTRICT Driving Force of

Chau Thanh is located in the northeast of Hau Giang province, adjacent to Can Tho City. With an advantageous traffic network consisting of National Highway 1A, Nam Song Hau Road and the Hau River, especially Hau Giang Port, Chau Thanh district has focused on attracting investment capital for industrial and service development.

Chau Thanh is a key development driver of Hau Giang province, especially for heavy industries, seafood processing and urbanization. The district has planned important industrial zones like Song Hau Industrial Park, Song Hau Industrial Urban Area, Dong Phu Industrial Complex and Phu Huu A Industrial Complex.

Development imprints

In the 2015 - 2020 term, Chau Thanh Provincial Party Committee focused on gardening economy, scientific and technological application to production, transformational changes in production models and focused investment on social and economic infrastructure as breakthrough stages for development.

With its locational advantages, good traffic system and well-invested infrastructure in industrial zones, Chau Thanh has attracted many large investors. Some industries have been fully leased by investors. Many big projects in operation have created great production value and generated many jobs.

Some typical projects in the district include Lee & Man Paper Vietnam, Song Hau 1 Thermal Power Plant, Coal Storage Site and Unburnt Building Material Factory (in Phu Huu A Industrial Zone); Minh Phu Seafood Processing Plant and Song Hau Surface Water Plant (in Song Hau Industrial Park).

For the agricultural sector, with its abundant water resources and fertile soil, Chau Thanh has focused on developing fruit farms for years, opting for high-value varieties and advanced agricultural production. The agricultural sector thus contributes greatly to local production value and budget revenue. In 2015 - 2020, the district's economy continued to develop quite rapidly. In 2020, the output value was estimated to reach VND19,636 billion, an increase of 64.7% over 2015. Economic structure has been reasonably shifted towards the desired pattern where the share of industry, trade and service is rising. The industrial and construction value reached VND60,477 billion,

Provincial Development

an average growth of 15.43% annually, accounting for more than 30% of the province's production value.

These results have significantly helped improve local people's income and living standards. In 2016, the district's per capita income was only VND33 million, but it climbed to over VND45 million in 2019. The poverty rate was 3.75%, down 6.27% in 2016.

In the 2020-2025 term, the Party Committee and the People's Committee of Chau Thanh district will endeavor to mobilize all resources for rapid and sustainable socioeconomic development, focusing on industry, urban, service, agriculture and rural development. At the same time, the district will continue to improve people's material and spiritual lives and to be certified a district of new rural development standards.

The district will concentrate on some key tasks: Determining the approach and main goals of sustainable development - Developing environmentally friendly high-tech industries in industrial zones; expanding industrial park development, industrial real estate development, logistics services, socialized investment in socioeconomic infrastructure to create room and advantages for investment attraction.

Chau Thanh district will foster the development of dynamic urban areas, develop services, trade and real estate, and form attractive and unique resorts for people in Hau Giang and other localities.

The district will encourage enterprises to invest in the agricultural sector, form appropriate cooperation to improve the outcome of agricultural production and trading. It will quickly scale up effective economic models and speed up and raise the quality of new rural development.

Supporting businesses and investors

To achieve objectives and tasks, according to Mr. Nguyen Thanh Phong, Chairman of Chau Thanh District People's Committee, the district government will continue to accelerate administrative reform, especially administrative procedure reform; improve the business investment environment, strongly apply information technology to build a friendly and enabling government; actively accompany people and businesses. These are considered breakthrough solutions to woo investors and realize socioeconomic development goals.

"The district will strengthen dialogues and solve difficulties and problems for businesses. In particular, it will pay special attention to land compensation, residential resettlement and site clearance in order to speed up the progress of investment projects," he said.

The district will also further improve the single-window mechanism for better settlement of administrative procedures. In addition, it will strengthen coordination between

government agencies on inspection to avoid annoying overlapping for businesses; and create favorable conditions for legal consulting organizations in providing legal advice to protect legitimate interests of enterprises.

Besides, in the coming time, Chau Thanh district will continue to invest in developing synchronous and modern infrastructure. To do so, it will attach much importance to improving planning quality, linking planning with use of investment capital sources, and promoting capital use efficiency. Chau Thanh district is determined not to invest beyond its capabilities to avoid outstanding debts in basic construction, but attract social investment resources for upgrading transport infrastructure, education and health.

After more than 15 years of development with Hau Giang province, Chau Thanh district has today made important and comprehensive progress; maintained stability of national defense and security; and stabilized people's livelihoods. These are important foundations for the district to enter a new stage: Extensive integration and development. At the same time, it will promote its position as one of driving forces of the province's development, industrialization and modernization. ■



Song Hau 1 Thermal Power Plant Project is being gradually completed, and is expected to make great contribution to the local social economy



HUYỆN VỊ THỦY

Khởi sắc từ chương trình xây dựng nông thôn mới

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết, huyện Vị Thủy đã tập trung xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phấn đấu đến năm 2025 trở thành huyện phát triển khá trong tỉnh.

DUY BÌNH

Phát huy thế mạnh nông nghiệp

Là một huyện nông nghiệp, Vị Thủy đã tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện. Nông sản chủ lực của huyện là cây lúa, rau màu và thủy sản, hàng năm gieo trồng đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra về diện tích, năng suất và sản lượng; bên cạnh đó nhiều mô hình sản xuất chất lượng cao, xây dựng cánh đồng lớn gắn với bao tiêu hàng nông sản được triển khai. Để án chuyển đổi cây trồng, vật nuôi được thực hiện, đã chuyển đổi 346 ha diện tích vườn tạp sang những cây trồng có giá trị kinh tế cao; phát triển trạm bơm điện ứng phó với biến đổi khí hậu. Diện tích gieo trồng hàng năm đạt trên 46.000 ha, năng suất bình quân 6,1 tấn/ha. Song song với cây lúa, rau màu là một trong ba nông sản chủ lực của địa phương, hàng năm gieo trồng trên 2.000 ha, sản lượng đạt bình quân 30.000 tấn/năm. Nuôi trồng thủy sản cũng là một trong những thế mạnh về phát triển kinh tế của địa phương, hàng năm thả nuôi trên 500 ha, sản lượng đạt trên 3.000 tấn. Tổng đàn gia súc hàng năm đạt trên 17.000 con/năm, gia cầm đạt trên 600.000 con/năm.

Kinh tế tập thể từng bước phát triển, nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác và mô

Prosperity from New Rural Development Program

Fostering the strength of great solidarity, Vi Thuy district has focused on building a clean, strong and comprehensive political system; mobilized all investment resources for socioeconomic infrastructure development, especially in agriculture, farmers and rural development; and strived to become a well-developed district by 2025.



hình mang lại hiệu quả kinh tế cao đã tác động tích cực đến sản xuất, góp phần tăng thu nhập cho thành viên. Huyện đã xây dựng nhiều mô hình sản xuất thu nhập trên 100 triệu đồng/ha/năm. Hoạt động kinh tế hợp tác với nhiều mô hình sản xuất kinh doanh gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện và phát triển kinh tế hộ gia đình làm tiền đề phát triển mô hình liên hiệp hợp tác xã. Toàn huyện có 19 hợp tác xã nông nghiệp, 43 tổ hợp tác, 45 câu lạc bộ khuyến nông và tổ sản xuất lúa giống, 5 mô hình trang trại. Kinh tế nông thôn phát triển theo hướng sản xuất đa canh, liên kết, hợp tác.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm, tập trung chỉ đạo củng cố, nâng chất các tiêu chí xã nông thôn mới và đô thị văn minh, xây dựng thành công 2 xã nông thôn mới, đạt 100% chỉ tiêu nhiệm kỳ, nâng tổng số toàn huyện có 4 xã nông thôn mới và thị trấn Nàng Mau đạt chuẩn văn minh đô thị, các xã còn lại đạt từ 12 tiêu chí trở lên.

Trong thời gian tới, trên cơ sở quy hoạch cụ thể 3 tiểu vùng ứng với tiềm năng, lợi thế riêng để phát huy hiệu quả sản xuất, huyện Vị Thủy sẽ tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển chuỗi giá trị sản xuất sạch, an toàn, ưu tiên mặt hàng lúa gạo và thủy sản. Xây dựng tổ chức sản xuất theo các mô hình nhà vườn, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác liên kết với doanh nghiệp, sản xuất theo VietGAP, Global GAP, hữu cơ, xây dựng thương hiệu chất lượng và an toàn thực phẩm.

Chuyển tư duy phát triển nông nghiệp từ ưu tiên tăng sản lượng sang tư duy phát triển theo định hướng thị trường, chuỗi giá trị sạch, an toàn và canh tác thông minh, xây dựng cánh đồng lớn, phấn đấu nông sản sau thu hoạch được bao tiêu trên 85%. Tập trung phát triển nông nghiệp xanh, hướng tới nền nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ cao và tiếp cận nông nghiệp 4.0 vào quá trình sản xuất một số loại nông sản, thủy sản chủ lực, đến năm 2025 có ít nhất 2 mặt hàng nông sản chủ lực được công nhận thương hiệu hàng hóa, gắn với các vùng chuyên canh lúa, hoa màu, thủy sản.

Vận dụng thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm huy động các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất, kinh doanh. Ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư các ngành sản xuất công nghiệp chế biến nông sản, phục vụ đầu ra sản phẩm nông nghiệp. Phối hợp cùng tỉnh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ để cải tiến chất lượng, quy mô và sức cạnh tranh trên thị trường. Thường xuyên đối thoại, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực về đất đai, vốn, lao động... tại địa phương để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Nâng chất các xã đạt chuẩn nông thôn mới để tiếp tục được công nhận, phấn đấu xây dựng từ 2 đến 3 xã nông thôn mới, 1 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, các xã còn lại đạt từ 16 tiêu chí trở lên.

Tiếp tục tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển, trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 18/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã; phối hợp với các sở, ngành tỉnh tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân được tiếp cận các nguồn lực về đất đai, tài nguyên, vốn, công nghệ thông tin,... để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, nhất là mặt hàng nông sản chủ lực của huyện, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ thành lập mới từ 60 đến 70 doanh nghiệp hoạt động trên các lĩnh vực.

Củng cố, nâng chất các loại hình hợp tác sản xuất hiện có; đến năm 2025 xây dựng mới 8 hợp tác xã, thực hiện chặt chẽ mối liên kết 4 nhà, quan tâm tìm đầu ra ổn định cho nông sản.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng đặc biệt được chú trọng. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu, giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ và tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, trong đó tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 57% xuống còn 55,01%; tỷ trọng thương mại, dịch vụ chiếm 19,41% và tỷ trọng công nghiệp, xây dựng 25,58%. Cơ cấu lao động từng bước được nâng lên, tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 26,3% năm 2015, đến cuối năm 2019 đạt 42%, tăng 15,7% so với đầu nhiệm kỳ. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư phát triển gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ nét.

Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng trưởng ở mức khá, giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) là 17.256 tỷ đồng, đạt 116,59%, tăng 16,59% chỉ tiêu nghị quyết. Cơ cấu kinh tế khu vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng hàng năm.

Hoạt động thương mại - dịch vụ có bước phát triển, toàn huyện có 9 chợ, thu hút 1.115 lao động, số cơ sở sản xuất kinh doanh tăng 1,33 lần so với đầu nhiệm kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 2.750 tỷ đồng (tăng 447 tỷ đồng so với năm 2015).

Khai thác tiềm năng lợi thế, phát huy nội lực, sau hơn 20 năm thành lập, huyện Vị Thủy hôm nay đã mang trên mình một vóc dáng, diện mạo mới khang trang, phát triển toàn diện và bền vững. ■



Promoting agricultural strengths

As an agricultural district, Vi Thuy has focused on achieving inclusive agricultural production development. Its main agricultural products include rice, vegetables and aquatic products. Every year, it exceeds its targets by acreage, yield and output. Besides, many high farming models are deployed in the district. The crop and livestock conversion project has launched, converting 346 ha of mixed gardens into crops of high economic value and installing electric pumping stations to respond to climate change. The rice farming area reaches over 46,000 ha, with an average yield of 6.1 tons per ha. Besides rice, vegetables are one of three main agricultural products, annually cultivated on over 2,000 ha, which harvests 30,000 tons a year. Aquaculture is also one of local economic strengths, farmed on over 500 ha, with an output of over 3,000 tons. The district has over 17,000 head of cattle and over 600,000 fowls.

The collective economy has gradually developed. Many effective cooperatives and economic models have positively impacted production and increased income for their members. Vi Thuy district has introduced many production models that yield an average income of over VND100 million per hectare a year. The district has 19 agricultural cooperatives, 43 cooperative teams, 45 agricultural extension clubs and five farm models. The rural economy is developed by multi-crop production and cooperation

The National Target Program on New Rural Development continues to focus on strengthening and improving quality of new rural development criteria for rural communes and urban towns. The district had two new communes certified to achieve new rural development criteria as expected, bringing the total certified communes to four and Nang Mau Town certified to achieve urban civilization standards. Remaining communes have already met 12 criteria or more.

In the coming time, based on its three sub-region planning aimed to tap local potential advantages to boost production efficiency, Vi Thuy district will focus on restructuring the agricultural sector towards sustainability and adaptation to climate change; develop a clean, safe production value chain, with priority given to rice and aquatics; develop gardening economy, farm economy and cooperative economy with businesses adapting to VietGAP, Global GAP, organic production and branding.

Vi Thuy district has shifted its agricultural development approach from input growth to market-based development built on clean, safe value chain, smart farming and large-field farming, aiming to consume over 85% of output. The district will focus on developing green, smart, high-tech and 4.0 agriculture to make some key agricultural and aquatic products. By 2025, at least two key agricultural products are trademarked with local geographic indications.

The district will effectively apply Party and State policies to mobilize all economic sectors to invest in production and business; give priority to investment in agricultural production and processing industries; coordinate with the province to provide favorable conditions for local producers to apply scientific and

technological progress to improve quality, scale and competitiveness; regularly hold dialogues and support enterprises to access local resources, capital and labor for production and business development investment.

Vi Thuy district will improve the quality of communes that fulfill new rural development standards and will strive to have two or three communes recognized to achieve advanced rural development criteria. The remaining communes will meet 16 criteria or more.

The district will further facilitate the development of collective economy and cooperatives, with the focus of effectively applying Directive 39-CT/TU dated July 18, 2018 of the Standing Board of the Provincial Party Committee on strengthened Party leadership on development of private economy, collective economy and cooperative economy; coordinate with provincial authorities to enable the private economy to access land resources, natural resources, capital and information technology to invest in production development, especially key agricultural products. By 2020, Vi Thuy district will strive to have 60-70 companies active in all fields.

The district will consolidate and improve the quality of existing production cooperation forms. By 2025, it will build eight new cooperatives; and strengthen the coordination of authorities, scientists, companies and farmers to find stable consumption markets for agricultural products.

Industrializing, modernizing the economy

Vi Thuy district has assigned priority to modernizing and industrializing the restructured economy, and transforming economic development patterns from breadth to depth by reducing the share of agriculture and increasing the share of trade, services and industry and construction. From 2015 to 2019, the share of agriculture decreased from 57% to 55.01%, the share of trade and service accounted for 19.41% and the share of industry and construction made up for 25.58%. The labor structure has been gradually improved, with the rate of trained workers increased from 26.3% in 2015 to 42% in 2019. The socioeconomic infrastructure system has been invested and developed together with the National Target Program on New Rural Development to bring a better material and spiritual life for people.

The industry and handicraft sector grew at a fairly good pace. The output value was VND17,256 billion, 16.59% higher than the target set in the development resolution of the district. The share of industry increased gradually in the economic structure.

The trade and service sector has developed well. Vi Thuy district has nine markets which employed 1,115 workers. Trade and service companies increased by 1.33 times from 2015 to 2019. Total retail revenue of goods and services was VND2,750 billion, an increase of VND447 billion over 2015.

By unlocking its potential advantages and utilizing its internal strength, more than 20 years after establishment, Vi Thuy district has a totally new face, featured by increasingly comprehensive and sustainable development. ■

HUYỆN CHÂU THÀNH A

Bước đột phá nhờ chuyển dịch kinh tế đúng hướng

Nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, huyện Châu Thành A đã thực hiện nhiều giải pháp thu hút đầu tư đồng thời tích cực đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững.

NGOC TÙNG



**Ông Võ Quốc Sử,
Chủ tịch UBND huyện**

Hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông

Châu Thành A được tái lập năm 2000, trên cơ sở chia tách huyện Châu Thành (khi đó thuộc tỉnh Cần Thơ cũ). Huyện nằm ở phía bắc tỉnh Hậu Giang, là “cửa ngõ” tiếp giáp Thành phố Cần Thơ, với nhiều tuyến đường bộ quan trọng chạy qua nên có vị trí chiến lược và là đầu mối giao thông, giao thương trọng điểm của tỉnh.

Sau khi tỉnh Hậu Giang được tái lập (năm 2004), với vai trò và vị thế mới, Đảng bộ, chính quyền huyện Châu Thành A đã tập trung chỉ đạo phát triển kết cấu hạ tầng giao thông làm động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, sau nhiều năm được trung ương và tỉnh đầu tư, hạ tầng giao thông của huyện đã từng bước hoàn thiện. Các tuyến đường quan trọng chạy qua địa bàn huyện như: QL 1A, QL 61, QL 61C, đường Bốn Tổng - Một Ngàn; các tuyến tỉnh lộ, đường về trung tâm các xã, thị trấn, đường liên xã, liên ấp... được nâng cấp.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, huyện đã đầu tư xây mới 98 tuyến đường bê tông, với tổng chiều dài 79,47 km (rộng từ 3 đến 3,5m); xây mới 78 cây cầu. Ngoài ra, bố trí 196,417 tỷ đồng để nâng cấp, sửa chữa nhiều tuyến đường và cầu giao thông. Hiện trên địa bàn huyện không còn cầu khỉ, lộ đất. Đặc biệt, tuyến kênh Xáng Xà No chạy qua huyện trở thành tuyến giao thông thủy huyết mạch, trung chuyển hàng hóa từ Cà Mau, Tây sông Hậu về Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao thông thuận tiện đã tạo điều kiện để Châu Thành A phát huy tiềm năng, là một trong những huyện đi đầu tỉnh trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Cụ thể, năm 2020, khu vực I (nông - lâm - thủy sản) chiếm 11,53%; khu vực II (công nghiệp - xây dựng) chiếm 74,9%; khu vực III (dịch vụ) chiếm 13,49%. Giai đoạn 2015 - 2020, giá trị sản xuất một số ngành

chủ yếu của huyện (theo giá hiện hành) là 17.808/12.964 tỷ đồng, đạt 137,37% kế hoạch.

Trong đó, về phát triển công nghiệp, huyện đã tăng cường hoàn thiện hạ tầng và thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp KCN Tân Phú Thạnh (diện tích 201 ha), đến nay đã lấp đầy khoảng 70%; kêu gọi đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp (CCN) tập trung xã Nhơn Nghĩa A (diện tích quy hoạch 359,1 ha). Ngoài ra, có hơn 38 cơ sở, doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất và chế biến, với tổng vốn đầu tư hơn 3.810 tỷ đồng và 110 triệu USD.

Lĩnh vực hạ tầng đô thị, thương mại, dịch vụ cũng được quan tâm phát triển. Đến nay, toàn huyện có 4 trung tâm thương mại, 5 trung tâm mua sắm, 3 chợ nông thôn với số vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng; có 5.269 cơ sở kinh doanh, đáp ứng đầy đủ nhu cầu mua sắm của nhân dân với tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ năm 2019 đạt 4.142 tỷ đồng.

Sau 20 năm tái lập và hơn 15 năm phát triển cùng tỉnh Hậu Giang, diện mạo Châu Thành A đã từng bước thay đổi, đời sống nhân dân và kinh tế - xã hội ngày càng khởi sắc. 5 năm qua, tổng thu ngân sách của huyện là 2.017,69/1.536 tỷ đồng, đạt 131,36% kế hoạch (KH); tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm 8,63/7,5%, đạt 115,06% KH. Đến cuối năm 2019, huyện có 6/6 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), với 1/6 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 4/4 thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, được Thủ tướng Chính phủ công nhận là huyện đạt chuẩn NTM.

Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp

Từ lợi thế về vị trí, đất đai phì nhiêu, lực lượng lao động khá dồi dào và còn nhiều dư địa phát triển, Châu Thành A đã và đang đẩy mạnh thu hút đầu tư nhằm khai thác tối đa tiềm năng địa phương. Trong đó, kêu gọi đầu tư, từng bước hiện đại hóa kết cấu hạ tầng thương mại - dịch vụ, nhất là mạng lưới chợ, các dịch vụ vận chuyển, logistics... Kết hợp giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, tạo thành mạng lưới phân phối hàng hóa, cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng.

Huyện sẽ chủ động phối hợp với các sở, ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng; triển khai xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng; tạo điều kiện thu hút đầu tư vào khu, CCN... Giai đoạn 2021 - 2025, huyện sẽ đưa vào hoạt động CCN tập trung Nhơn Nghĩa A và tiếp tục thu hút các dự án phát triển KCN đô thị dịch vụ.

Theo ông Võ Quốc Sử, Chủ tịch UBND huyện, trong thời gian qua, Châu Thành A đang nỗ lực xây dựng hình ảnh là một điểm đến đầu tư hấp dẫn về các lĩnh vực: phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp công nghệ cao gắn với du lịch trải nghiệm.





CHAU THANH A DISTRICT

Right Economic Reform Makes Breakthroughs

To unlock local potential and advantages, Chau Thanh A district has adopted many consistent solutions to attract investment and actively supported enterprises and investors to improve business performance and contribute to sustainable economic growth in the past years.

NGOC TUNG

Completing traffic infrastructure

Chau Thanh A was re-established in 2000 from Chau Thanh district. It is located in the north of Hau Giang province on the gateway to Can Tho City. With many

important passing traffic routes, the district has a strategic position and is a key traffic and trade hub of the province.

After Hau Giang province was re-established in 2004, with a new role and position, the Party and the government of Chau Thanh A district focused on developing transport infrastructure as a driving force for economic and social development. Now, after years of being invested by the central government and the province, the district's traffic infrastructure has been gradually completed. Important passing roads include National Highway 1A, National Highway 61, National Highway 61C, Bon Tong - Mot Ngan Road, provincial roads, district roads and inter-commune roads.

In 2015 - 2020, Chau Thanh A district has invested in building 98 new concrete roads with a total length of 79.47 km (width from 3 - 3.5 m) and 78 bridges. In addition, the district has arranged VND196.417 billion to upgrade and repair many roads and bridges. Currently, the locality has no



Theo đó, từ kết quả của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cải tạo vườn tạp, đến nay Châu Thành A đã có trên 5.000 ha vườn cây ăn trái, tập trung ở xã Thạnh Xuân, Tân Phú Thạnh, Nhơn Nghĩa A, Tân Hòa, thị trấn Rạch Gòi và Bảy Ngàn, với nhiều loại cây đặc sản như: xoài cát Hòa Lộc, sầu riêng, măng cụt, cam,... Huyện cũng đã xây dựng 46 mã vùng trồng cho các loại nông sản có thể mạnh, với trên 780 ha, như: xoài, mít, nhãn, giúp xây dựng thương hiệu, tạo đầu ra ổn định cho trái cây địa phương và đẩy mạnh xuất khẩu.

Trong thời gian tới, huyện sẽ đẩy mạnh kêu gọi đầu tư phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực. Chú

trọng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện các quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững. Ngoài ra, khuyến khích phát triển mô hình nhà vườn kết hợp với du lịch, nhằm góp phần gia tăng giá trị sản phẩm trái cây.

“Chúng tôi sẽ đẩy mạnh liên kết tour, tuyến để phát triển loại hình du lịch trải nghiệm, khám phá vườn cây ăn trái. Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư xây dựng trang trại, nhà vườn với hệ thống cơ sở hạ tầng đầy đủ, cảnh quan đẹp, đa dạng sản phẩm trái cây..., để thu hút du khách tham quan, trải nghiệm và thưởng thức các món ăn dân dã đặc sản vùng miền của địa phương”, ông Sử cho biết.

Để góp phần thực hiện hiệu quả những mục tiêu trên, sự tham gia của các doanh nghiệp là rất quan trọng. Do đó, công tác xúc tiến đầu tư song song với việc hỗ trợ doanh nghiệp luôn được lãnh đạo huyện đề cao và xác định là giải pháp then chốt.

Theo đó, huyện sẽ tập trung thực hiện có hiệu quả các cơ chế ưu đãi đã được tỉnh ban hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh. Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển với các địa phương lân cận để tìm kiếm các thị trường mới; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại... Qua đó tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã của địa phương nhanh và bền vững.

“Với phương châm sự phát triển của doanh nghiệp là thành công của chính quyền huyện, chúng tôi luôn đồng hành cùng nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu, thực hiện dự án trên địa bàn huyện. Lãnh đạo huyện luôn coi những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp là công việc chung, sẵn sàng chung tay, hỗ trợ giải quyết kịp thời”, ông Võ Quốc Sử khẳng định.■



temporary bridges or earth roads. In particular, the Xang Xa No Canal running through the district becomes an artery traffic route for cargo shipping from Ca Mau and western localities of the Hau River to Ho Chi Minh City.

Convenient transportation support has enabled Chau Thanh A to unlock its potential to become one of leading districts in economic restructuring in the province. Specifically, in 2020, Region I (agriculture - forestry - fishery) accounts for 11.53%, Region II (industry - construction) accounted for 74.9%; and Region III (services) accounted for 13.49%. In the 2015 - 2020 period, the production value of some major branches (at current prices) is VND17,808 billion, reaching 137.37% of the plan of VND12,964 billion.

In industrial development, the district improved infrastructure and attracted investors into the 201-ha Tan Phu Thanh Industrial Park, where about 70% of rentable land has been filled, and called for infrastructure investment in Nhon Nghia A Industrial Complex (359.1 ha). In addition, more than 38 companies invested more than VND3,810 billion and US\$110 million into industrial manufacturing and processing.

The district has also paid attention to urban infrastructure, trade and services. Up to now, Chau Thanh A has four trade centers, five shopping centers, and three rural markets with a combined investment capital of over VND300 billion. 5,269 business facilities can fully meet people's shopping demands for goods and services, estimated at VND4,142 billion in 2019.

In the 20 years since re-establishment and more than 15 years of development with Hau Giang province, Chau Thanh A has a better outlook, better living standard and better socioeconomic status. In the past five years, the district achieved total budget revenue of VND2,017.69 (131.36% of the plan of VND1,536 billion) and poverty reduction by 8.63% (115.06% of the plan of 7.5%). By the end of 2019, the district had all six communes certified to meet new rural development standards, with one commune achieving advanced standards, and all four towns certified to fulfil urban civilization standards by the Prime Minister. The district also achieved new rural development standards.

Active support for business

Given locational advantages, fertile soil, abundant labor force and plenty of room for development, Chau Thanh A has boosted investment attraction to tap local potential. In particular, it called for investment, gradually modernized commerce and infrastructure, especially market networks, transportation and logistics services. The district has combined traditional trade with modern trade to form an effective network of goods distribution and service provision to meet consumer needs.

Chau Thanh A district will actively coordinate with relevant departments and agencies to accelerate site clearance, complete infrastructure construction, and attract investors in industrial zones. In 2021 - 2025, the district will put into operation Nhon Nghia A Industrial Complex and attract more projects to develop urban and service industrial zones.

Mr. Vo Quoc Su, Chairman of Chau Thanh A People's Committee, said, in recent years, the district has tried its hardest to build an image as an attractive investment destination for organic agriculture, high-tech agriculture and agritourism.



By restructuring crops and gardens, Chau Thanh A has so far had over 5,000 ha of orchards in Thanh Xuan, Tan Phu Thanh and Nhon Nghia A communes, Tan Hoa, Rach Gioi and Bay Ngan towns where a lot of locally unique specialty fruits such as Hoa Loc mango, durian, mangosteen and orange. The district has also built 46 geographical indication codes for growing agricultural products on over 780 ha, including mango, jackfruit and longan. This has helped build brands and create stable output for local fruits and exports.

In the coming time, the district will speed up investment for the development of large-scale commercial farming areas and production chains for key products. It will focus on expanding organic agriculture, applying science and technology, implementing advanced technological processes, and sustainable intensive farming measures. In addition, it will encourage agritourism development to add value.

"We will promote linking tours and routes to develop experiential tourism and orchard exploration; support businesses to invest in building farms and gardens with a complete infrastructure system, beautiful scenery and a variety of fruit products to attract tourists to visit, experience and enjoy local specialties," he said.

To effectively carry out the above objectives, the participation of businesses is very important. Therefore, investment promotion and business support have always been highly appreciated and identified as key solutions by district leaders.

Accordingly, the district will focus on effectively applying preference mechanisms introduced by the provincial government, creating favorable conditions for companies to boost their business performance; strengthen cooperation with neighboring localities to search for new markets; assist enterprises to boost trade promotion; and create more jobs and increase incomes for workers, thus helping achieve rapid and sustainable local socioeconomic development.

"With the motto that business development is the success of the district government, we always support investors to study and carry out projects in the district. District leaders always see resolving hardships faced by enterprises as their job to be done promptly," Su affirmed. ■

THỊ XÃ LONG MỸ

Tạo nền tảng phát triển vững chắc

Trong 5 năm đầu thành lập thị xã Long Mỹ (chia tách từ huyện Long Mỹ theo Nghị quyết 933/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2015), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã đã có nhiều nỗ lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, thị xã đã triển khai đồng bộ, hiệu quả 4 chương trình, kế hoạch hành động và đạt được kết quả đáng kể; qua đó từng bước làm bật dậy lợi thế, tiềm năng, tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển những năm tới.



Ông Nguyễn Tiến Danh,
Chủ tịch UBND thị xã Long Mỹ

Tiếp tục xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

5 năm đầu thành lập cũng là chặng đường thị xã Long Mỹ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần XI nhiệm kỳ 2015-2020. Tuy phải đối mặt với không ít khó khăn nhưng bằng tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao, Đảng bộ chính quyền và nhân dân thị xã đã bám sát chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh để xây dựng,

triển khai các chương trình, kế hoạch cụ thể bám sát thực tiễn nhu cầu phát triển địa phương.

Nổi bật, UBND thị xã đã tập trung triển khai 4 kế hoạch hành động về đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (Chương trình số 34/CTr-UBND ngày 25/5/2016); về thực hiện chính sách an sinh, phúc lợi xã hội; giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 31/05/2016); về cải cách hành chính, xây dựng hệ thống chính quyền và phòng chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2016-2020 (Kế hoạch số 43/CTr-UBND ngày 07/6/2016) và về đào tạo nguồn nhân lực, phát triển khoa học - công nghệ và giáo dục đào tạo giai đoạn 2016-2020 (Kế hoạch số 45/KH-UBND, ngày 08/6/2016).

Nhờ sự vào cuộc sát sao, Long Mỹ đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: 16/16 chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch; kinh tế tăng trưởng khá cao, bình quân 5,18%/năm và cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực; thu ngân sách tăng 17,6%/năm; tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng 13,4%/năm (đạt 7.451 tỷ đồng/5 năm),... Cùng với đó, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được xây dựng, nâng cấp, nổi bật là việc hoàn thành xuất sắc mục tiêu xây dựng thị xã đạt chuẩn đô thị loại III. Các lĩnh vực văn hóa xã hội cũng có nhiều tiến bộ, nhất là việc triển khai xây dựng 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 4/4 phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

Ông Nguyễn Tiến Danh - Chủ tịch UBND thị xã cho biết: Những kết quả đạt được là nền tảng để Long Mỹ tiếp tục đạt ra các mục tiêu trong giai đoạn tới: Tổng giá trị sản xuất đến năm 2025 đạt 5.800-5.900 tỷ đồng (giá năm 2010), tăng bình quân 6,2-6,5%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên 13.000 tỷ đồng (tăng 14%/năm); 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới (1 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao), giữ vững 4 phường văn minh đô thị...

Để thực hiện thành công các mục tiêu trên, thị xã sẽ tập trung khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi; trong đó, nhiệm vụ đột phá là ưu tiên cho nâng cấp đô thị loại III và xây dựng nông thôn mới. Thị xã cũng tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa có chất lượng cao gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển các ngành nghề, cơ sở sản xuất kinh



doanh - dịch vụ để giải quyết việc làm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn phát triển kinh tế với giải quyết hiệu quả an sinh xã hội.

Phát triển đô thị xứng tầm

Được sự quan tâm chỉ đạo và ưu tiên hỗ trợ nguồn lực của tỉnh cùng quyết tâm nỗ lực của cả hệ thống chính trị trên địa bàn, sau 5 năm thành lập, thị xã Long Mỹ đã vươn lên phát triển toàn diện; đến cuối năm 2019 đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại III (Quyết định số 1012/QĐ-BXD ngày 03/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng). Dấu ấn quan trọng này không chỉ mang ý nghĩa riêng đối với thị xã Long Mỹ mà còn tạo động lực phát triển cho cả vùng phía nam của tỉnh. Song bên cạnh niềm vui cũng là nỗi trăn trở về việc xây dựng, phát triển thị xã đồng bộ, xứng tầm theo tiêu chí đô thị loại III; làm sao để đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là trong lĩnh vực phát triển đô thị, chỉnh trang đô thị theo hướng đô thị văn minh, hiện đại, mang đậm nét đặc thù văn hóa vùng đồng bằng sông nước.

Tính đến tháng 8/2020, trên địa bàn thị xã có 17 dự án kêu gọi đầu tư chỉnh trang đô thị và khu đô thị mới với tổng diện tích 294,95 ha, trong đó bao gồm 13 dự án đã có chủ trương của UBND tỉnh cho tiếp cận, nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết với diện tích 247,67 ha. Việc kêu gọi đầu tư nhằm xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực đô thị, phát triển kinh tế song hành với văn hóa xã hội và gắn với xây dựng nông thôn mới. Để tiếp tục “nâng chất” tiêu chí đô thị loại III, thị xã đang tập trung hoàn chỉnh lập quy hoạch chi tiết đối với các dự án kêu gọi đầu tư nhằm góp phần hoàn thiện nhu cầu nhà ở, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và không gian kiến trúc. Bên cạnh đó, thị xã cũng phối hợp với các ngành của tỉnh triển khai đầu tư công trình Nguyễn Văn Trỗi - Võ Thị Sáu nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, giao thông thuận tiện, đồng thời góp phần tạo vẻ mỹ quan đô thị và phát triển kinh tế - xã hội.

Hiện tại trên địa bàn thị xã đã lắp đặt mới đèn chiếu sáng công cộng trên tuyến tránh Quốc lộ 61B, tuyến Xẻo Cỏ - Quản Lộ Phụng Hiệp, tuyến ngã tư Xẻo Cỏ và lắp đặt bổ sung đoạn từ cầu Hậu Giang 3 đến cảng Trà Ban. Thị xã sẽ tiếp tục rà soát tranh thủ nguồn vốn để lắp đặt đầy đủ trên các tuyến đường còn lại của các xã, phường để nhằm góp phần hoàn thiện tiêu chuẩn chiếu sáng.



Cải cách hành chính là nhiệm vụ xuyên suốt

Xác định công tác cải cách hành chính (CCHC) là nhiệm vụ xuyên suốt nên trong quá trình chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, thị xã Long Mỹ đều lồng ghép nội dung, nhắc nhở, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ, tiêu chí nhằm từng bước khắc phục hạn chế trong thực hiện các chỉ số thành phần, nâng cao chất lượng các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI và chỉ số DDCI trên địa bàn.

Thị xã cũng nâng cao hiệu quả hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả từ thị xã đến các xã, phường bởi đây bộ phận trực tiếp tiếp xúc với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. Thị xã còn đẩy mạnh tuyên truyền về CCHC qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh thực hiện 7 trang truyền hình địa phương, 24 cầu truyền thanh trực tiếp và 7 chương trình cộng tác trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh với hàng trăm tin bài/năm.



Hiện UBND tỉnh đã ban hành Quyết định về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất Công viên 3/2, khu vực 2, phường Thuận An để làm căn cứ đấu giá quyền sử dụng đất, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về đầu tư, đầu nối về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ; qua đó còn tạo được nguồn vốn để đầu tư, nâng chất các tiêu chí của đô thị loại III.

Những năm tới, thị xã Long Mỹ sẽ tập trung mọi nguồn lực triển khai, thực hiện chương trình phát triển đô thị nhằm khắc phục các tiêu chí còn yếu, còn thiếu để phát triển một cách bền vững, xứng đáng với vai trò, vị thế của Long Mỹ trong tỉnh Hậu Giang nói riêng, cũng như vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung trong giai đoạn phát triển mới. ■



HUYỆN LONG MỸ

Tạo bút phá từ nền tảng nông nghiệp

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập thị xã Long Mỹ (theo Nghị quyết 933/NQ-UBTVQH13 ngày 14/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), huyện Long Mỹ phải đối mặt với những khó khăn: cơ quan hành chính dời về xã Vĩnh Viễn, xuất phát điểm kinh tế thấp, cơ sở hạ tầng yếu kém... Nhưng từ tiềm năng đất đai rộng lớn, nguồn lao động dồi dào và lợi thế có dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang triển khai trên địa bàn, huyện đã tập trung chuyển đổi cây trồng, vật nuôi; thu hút nguồn lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và đạt được kết quả đáng khích lệ, qua đó tạo đà đưa kinh tế bút phá trong tương lai.

Dấu ấn của chặng đường khởi động

Ông Nguyễn Thanh Giang - Chủ tịch UBND huyện cho biết: 5 năm vừa qua cũng là chặng đường Long Mỹ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần XI nhiệm kỳ 2015-2020. Với sự đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực to lớn, Long Mỹ đã đạt nhiều kết quả đáng kể như: Hoàn thành và vượt 16/16 chỉ tiêu đề ra; giá trị sản xuất (giá 2010) năm 2020 đạt 3.687 tỷ đồng (122,6% kế hoạch); tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 67,49% xuống còn 62,78%; thu nhập bình quân/người năm 2019 đạt 38,42 triệu đồng, tăng 10,34 triệu đồng so năm 2015...

Điểm nổi bật trong sản xuất nông nghiệp của huyện là đã đưa vào nhiều loại giống lúa mới gắn với đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng loại cây chủ lực này. Huyện cũng chuyển gần 200 ha lúa năng suất thấp, cải tạo 125 ha vườn tạp sang trồng cây có giá trị cao, bước đầu hình thành một số vùng chuyên canh như: Bưởi da xanh (thị trấn Vĩnh Viễn, xã Thuận Hưng), khóm (xã Vĩnh Viễn A), Mãng cầu xiêm (xã Thuận Hòa)... Huyện còn kêu gọi doanh nghiệp liên kết đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và bao tiêu cho 32 nghìn ha lúa, đồng thời thúc đẩy các mô hình hợp tác thúc đẩy kinh tế hộ phát triển.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh, có 80 cơ sở thành lập mới và nhiều ngành nghề được mở rộng như: Sơ chế nông sản, cơ khí, mộc dân dụng, xây sát... nhất là nghề đan lục bình. Lĩnh vực xây dựng cơ bản cũng thêm 32 cơ sở hoạt động, góp phần tạo giá trị 770 tỷ đồng, đạt 118,46% kế hoạch. Các loại hình thương mại, dịch vụ tăng thêm 220 cơ sở (từ 2.637 lên 2.857 cơ sở) nên ngày càng sôi động, năm 2019 đạt giá trị 1.703 tỷ đồng.

Trong 5 năm qua, Long Mỹ huy động được 606 tỷ đồng đầu tư cho 293 công trình, dự án; trong đó nhiều công trình đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả như: Nâng cấp Đường tỉnh 930, 930B, tuyến Xà Phiên-Vịnh Chèo, tuyến đê ngăn mặn Long Mỹ - Vị Thanh, hệ thống giao thông nông thôn, bờ bao và cống, đập... Công tác xây dựng đô thị tạo dấu ấn lớn với việc thành lập thị trấn Vĩnh Viễn (từ xã Vĩnh Viễn) và xã Xà Phiên cũng đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng



Ông Nguyễn Thanh Giang,
Chủ tịch UBND huyện Long Mỹ

nông thôn mới được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đưa 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại đạt 12-14 tiêu chí.

Những kết quả, dấu ấn đạt được là nền tảng giúp Long Mỹ phát triển nhanh hơn trong những năm tới với nhiều mục tiêu mới đặt ra, trong đó có việc đạt tiêu chí huyện nông thôn mới trước năm 2025. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần XII nhiệm kỳ 2020-2025 cũng xác định 3 nhiệm vụ đột phá: (1) Tập trung tái cơ cấu và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển kinh tế tập thể, sản xuất hàng hoá quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn sản xuất nông nghiệp an toàn với thị trường và phát triển du lịch nông nghiệp; (2) Đào tạo nhân lực; đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm; tích cực chuyển dịch lao động sang phi nông nghiệp; và (3) Đẩy mạnh cải cách hành chính, quan tâm tư xây dựng chính quyền điện tử thân thiện phục vụ nhân dân...

Thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Long Mỹ có quỹ đất nông nghiệp lớn, lên đến 22.869 ha (chiếm 87% diện tích tự nhiên) song giá trị sản xuất còn thấp



(năm 2016 đạt khoảng 2.570 tỷ đồng) và người nông dân còn phụ thuộc vào cây lúa. Những năm gần đây, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn, mùa bão... làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng; trong khi đó chăn nuôi lại thua lỗ do cung vượt cầu khiến đời sống nông dân vốn không cao càng thêm khó khăn. Trước thực trạng đó, các cấp chính quyền và nhân dân trong huyện đã có nhiều nỗ lực đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng, vật nuôi; đưa nhiều giống cây, con vào sản xuất; áp dụng mô hình quản lý mới; hình thành các vùng chuyên canh,... bước đầu đã mang lại hiệu quả.

Nhằm “tiếp sức” cho quá trình trên, UBND huyện đã ban hành Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Long Mỹ, giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025”. Trên cơ sở của Đề án, ngành Nông nghiệp và các xã, thị trấn đã ban hành các chương trình, kế hoạch hành động với giải pháp phù hợp điều kiện từng địa phương; đồng thời tranh thủ nguồn lực từ các Chương trình MTQG, các dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh đang triển khai trên địa bàn để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại.

Huyện đã tích cực vận động người dân chuyển đổi một số vùng canh tác lúa kém hiệu quả để thay thế bằng một số cây trồng có giá trị kinh tế cao, đưa diện tích lúa xuống còn 15.551 ha (diện tích canh tác 2-3 vụ từ 38.000 - 42.000 ha với sản lượng 235.600- 260.400 tấn). Long Mỹ cũng triển khai nhiều hoạt động giúp thâm canh cây lúa hiệu quả như: Thực hiện tốt dự án VnSAT nâng cao trình độ kỹ thuật và liên kết giảm chi phí sản xuất, đảm bảo ổn định chất lượng, số lượng đầu ra; đầu tư hệ thống hạ tầng khép kín cho các vùng sản xuất lúa tập trung;... đặc biệt là tập trung hoàn chỉnh vùng lúa chất lượng cao 4.000 ha theo tiêu chí cánh đồng lớn, sản xuất, chế biến theo đơn đặt hàng.

Cùng với đó, huyện đã chỉ đạo các xã mở rộng diện tích cây ăn trái với nhiều loại cây: bưởi (xã Thuận Hưng, thị trấn Vĩnh Viễn và xã Vĩnh Thuận Đông); măng Cầu (xã Thuận Hòa, Xã Phiên, Lương Tâm, Lương Nghĩa, Vĩnh Viễn A, thị trấn Vĩnh Viễn); khóm (Vĩnh Viễn A, thị trấn Vĩnh Viễn, Lương Nghĩa, Lương Tâm,...). Các vườn cây ăn trái đều áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong canh tác, chọn giống, bảo quản sau thu hoạch,... và một số theo chuẩn VietGAP, gắn với nhãn hiệu hàng hoá và có chỉ dẫn địa lý. Huyện cũng tập trung phát triển nhóm cây rau màu với các loại: Rau đậu thực phẩm, dưa lê, rau xanh các loại, cung cấp cho nhu cầu tại chỗ, các nhà máy chế biến và thị trường trong, ngoài tỉnh theo hướng tập trung an toàn; xây dựng mô hình rau an toàn gắn với bảo vệ sức khỏe con người và bảo vệ môi trường.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung an toàn sinh học, nâng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển đại gia súc, trong đó tập trung phát triển đàn gia súc sinh sản và chuyên thịt với hình thức nuôi nhốt; phát triển đàn heo, gia cầm theo hướng tập trung, an toàn sinh học, trong đó chú trọng phát triển đàn thủy cầm chuyên trứng...

Với sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền và người dân, sản xuất nông nghiệp Long Mỹ đã có những chuyển biến rõ rệt; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng đang dần lan rộng, qua đó khẳng định vai trò quan trọng của người nông dân trong việc thay đổi tư duy, chủ động trong sản xuất, biết nắm bắt thị hiếu người tiêu dùng. Đây sẽ là bước đệm để Long Mỹ sớm trở thành huyện có nền sản xuất nông nghiệp phát triển hàng đầu của tỉnh Hậu Giang và ĐBSCL. ■



Long Mỹ đẩy mạnh cải cách hành chính

Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 02/8/2018 của Tỉnh ủy Hậu Giang về tăng cường công tác cải cách hành chính (CCHC) và nâng cao chất lượng các chỉ số cạnh tranh của tỉnh, hàng năm, huyện đều ban hành các kế hoạch triển khai. Với sự quan tâm vào cuộc sát sao, bằng các giải pháp đồng bộ nên công tác CCHC dần đi vào nề nếp, hiệu quả: Cải cách thể chế đã phát huy cao độ vai trò của các ngành, các cấp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; các thủ tục hành chính được đơn giản hóa, cắt giảm thời gian, công khai, đúng quy định; kỹ năng hành chính của cán bộ, công chức ngày càng hoàn thiện, tinh thần thái độ phục vụ ngày càng được nâng cao... Đặc biệt, Long Mỹ luôn đề cao vai trò người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC ở từng cơ quan, đơn vị. Huyện cũng đã tiên phong triển khai mô hình “Thủ tục hành chính giải quyết tại ấp”, tại xã Thuận Hòa, giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người dân.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HẬU GIANG

Chiếc nôi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng

Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nhà trường được giao nhiệm vụ xây dựng để án sáp nhập Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Hậu Giang và Trường Trung cấp kỹ thuật - công nghệ tỉnh Hậu Giang vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang. Ngày 13/03/2020 để án sáp nhập hai trường trung cấp và trường Cao đẳng Cộng đồng (CĐCĐ) được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt theo Quyết định số 281/QĐ - LĐTBXH, và kiện toàn tổ chức bộ máy theo đề án từ ngày 01/04/2020. Thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh Hậu Giang và sự hỗ trợ của các sở ban ngành, thầy và trò trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đưa Nhà trường trở thành “Chiếc nôi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho tỉnh Hậu Giang và khu vực đồng bằng Sông Cửu Long”

Nâng cao chất lượng đào tạo

Trong những năm qua, Nhà trường luôn chú trọng đến chất lượng đào tạo, xác định rõ sự tồn tại và phát triển của Trường phụ thuộc căn bản vào chất lượng người thầy, có thầy giỏi mới có trò giỏi. Vì vậy Nhà trường tăng cường triển khai các chương trình hướng vào đào tạo bồi dưỡng giáo viên, nhất là bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học theo tiêu chuẩn quốc tế để không ngừng nâng cao chất lượng giáo viên, đáp ứng một trong các tiêu chí của trường dạy nghề chất lượng cao.

Thạc sĩ Nguyễn Hữu Văn – Hiệu trưởng Trường CĐCĐ chia sẻ: “Nhà trường luôn đào tạo với phương châm người thầy phải có tâm huyết, yêu nghề, phải chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Thầy giỏi, hết lòng với nghề sẽ dạy trò ngoan có năng lực, dạy chữ phải đi đôi với dạy người”

Riêng năm học 2019 – 2020, Trường CĐCĐ Hậu Giang đã cử trên 210 lượt cán bộ quản lý, giảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Cụ thể, trường đã cử 2 viên chức học thạc sĩ trong nước, 21 viên chức học bồi dưỡng kiến thức ngạch chuyên viên, 2 viên chức, công chức học lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, 34 viên chức học bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên dạy đại học, cao đẳng, 73 viên chức học bồi dưỡng chứng chỉ sư phạm giáo dục nghề nghiệp, 1 công chức học lớp bồi dưỡng cấp sở và tương đương, 20 viên chức học lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, 55 viên chức tham gia lớp bồi dưỡng tin học ứng dụng nâng cao...Làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, có giải pháp tích cực để đào tạo cán bộ trẻ trở thành cán bộ có trình độ cao, đảm trách tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hợp tác

quốc tế, làm tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng, khoa tương đương

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy luôn được Nhà trường quan tâm đầu tư xây dựng, mua sắm đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo hiện tại như: Phòng học lý thuyết, phòng học chuyên môn hoá, xưởng thực hành, thư viện, ký túc xá, nhà ăn tập thể, nhà giáo dục thể chất, sân vận động, sân thể dục thể thao với trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác đào tạo, giáo dục thể chất, các hoạt động thể dục thể thao. Đến nay Nhà trường đã có một cơ sở khang trang, rộng rãi, khuôn viên xanh - sạch - đẹp cả về nội dung và hình thức với đầy đủ các trang thiết bị dạy nghề hiện đại đáp ứng yêu cầu và nhu cầu đào tạo và học nghề ngày càng cao.

Năm 2017 Nhà trường được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn đầu tư ngành nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 gồm 3 nghề trung cấp: Điện công nghiệp, Thú y và Kỹ thuật Xây dựng (theo Quyết định số 1836/QĐ - LĐTBXH ngày 27/11/2017)

Năm 2018, UBND tỉnh Hậu Giang đã phê duyệt dự án đầu tư ngành nghề trọng điểm đến năm 2020 của Trường, với tổng mức đầu tư hơn 63 tỷ đồng (trong đó đầu tư trang thiết bị hơn 50 tỷ đồng và đầu tư nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất hơn 9 tỷ đồng). Tuy nhiên, do nguồn ngân sách tỉnh còn hạn chế nên đến nay Nhà trường được hỗ trợ nguồn vốn Chương trình mục tiêu trung ương 9 tỷ đồng để đầu tư mua sắm trang thiết bị giảng dạy.

Cũng trong năm 2018, Nhà trường được UBND tỉnh phê duyệt dự án nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất với tổng mức đầu tư hơn 4,5 tỷ đồng từ nguồn cân đối ngân sách địa phương.



Ngoài ra, Nhà trường đã thực hiện hợp tác quốc tế (HTQT) và được hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị từ dự án “Kỹ năng nghề nghiệp Việt Nam (VSEP)” do Chính phủ Canada tài trợ. Bên cạnh đó hàng năm Nhà trường cũng đã trích kinh phí từ nguồn thu của Nhà trường để thực hiện mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ giảng dạy với số tiền khoảng 1 tỷ/năm.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

Xác định HTQT là hướng đi quan trọng nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, thời gian qua, các trường đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh đã có những bước đi vững chắc với nhiều chương trình hợp tác, liên kết đào tạo với các trường, các dự án và tổ chức trên thế giới. Thông qua hoạt động HTQT, đã tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên, học sinh, sinh viên tiếp cận với công nghệ, mô hình giáo dục tiên tiến... đóng góp tích cực vào công tác đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ hội nhập. Chính vì vậy Nhà trường luôn xác định HTQT trong lĩnh vực đào tạo đã giúp các cơ sở đào tạo nghề trong nước tiếp cận với những loại hình đào tạo mới, tiên tiến, cơ sở vật chất hiện đại.

Thời gian qua, Nhà trường đã triển khai và hoàn thành Dự án “Kỹ năng nghề nghiệp Việt Nam” gọi tắt là dự án VSEP. Với dự án này đã hoàn thành chương trình đào tạo thí điểm ngành Công nghệ Thực phẩm và Dược phẩm theo chuẩn quốc tế và đã tuyển sinh đào tạo 29 sinh viên, tháng 9/2020 tốt nghiệp. Từ kết quả đó, Nhà trường sẽ đánh giá và trình Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội thông qua Tổng cục giáo dục nghề nghiệp chương trình đào tạo ngành Công nghệ thực phẩm và Dược phẩm đưa vào danh mục đào tạo (Cấp IV) của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội.

Bên cạnh đó 03 phòng thí nghiệm, thực hành cho ngành Công nghệ Thực phẩm và Dược phẩm được trang bị hiện đại và 01 giảng viên được cấp học bổng và tốt nghiệp Thạc sĩ tại Canada trong khuôn khổ dự án, 01 giảng viên được cấp chứng chỉ DACUM quốc tế về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, 6 khóa cán bộ, giảng viên được tham gia tập huấn kỹ thuật trong và ngoài nước, hoàn thành 06 bộ giáo trình ngành Công nghệ Thực phẩm và Dược phẩm theo chuẩn quốc tế. Hàng năm Nhà trường tiếp nhận tình nguyện viên nước

ngoài đến giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên và cán bộ giảng viên nhà trường.

Phối hợp với tổ chức AI (International Activities) và Trường Đại học Swinburne triển khai đào tạo ngành “Trồng trọt và tạo cảnh quan” miễn phí cho học viên. Làm việc với tổ chức AI về việc cấp học bổng cho sinh viên và được 1 suất học bổng toàn phần trị giá 139 triệu đồng cho 01 sinh viên ngành Cao đẳng Dược.

Nhiều chuyển biến tích cực trong công tác tuyển sinh

Thời gian qua, công tác tuyển sinh hệ thống các trường cao đẳng – trung cấp gặp không ít khó khăn, do tâm lý chung của xã hội “thích làm thầy hơn thợ”, Trường CĐCD Hậu Giang đã xác định công tác tuyển sinh là

nhiệm vụ trọng tâm, quyết định sự tồn tại và phát triển của Nhà trường nên thời gian qua, Nhà trường đã nỗ lực thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp tích cực, thiết thực để thu hút học sinh như đẩy mạnh tuyển sinh trực tuyến, chiêu sinh các đối tượng mới. Theo đó, Nhà trường đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền trực tuyến qua website của Nhà trường, qua mạng xã hội, báo, đài phát thanh - truyền hình; qua các trang facebook, zalo đẩy mạnh việc đăng ký dự tuyển trực tuyến qua website của Nhà trường và trên trang tuyển sinh của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp...kết hợp với doanh nghiệp để làm tốt công tác tuyển sinh.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã thành lập tổ công tác tuyển sinh trực tiếp đến các địa phương, vùng miền, các cơ sở giáo dục phổ thông để thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh, kết hợp xây dựng cổng thông tin tuyển sinh. Đồng thời, phối hợp với các trường THCS, THPT tổ chức hội nghị tư vấn hướng nghiệp học nghề nhằm giúp cho các em nắm bắt kịp thời đầy đủ các thông tin về chủ trương chính sách để các em có cơ sở lựa chọn vào học. Nhà trường còn tổ chức họp mặt phụ huynh học sinh để tư vấn các chính sách ưu đãi trong giáo dục nghề nghiệp, vận động, định hướng cho con em vào học giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức cho học sinh các trường trên địa bàn và khu vực lân cận tham quan học tập trải nghiệm tại trường CĐCD để từ đó các em có những suy nghĩ thực tế hơn về học nghề.

Chia sẻ về định hướng phát triển của Nhà trường, Thạc sĩ Nguyễn Hữu Văn cho biết thêm: “Mặc dù tỉnh Hậu Giang còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng công tác đào tạo nghề luôn được các cấp, ngành của tỉnh quan tâm, đầu tư. Vì vậy, trong thời gian tiếp theo, Nhà trường tập trung xây dựng thương hiệu Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang. Để thực hiện được điều này, trước mắt Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề; xác định nghề trọng điểm để tập trung đầu tư, các ngành nghề đào tạo phù hợp với yêu cầu của xã hội; xây dựng chiến lược phát triển cụ thể, trong đó chú trọng thu hút nguồn nhân lực là các giảng viên, chuyên gia có trình độ đến giảng dạy, công tác tại Trường; đổi mới công tác tuyển sinh, tăng cường tư vấn, hướng nghiệp dạy nghề cho các em học sinh trên địa bàn tỉnh; đổi mới hơn nữa công tác tự chủ trong đào tạo, tài chính, nhân lực...”■

CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HẬU GIANG

Nhiều ưu đãi cho nhà đầu tư



Các khu, cụm công nghiệp (KCCN) tỉnh Hậu Giang đang ngày càng thu hút sự quan tâm và là nơi lựa chọn của nhiều nhà đầu tư. Với tinh thần hợp tác cởi mở, Ban Quản lý Khu công nghiệp (KCN) tỉnh luôn đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình triển khai và cả quá trình dự án hoạt động. Sau đây là nội dung cuộc phỏng vấn của Vietnam Business Forum với ông **Nguyễn Phong Minh** - Trưởng Ban Quản lý các KCN tỉnh.

Một vài chia sẻ của ông về bức tranh các KCN tỉnh Hậu Giang hiện nay; đâu là những cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù, nổi bật của tỉnh với nhà đầu tư?

Hậu Giang có nhiều quyết sách đúng đắn trong thúc đẩy công nghiệp phát triển, không ngừng cải cách thủ tục hành chính (TTHC), cải thiện môi trường đầu tư theo hướng công khai, minh bạch và tạo sự công bằng đối với các nhà đầu tư. Trong đó, Ban Quản lý KCN đã nỗ lực tạo mọi thuận lợi để các doanh nghiệp tìm hiểu, đầu tư, triển khai dự án, đồng thời luôn đồng hành, lắng nghe và kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình hoạt động; từ đó đã thu hút thêm nhiều doanh nghiệp đầu tư vào các KCCN. Nhiều công trình, dự án lớn đi vào hoạt động làm cho bức tranh công nghiệp của tỉnh ngày càng hoàn thiện, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo

việc làm và thu nhập cho người lao động.

Theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 các KCCN tập trung tỉnh Hậu Giang thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhà đầu tư sẽ được hưởng nhiều ưu đãi về thuế và tiền thuê đất. Cụ thể như:

* Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, thời gian từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư.

* Thuế xuất nhập khẩu: Doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thực hiện dự án đầu tư.

* Về miễn, giảm tiền thuê đất: Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước 11 năm kể từ ngày dự án đi vào hoạt động. Trường hợp dự án đầu tư vào KCN thuộc lĩnh vực ngành nghề ưu đãi đầu tư hoặc đặc biệt ưu đãi đầu tư thì sẽ được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước lên tới 15 năm, tăng thêm 4 năm so với các dự án bình thường.

Ngoài ra, thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 24/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, thời gian qua Ban Quản lý đã thực hiện được vai trò đầu mối giải quyết mọi thủ tục liên quan của các nhà đầu tư. Trong năm 2020 UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 1309/QĐ-UBND về việc ban hành danh mục dự án thuộc ngành nghề thu hút đầu tư vào các khu, cụm trên địa bàn tỉnh, tạo thuận lợi đối với nhà đầu tư trong việc rút ngắn quy trình, thủ tục, thời gian thực hiện các TTHC.

Ông đánh giá thế nào về kết quả thu hút đầu tư và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp tại các KCN Hậu Giang những năm gần đây?

Những năm gần đây, tình hình thu hút đầu tư vào các KCCN trên địa bàn có nhiều khởi sắc và ngày càng nhiều số lượng dự án quy mô lớn, triển khai hiệu quả. Đến nay, tỷ lệ lấp đầy tại các KCN đạt 92%, cụm công nghiệp đạt 72%, đã thu hút 57 dự án, trong đó có 55 dự án sản xuất - kinh doanh (6 dự án FDI) và 2 dự án kinh doanh hạ tầng với tổng mức thu hút đầu tư 73.277 tỷ đồng (trong nước) và 488,4 triệu USD (FDI). Đến giữa năm 2019, tổng vốn triển khai dự án đạt 53.358 tỷ đồng (63% vốn đăng ký) và đã có 41 dự án đi vào hoạt động, trong đó có một số dự án lớn như: Công ty CP Thủy sản Minh Phú Hậu Giang, Công ty CP Dược Hậu Giang, Công ty TNHH Lạc Tỷ II, Công ty TNHH MTV Masan Brewery... và một số dự án lớn đang xây dựng như: Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhà máy luyện, cán thép Sunpro, ...

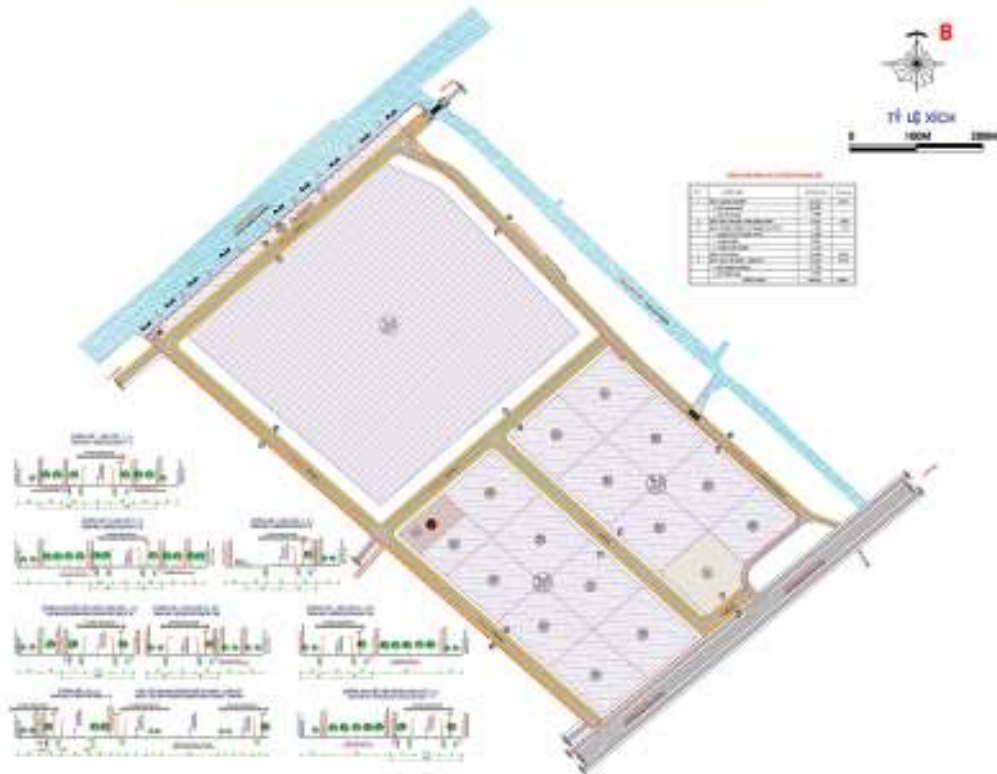
Thời gian qua, tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN tương đối ổn định, đóng góp lớn cho ngân sách và hơn 80% giá trị xuất nhập khẩu toàn tỉnh, tạo việc làm cho nhiều lao động địa phương và khu vực lân cận.

Trước những tác động của đại dịch Covid-19, Ban đã tham mưu thực hiện giải pháp gì nhằm đồng hành, tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy hoạt động sản xuất-kinh doanh?

Ban đã chủ động phối hợp các sở, ngành tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiều giải pháp và đồng hành với doanh

**CỤM CÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG NHƠN NGHĨA A
HUYỆN CHÂU THÀNH A - TỈNH HẬU GIANG**
NHON NGHIA A CONCENTRATIVE INDUSTRIAL CLUSTER
CHAU THANH A DISTRICT - HAU GIANG PROVINCE

1



ng nghiệp trong các hoạt động như:

Đồng hành cùng doanh nghiệp trong triển khai phòng, chống dịch Covid-19 từ những ngày đầu, đảm bảo được môi trường làm việc an toàn. Tất cả lao động thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch trong quá trình sản xuất kinh doanh; rà soát, chủ động nắm bắt tình hình, kiên quyết không để xảy ra các trường hợp nhiễm bệnh tại các doanh nghiệp trong các KCN.

Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp rà soát nguồn lao động, nhất là lao động nước ngoài, tham mưu UBND tỉnh quản lý chặt đối tượng này; đồng thời có chính sách kịp thời để hỗ trợ nhập cảnh, cách ly lao động là chuyên gia, kỹ thuật cao, đảm bảo các doanh nghiệp có đủ nguồn lực để vận hành, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, kịp thời triển khai các chính sách, gói hỗ trợ của Chính phủ đối với người lao động; rà soát, nắm danh sách người lao động thôi việc, mất việc để hỗ trợ về chính sách, đào tạo nghề, an sinh xã hội...

Thăm, làm việc với doanh nghiệp và duy trì kênh liên lạc nhằm nhanh chóng nắm bắt khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ ngay cho doanh nghiệp (Trong 8 tháng đầu năm 2020 Ban đã thăm và làm việc với 22 doanh nghiệp, nhiều lần gặp gỡ trao đổi và giải quyết dứt điểm các khó khăn của doanh nghiệp).

Chủ động phối hợp với các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài tỉnh, các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương triển khai hỗ trợ tài chính, tín dụng cho doanh nghiệp

(lãi suất và nguồn vốn); thực hiện các gói vay hỗ trợ thanh toán lương cho người lao động; giãn, lùi thời gian nộp các khoản thuế, phí và lệ phí.

Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam và xu hướng dịch chuyển đầu tư toàn cầu là cơ hội lớn để thu hút đầu tư, vậy Ban Quản lý các KCN đã có sự chuẩn bị như thế nào?

Cùng với việc tham gia các hiệp định như Hiệp định thương mại tự do (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư (EVIPA) đã tạo ra cơ hội rất lớn cho Việt Nam trong việc hội nhập toàn cầu, thu hút đầu tư.

Để chuẩn bị tốt cơ hội trong thu hút đầu tư do các hiệp định mang lại, tỉnh Hậu Giang trong đó có Ban Quản lý các KCN đã chuẩn bị một số công việc cụ thể như: Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng các KCN, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư. Ban cũng đã chủ động rà soát quy hoạch ngành nghề để xuất UBND tỉnh phê duyệt ngành nghề, phân khu chức năng tạo điều kiện thuận lợi và rút ngắn thời gian trong quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án trong KCN. Ban cũng đã rà soát tinh gọn quy trình thủ tục về đầu tư nước ngoài.

Ban cũng đang thực hiện trình tự thủ tục quy hoạch các KCN mới để tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng trong thời gian tới để đáp ứng nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trân trọng cảm ơn ông!

HAU GIANG INDUSTRIAL ZONES

Various Incentives for Investors

Industrial zones in Hau Giang province are catching greater attention and becoming preferred choices of many investors. With the spirit of open cooperation, the Hau Giang Industrial Zones Authority always accompanies and supports investors when they carry out projects, from initiation to operation. The following is the interview by Vietnam Business Forum with Mr. **Nguyen Phong Minh**, Director of the Hau Giang Industrial Zones Authority.

Could you briefly introduce the current picture of industrial zones in Hau Giang province? What are specific and outstanding preference mechanisms and policies of the province for investors?

Hau Giang has adopted many right decisions on industrial development, constantly reformed administrative procedures, and improved the investment environment towards openness, transparency and fairness for investors. In particular, the Hau Giang Industrial Zones Authority has made every effort to provide favorable conditions for businesses to study, invest and execute projects while supporting, listening and promptly removing their difficulties in operation to draw more investors into industrial zones. Many large operational projects are completing the province's industrial picture and helping economic growth, employment and income for workers.

According to Decree 118/2015/ND-CP dated November 12, 2015, as large-scale industrial zones in Hau Giang province are listed to locate in socially and economically difficult localities, investors there will enjoy many tax and land rent advantages as follows:

- * Corporate income tax: 10%, applied for 15 years, from the first year with project revenue.

- * Import and export tax: Companies are exempt from import duty on items used as fixed assets, inputs, supplies and components to carry out investment projects.

- * Land rent exemption or reduction: Land rent and water surface rent exemption for 11 years from the date on which the project comes into operation. In case an tenant invests in an industry subject to investment incentives or special investment incentives, it will be exempt from land or water surface rent for up to 15 years, an increase of four years compared to the median.

In addition, carrying out the Government's Decree 61/2018/ND-CP, dated April 24, 2018, on single-window mechanism for settlement of administrative procedures, the authority recently acted as a head agency to resolve all related procedures of investors. In 2020, the Provincial People's Committee issued Decision 1309/QĐ-UBND on the list of industrial investment projects attracted into industrial zones and provide favorable conditions for investors to reduce processes, procedures and time for settling administrative procedures.

How do you assess investment attraction results and business performance of enterprises in Hau Giang industrial zones in recent years?

In recent years, investment funds have flowed into local industrial zones thanks to the advent of more large-scale projects. To date, the occupancy rate has reached 92% in large-scale industrial parks and 72% in small-scale clusters. As many as 57 investment projects have been licensed into industrial zones, including 55 manufacturing projects (six FDI projects) and two infrastructure business projects, with a total investment fund of VND73,277 billion (domestic) and US\$488.4 million (FDI). By mid-2019, investors disbursed VND53,358 billion, accounting for 63% of the registered capital. As many as 41 projects are in operation, including major projects such as Minh Phu Hau Giang Seafood Joint Stock Company, Hau Giang Pharmaceutical Joint Stock Company, Lac Ty II Company Limited and Masan Brewery Co., Ltd. Several large-scale projects are under construction such as Song Hau 1 Thermal Power Plant and Sunpro Steel Mill.

In the past time, business performance in industrial parks has been relatively stable. Tenants greatly contributed to budget revenue growth, accounted for more than 80% of local import and export value, created jobs for many workers in Hau Giang and neighboring localities.

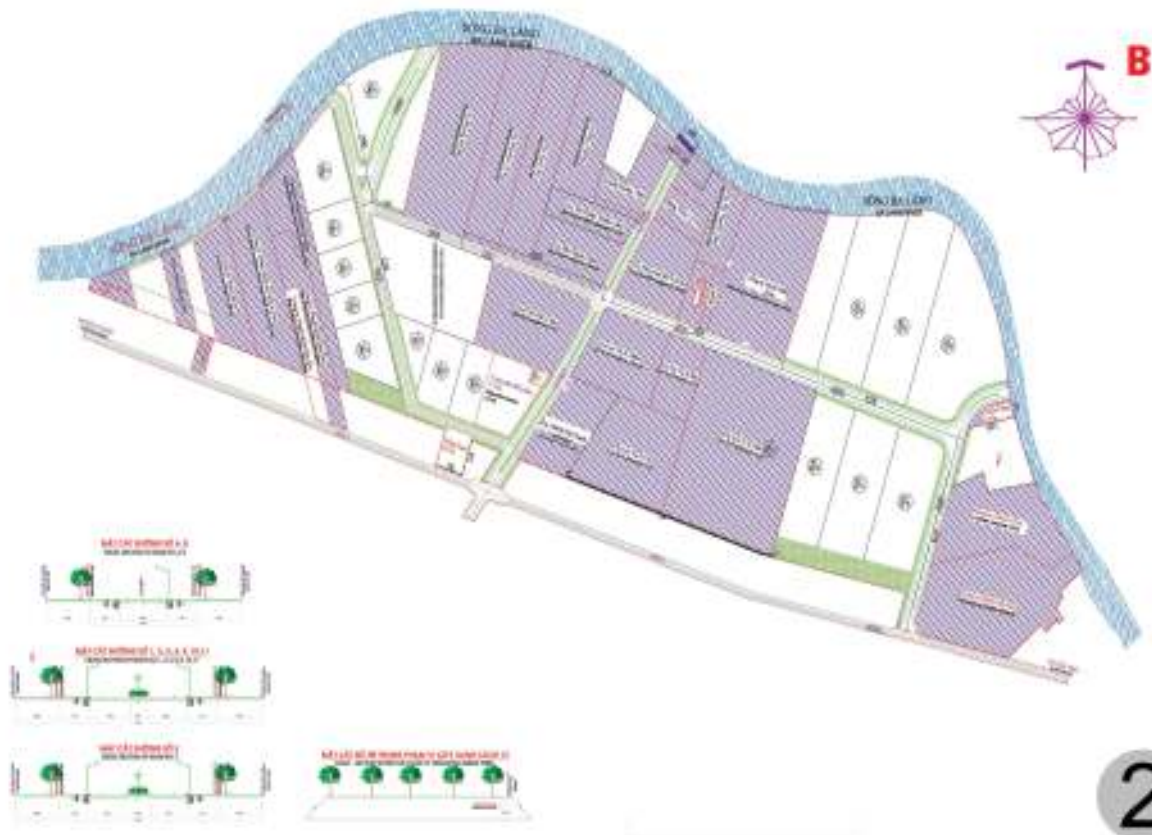
What solutions did the authority advise the government to support companies and help them deal with difficulties and promote business performance amid the COVID-19 epidemic outbreak?

The Hau Giang Industrial Zones Authority actively coordinated relevant bodies to advise the Provincial People's Committee on many solutions to support business performance as follows:

- Going with tenants to prevent the COVID-19 epidemic from the early days to ensure a safe working environment. All workers fully apply epidemic prevention and control measures in business. The authority has proactively reviewed and grasped the situation to prevent infections in industrial zones.

- Actively coordinating with tenants to manage workers, especially foreign workers, advising the Provincial People's Committee to tighten management of people subject to

TỈNH HẬU GIANG QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG - TỶ LỆ 1/2000
KHU CÔNG NGHIỆP TÂN PHÚ THẠNH - GIAI ĐOẠN I - HUYỆN CHÂU THÀNH A - TỈNH HẬU GIANG
HAU GIANG PROVINCE DETAILED CONSTRUCTION PLAN - SCALE 1/2000
TAN PHU THANH INDUSTRIAL ZONE - PHASE I - CHAU THANH A DISTRICT - HAU GIANG PROVINCE



control measures. Appropriate policies are taken to support entry and mandatory quarantine of expert workers to ensure enough resources for companies to run their business operations.

Coordinating with the Department of Labor, Invalids and Social Affairs to promptly implement governmental policies and support packages for employees; reviewing and grasping the list of resigned or unemployed workers to have appropriate support, vocational training and social security policies.

Visiting and working with tenants and maintaining communication channels to quickly capture emerging problems and difficulties to have best solutions as soon as possible (the authority paid working visits to 22 tenants and many other meetings and discussions with them to troubleshoot their nuisances in the first 8 months of 2020).

Actively coordinating with local and external financial and credit institutions and central business support funds to deliver financial support and credit for businesses (interest rates and loans); carrying out loan packages to support salary payment for employees; rescheduling tax and fee payment.

Vietnam's extensive international integration and global investment shift trend are presenting a great

opportunity for the province to draw investment funds. How has the Hau Giang Industrial Zones Authority prepared for this?

The enforcement of the EU - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) and the EU - Vietnam Investment Protection Agreement (EVIPA) is offering a huge opportunity for Vietnam to integrate globally and attract external investment flows.

To prepare well for investment opportunities generated by these pacts, Hau Giang province, including the Industrial Zones Authority, has invested in completing industrial zone infrastructure, and created land funds for attracting investors. The authority also actively reviewed sector planning and proposed the Provincial People's Committee to approve business lines and sector-specific subdivisions to facilitate and reduce the time of obtaining investment certificates for projects in industrial parks. The authority has also reviewed and streamlined procedures for foreign investment.

The authority is also carrying out planning procedures for new industrial zones to advise the Provincial People's Committee to submit the planning to the Prime Minister for approval to meet the demand of domestic and foreign investors in the coming time.

Thank you very much!



Tập trung thu hút đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao

Nằm trên địa bàn huyện Long Mỹ, Khu NNƯDCNC Hậu Giang có tổng diện tích 5.200 ha, trong đó khu trung tâm là 415 ha, vùng sản xuất nông nghiệp là 4.785 ha. Sản phẩm chủ lực ở đây là lúa gạo đặc sản chất lượng cao, cây ăn trái, chăn nuôi; đồng thời giúp người dân cùng hưởng lợi từ kết cấu hạ tầng, khoa học kỹ thuật và thay đổi nhận thức trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống.

Ông Lê Hoàng Xuyên, Giám đốc Ban Quản lý Khu NNƯDCNC Hậu Giang, cho biết: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, việc ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp rất quan trọng, không những nhằm đến mục tiêu tăng năng suất mà còn hướng đến đạt chuẩn quốc tế để xuất khẩu với giá trị gia tăng cao. Ứng dụng công nghệ cao phải đảm bảo tính cân đối trên tất cả các khâu trong chuỗi giá trị. Theo đó, sự liên kết chủ thể tham gia các khâu sản xuất, giữa các địa phương sẽ quyết định năng suất và giá trị gia tăng.

“Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ hoàn thiện các quy trình, mô hình, cải tiến kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản để nâng cao năng suất, chất lượng nhằm đưa ra các mô hình sản xuất NNƯDCNC đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân. Tổ chức tham gia hội nghị, hội thảo để giới thiệu về Khu NNƯDCNC đến người dân, doanh nghiệp... Tăng cường hoạt động chuyển giao công nghệ cho bà con nông dân, cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu”, ông Xuyên cho biết.



Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (NNƯDCNC) Hậu Giang được thành lập theo Quyết định 1152/QĐ-TTg ngày 27/8/2012 Thủ tướng Chính phủ. Hiện tỉnh đang tập trung xây dựng hạ tầng và kêu gọi thu hút đầu tư vào sản xuất tại đây.



Trong chiến lược phát triển Khu NNƯDCNC đến năm 2025, tỉnh Hậu Giang sẽ phát triển đồng bộ sản phẩm và dịch vụ NNƯDCNC gắn với thực hiện xã hội hóa trong đầu tư, thu hút nguồn lực, phát triển doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển đồng bộ 4 yếu tố là quy hoạch sản phẩm, lựa chọn công nghệ, thu hút nguồn nhân lực và thị trường tiêu thụ. Do đó, tỉnh luôn mở rộng cửa chào đón các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đây tìm hiểu đầu tư, với cam kết tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất.

Các dự án đầu tư tại đây thuộc diện đặc biệt ưu đãi đầu tư. Cụ thể, nhà đầu tư sẽ được hưởng mức ưu đãi cao nhất về miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; hỗ trợ tập trung đất đai; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; hỗ trợ đầu tư cơ sở bảo quản, chế biến nông sản, giết mổ gia súc, gia cầm; hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm...

Thời gian qua, Ban Quản lý Khu NNƯDCNC Hậu Giang đã thu hút được 4 nhà đầu tư, gồm: “Dự án sản xuất, chế biến nông, thủy sản và phân vi sinh” do Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Hậu Giang làm chủ đầu tư, với quy mô 312 ha, kinh phí khoảng 249 tỷ đồng; “Dự án mô hình trình diễn và thực nghiệm NNƯDCNC” do Công ty TNHH MTV HG Farm đầu tư với quy mô 2,7 ha, kinh phí khoảng 41 tỷ đồng; “Dự án mô hình trình diễn thực nghiệm ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp kết hợp vi sinh” do Công ty TNHH Đa năng Hoàn Cầu đầu tư, với quy mô 2 ha, tổng mức đầu tư 20 tỷ đồng và “Dự án Trung tâm giống công nghệ cao” do Công ty TNHH Giống công nghệ cao MêKong đầu tư, với quy mô 3,8 ha, tổng kinh phí 20 tỷ đồng. ■



TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG HẬU GIANG

Hiệu quả từ ứng dụng máy bay không người lái phun thuốc BVTV

Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) cho cây trồng bằng thiết bị bay phun thuốc không người lái là một giải pháp vừa tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí; đặc biệt, giúp bảo vệ sức khỏe người sản xuất và mang lại hiệu quả cao.

Hiện nay, tình hình nhân lực trong sản xuất nông nghiệp ở Hậu Giang nói riêng cũng như cả nước nói chung ngày càng khó khăn, giá nhân công lao động tăng cao. Nhiều nơi thiếu lực lượng lao động, đặc biệt là trong khâu phun thuốc BVTV. Để góp phần giải quyết khó khăn này, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hậu Giang đã tổ chức thực hiện dịch vụ máy bay phun thuốc BVTV đối với sản xuất lúa, cây ăn trái trong và ngoài tỉnh.

Sau khi được được Hàn Quốc hỗ trợ thiết bị bay, đồng thời được Cục Tác chiến - Bộ Quốc phòng cấp phép bay, Trung tâm đã tiến hành đào tạo, tập huấn về kỹ thuật vận hành thiết bị bay cho cán bộ của đơn vị. Đồng thời, thành lập tổ vận hành, thực hiện dịch vụ máy bay phun thuốc BVTV một cách chuyên nghiệp, sẵn sàng phục vụ nhu cầu của người nông dân.

Thời gian qua, đơn vị đã phối hợp với Công ty Cổ phần Đại Thành nhằm tăng cường số lượng máy bay không người lái. Đồng thời, tổ chức khai giảng nhiều lớp FFS về trình diễn, ứng dụng máy bay phun thuốc không người lái trên lúa, cây ăn trái tại một số địa phương như: huyện

Châu Thành, huyện Vị Thủy, huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp...

Theo đánh giá của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hậu Giang, ưu điểm của việc phun thuốc bằng thiết bị bay không người lái là giúp giải phóng sức lao động và bảo vệ sức khỏe cho người dân khi không phải tiếp xúc trực tiếp với thuốc BVTV, hạn chế ảnh hưởng môi trường...

Quá trình thực hiện phun thuốc cho thấy hạt thuốc khi ra khỏi đầu phun có kích cỡ rất nhỏ và mịn nhờ vào công nghệ phun ly tâm. Điều này sẽ giúp người nông dân giảm thiểu lượng dung dịch thuốc BVTV thực tế cần dùng mà vẫn đảm bảo độ trải đều bề mặt và mang lại hiệu quả cao.

Ông Võ Xuân Tân, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hậu Giang cho biết: Lợi ích mang lại của thiết bị bay giúp tăng năng suất lao động từ 15 đến 30 lần, giúp giảm giá thành sản xuất, rút ngắn thời gian phun thuốc trên 1 đơn vị diện tích, giảm 30% lượng thuốc BVTV so với phun thông thường để phòng trị sâu bệnh hại.

“Mặt khác, lượng thuốc sử dụng trong quá trình phun cũng ít hơn so với phun thuốc bằng thủ công như hiện nay nên giúp nông dân tiết kiệm được chi phí và bảo vệ môi trường”, ông Tân khẳng định.

Hiện tại, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hậu Giang được Cục Tác chiến (Bộ Quốc phòng) cấp phép bay phun thuốc BVTV bằng thiết bị bay không người lái tại một số địa phương tại tỉnh Hậu Giang như: xã Vị Tân (thành phố Vị Thanh); xã Trường Long Tây và Trường Long A (huyện Châu Thành A); xã Vị Đông và Vị Bình (huyện Vị Thủy); xã Phú Tân và Phú An (huyện Châu Thành); xã Tân Bình (huyện Phụng Hiệp)... ■



Thông tin liên hệ:

**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG TỈNH
HẬU GIANG**

Địa chỉ: Số 5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khu vực 4,
Phường 5, Thành phố Vị Thanh,
Tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933 878 873.



Đảm bảo hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang được thành lập theo Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, chính thức hoạt động từ ngày 01/01/2016. Trung tâm có nhiệm vụ chính là thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB); hỗ trợ tái định cư; quản lý và khai thác tốt quỹ đất công; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất giao cho nhà đầu tư để thực hiện các công trình, dự án đầu tư của tỉnh.

Sau gần 5 năm hoạt động, được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự phối hợp, hỗ trợ từ các sở, ngành, địa phương có liên quan, cùng với việc chú trọng nâng cao trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ trong thực hiện nhiệm vụ, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Hậu Giang đã hoàn thành khá tốt nhiệm vụ được giao. Trong đó, điểm nhấn trong hoạt động của đơn vị là việc “lấy dân làm gốc”, mọi hoạt động liên quan đến đất đai đều dựa trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của người dân.

Theo ông Lê Văn Thanh, Giám đốc Trung tâm chia sẻ: Chúng tôi luôn thực hiện nhiệm vụ dựa trên tiêu chí hài hòa lợi ích của cá nhân và tập thể, vì lợi ích chung của xã hội; đảm bảo sự đồng thuận của các bên liên quan cũng như tính công khai, minh bạch. Trung tâm cũng hạn chế tối đa những xung đột; tránh lạm dụng, những nhiễu, trục lợi, sử dụng sai mục đích nguồn vốn.

“Mặt khác, hiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư... đã khá cụ thể và phù hợp; nhận thức của người dân trong vấn đề này cũng có nhiều chuyển biến. Do đó thời gian qua, công tác thu hồi đất, GPMB, tạo quỹ đất sạch, đền bù, tái định cư do đơn vị thực hiện tương đối thuận lợi; đảm bảo nhanh chóng, khoa học, hợp lý. Qua đó, góp phần giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, nhất là về tiếp cận mặt bằng sạch cho các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh”, ông Thanh cho biết thêm.

Trong năm 2019, Trung tâm đã tổ chức thực hiện công tác khai thác và phát triển quỹ đất hiệu quả, nộp ngân sách với số tiền 530,110 tỷ đồng. Về công tác bồi thường, GPMB, đã triển khai thực hiện khoảng 70 dự án với khoảng 2.500 hộ bị ảnh hưởng; lập xong phương án bồi thường và được cơ quan thẩm quyền phê duyệt với số tiền hơn 580 tỷ đồng; tiếp nhận và bàn giao mặt bằng diện tích trên 319 ha.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, mặc dù dịch Covid-

19 ảnh hưởng đến công tác kiểm kê, niêm yết, lấy ý kiến nhưng Trung tâm vẫn nỗ lực triển khai thực hiện nhiệm vụ khai thác và phát triển quỹ đất (bằng việc tổ chức đấu giá trực tuyến); nộp ngân sách 59,307 tỷ đồng. Về công tác bồi thường, GPMB, Trung tâm đã triển khai mặt bằng 57 dự án với hơn 1.300 hộ dân bị ảnh hưởng; lập xong phương án bồi thường với số tiền trên 325 tỷ đồng, trong đó đã hoàn thành cơ bản công tác GPMB các dự án đầu tư công, góp phần giải ngân vốn xây dựng cơ bản của tỉnh.

Thời gian qua, hoạt động khai thác các dự án, khu đất công, nền tái định cư... trên địa bàn tỉnh đã tạo ra hiệu quả rất rõ, bên cạnh tăng thu ngân sách phục vụ cho đầu tư phát triển, tạo nguồn lực thực hiện công tác GPMB tạo quỹ đất sạch... còn góp phần hình thành các khu dân cư, các khu đô thị, dịch vụ thương mại. Từ nay đến cuối năm 2020, Trung tâm sẽ tập trung tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để nộp ngân sách các dự án theo kế hoạch. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện tốt công tác bồi thường, GPMB, đặc biệt là các công trình chào mừng Đại hội Đảng các cấp, các dự án trọng điểm, các dự án cần giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh.

Hiện nay tỉnh Hậu Giang đang thực hiện nhiều giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là việc ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi; hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư... Tuy nhiên, do chưa có mặt bằng sạch nên khi doanh nghiệp lựa chọn được địa điểm đầu tư phải ứng trước kinh phí để GPMB. Điều này cũng dẫn đến việc kéo dài thời gian để thực hiện các trình tự, thủ tục thu hồi đất, GPMB theo quy định; nhiều dự án bị đọng vốn, áp lực về tiến độ ngay khâu “tiếp cận đất đai”.

“Trong thời gian tới, tỉnh cần chỉ đạo thực hiện giải pháp đẩy nhanh tiến độ bồi thường, GPMB các dự án. Trong đó, dành một phần ngân sách địa phương để phục vụ công tác bồi thường GPMB và kế hoạch tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư hiệu quả”, ông Lê Văn Thanh kiến nghị. ■



Ensuring Effective Site Clearance

Hau Giang Land Fund Development Center was established under Decision 1412/QĐ-UBND, dated October 5, 2015, of the Chairman of the Provincial People's Committee and brought into official operations from January 1, 2016. The center is primarily tasked to carry out land compensation and site clearance; provide assistance and resettlement; manage and operate public land funds; and organize land auctions.

After nearly five years of operation, directed by the Provincial Party Committee and the Provincial People's Committee and coordinated and supported by relevant agencies and localities, with its focus on professional qualifications of employees for better service performance, Hau Giang Land Fund Development

Center successfully completed its assigned tasks. All activities of the center ensure public interests.

Director Le Van Thanh said, "We always perform our tasks based on the criteria of harmonizing individual interests, collective interests and common social interests; ensuring the consensus of stakeholders as well as openness and transparency. The center also minimizes conflicts; and avoids abuse, harassment, profiteering and misuse of capital sources."

"Besides, current regulations on land compensation, resident support and resettlement are quite specific and appropriate. Public awareness of this issue also has many changes. Therefore, over the past time, land acquisition, ground clearance, land compensation and residential resettlement are relatively favorable, fast, scientific and reasonable for the center. Thereby, it helps reduce the time to deal with administrative procedures, especially in access to clean premises for investors in the province," he added.

In 2019, the center effectively used and developed the land fund and paid VND530.11 billion to the local budget. On land compensation and site clearance, about 70 projects were launched and about 2,500 households were affected. The center completed land compensation approved by competent authorities with a total value of more than VND580 billion and handed over 319 hectares of clean land.

In the first six months of 2020, although the COVID-19 epidemic affected counting, listing and consultation, the center still strived to implement the task of using and developing the land fund (by the online auction); and submitted VND59.307 billion to the budget. Regarding land compensation and clearance, the center deployed 57 projects with more than 1,300 households affected; and completed compensation plans with a combined value of over VND325 billion."

In recent years, project operation, public land and resettlement in the province made progress. In addition to increasing budget revenue for investment and development, creating resources for land clearance for a clean land fund, the center has also helped form residential areas, urban areas, and commercial services. From now to the end of 2020, the center will put land-use rights for public auction to raise funds for the local budget as planned. At the same time, it will accelerate land compensation and site clearance for key projects.

At present, Hau Giang province is carrying out many measures to promote investment attraction, especially preferential mechanisms and policies and investor support. However, due to insufficient clean premises, when investors choose a location for their projects, they must advance funding for site clearance. This also leads to longer time to carry out procedures for land acquisition and land clearance. Many projects have their capital trapped and progress pressures weighed on right after the stage of access to land.

"In the coming time, the province should direct solutions to speed up land compensation and site clearance progress for projects. In particular, spending a part of the local budget for land compensation and site clearance to create a clean land fund for effective investment attraction," he suggested. ■



Một dự án sử dụng đất tại TP.Vị Thanh, Hậu Giang



QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH HẬU GIANG

Phát huy hiệu quả nguồn vốn ưu đãi cho đầu tư phát triển

Ông Lê Minh Thành, Giám đốc HGDIF cho biết: Quỹ hoạt động trên nguyên tắc tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn. Đây vừa là nhiệm vụ vừa là thách thức đối với đơn vị. Qua thực tế hoạt động, Quỹ đã thể hiện vai trò rất quan trọng, là kênh tài chính hữu hiệu giúp các doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận nguồn vốn vay lâu dài, ổn định với lãi suất ưu đãi.

“Xuyên suốt trong quá trình hoạt động, HGDIF luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện”, ông Thành chia sẻ.

Bên cạnh đó, theo ông Thành, khó khăn lớn nhất hiện nay của HGDIF là nguồn vốn còn hạn chế, trong khi nhu cầu vay của các doanh nghiệp rất lớn. Do vậy, để bảo đảm nguồn tài chính hoạt động thời gian tới, đơn vị mong muốn được tiếp cận các nguồn vốn vay từ các tổ chức (với mức lãi suất thấp và ổn định).

“Ngoài ra, theo dự thảo (Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ngày 18/8/2020) Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương, đối với Quỹ đầu tư đã thành lập trước khi Nghị định (dự thảo) có hiệu lực trong thời hạn 03 năm phải có vốn điều lệ đạt không thấp hơn 300 tỷ đồng. Vì vậy, Quỹ đầu tư mong được của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh quan tâm bổ sung thêm vốn điều lệ để Quỹ đảm bảo đủ điều kiện hoạt động trong thời gian tới”, ông Thành cho biết.

Ngoài ra, do pháp luật có sự thay đổi nên thời gian qua, tình hình đầu tư trực tiếp của Quỹ gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, từ đầu năm 2020 đến nay, Quỹ chủ yếu thực hiện hoạt động cho vay trong lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng KT - XH ưu tiên thuộc danh mục được UBND tỉnh ban hành.

Mặt khác, hoạt động cho vay đầu tư của Quỹ cũng có nhiều “khởi sắc”. Tính đến hết tháng 8/2020, Quỹ đã cho vay 4 dự án đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn



Ông Lê Minh Thành, Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Hậu Giang

Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Hậu Giang (HGDIF) được thành lập theo Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh Hậu Giang, trên cơ sở chuyển đổi từ Quỹ Phát triển đất tỉnh, chính thức hoạt động từ ngày 01/2/2013. Với vai trò là một tổ chức tài chính của tỉnh, thực hiện chức năng đầu tư phát triển và đầu tư tài chính, thời gian qua Quỹ đã thực hiện tốt các nhiệm vụ, phát huy hiệu quả nguồn vốn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

HƯƠNG GIANG

tỉnh; thuộc các lĩnh vực giáo dục, nông nghiệp và dự án năng lượng mặt trời, với tổng vốn giải ngân 16,85 tỷ đồng; Tổng dư nợ cho vay vốn đạt 50,154 tỷ đồng; Thu lãi cho vay 413 triệu.

Trong hoạt động cho vay đầu tư, Quỹ đặc biệt ưu tiên vốn vay đối với khách hàng đang gặp khó khăn về vốn, đủ điều kiện vay theo quy định, nhằm đảm bảo các dự án triển khai đúng tiến độ. Mặt khác, khi thực hiện cho vay, Quỹ chú trọng thẩm định hồ sơ, thủ tục đúng quy chế, quy trình; đảm bảo minh bạch, rõ ràng, tinh gọn để tạo điều kiện thuận lợi và tránh gây phiền hà cho khách hàng khi tiếp cận nguồn vốn.

Đồng thời, HGDIF thường xuyên kiểm tra việc sử dụng vốn vay của các khách hàng bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích; Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của khách hàng khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để tiếp tục phát huy hiệu quả nguồn vốn, trong thời gian tới, Hội đồng Quản lý và Ban Giám đốc đã đưa ra nhiều giải pháp, bám sát chủ trương của tỉnh và chức năng nhiệm vụ của Quỹ để định hướng trong hoạt động. Trong đó, đề xuất UBND tỉnh (đã được chấp thuận) giao thực hiện đầu tư trực tiếp các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh. Hoạt động này có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần đem lại hiệu quả và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Mặt khác, tập trung tìm hiểu các lĩnh vực nằm trong danh mục Quỹ được phép cho vay và đầu tư, từ đó nghiên cứu vận dụng các cơ chế chính sách, thủ tục để tìm kiếm dự án có tiềm năng, khả thi và trình cấp thẩm quyền quyết định đầu tư. Thực hiện tiếp nhận vốn ngân sách, vốn ủy thác để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng KT - XH của tỉnh khi UBND tỉnh có chủ trương.

“Để thực hiện tốt những nhiệm vụ này, HGDIF rất cần sự quan tâm, hỗ trợ của cấp thẩm quyền về cơ chế tài chính khi thực hiện đầu tư, đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn. Cụ thể, nguồn vốn đầu tư phải đảm bảo thu hồi nhanh, được bù đắp một phần chi phí hợp lý khi thực hiện dự án”, Giám đốc Lê Minh Thành cho biết. ■



CASUCO

Hợp tác cùng vượt khó

Qua 25 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ (Casuco) đã có nhiều nỗ lực gắn bó với sự phát triển nông nghiệp-nông dân tỉnh Hậu Giang. Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành mía đường những năm gần đây, Casuco đang tiếp tục siết chặt các mối liên kết nhằm đem lại lợi ích lớn nhất cho người trồng mía.



Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ (Casuco) tiền thân là Công ty Mía đường Cần Thơ - doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập ngày 15/11/1995 để thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy đường Vị Thanh (công suất 1.000 TMN) và Phụng Hiệp (1.250 TMN) và đến năm 2005 được cổ phần hoá theo Quyết định 28/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Suốt nhiều năm qua, Casuco luôn chú trọng đầu tư đổi mới máy móc, trang thiết bị; nâng cấp công suất 2 nhà máy lên 6.500-7.000 tấn mía/ngày; đồng thời không ngừng nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động và cho ra đời các sản phẩm đường mới với các nhãn hiệu như: Con Kiến, Kim Cương,... có chất lượng, tiêu chuẩn vượt trội trên thị trường.

Bên cạnh đó, Casuco cũng nỗ lực gắn kết và thực hiện nhiều giải pháp làm gia tăng hiệu quả, lợi nhuận cho người trồng mía. Trong nhiều năm, Trung tâm giống Long Mỹ và Trại thực nghiệm Hiệp Hưng đã tuyển chọn, cung cấp nhiều giống mía mới có năng suất, chữ đường cao cho người dân trong và ngoài tỉnh. Casuco còn thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ như: Đầu tư về vốn, giống; từ lúc trồng đến khi thu hoạch; vận chuyển; bao tiêu giá thu mua... Trước mỗi niên vụ, Công ty đều thông qua ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ, đưa ra mức giá sản phẩm bảo hiểm để nông dân an tâm sản xuất và tạo thuận lợi để các ngành chức năng phân chia thời gian thu hoạch từng khu vực hợp lý. Ngoài ra, Casuco luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...; qua đó tạo được sự đồng thuận lớn trong nhân dân và chính quyền tỉnh Hậu Giang.

Tuy nhiên, từ vụ ép năm 2015-2016, giá đường trên thị trường liên tục giảm mạnh trong khi đường ngoại nhập lậu cạnh tranh khốc liệt khiến các doanh nghiệp mía đường nói chung và Casuco nói riêng gặp nhiều khó khăn. Trồng mía kém hiệu quả, nhiều hộ dân cũng chuyển đổi sang cây trồng khác hoặc không quan tâm chăm sóc cây mía khiến năng suất, chất lượng giảm. Vùng mía nguyên liệu của Casuco từ chỗ 12-14 nghìn ha các năm trước đó đã giảm chỉ còn 5-6 nghìn ha với sản lượng từ 350-400 nghìn tấn mía/vụ, chưa đủ công suất cho 01 nhà máy (400 nghìn tấn) hoạt động. Do vậy, từ niên vụ 2019-2020, Casuco chỉ còn hoạt động Nhà máy đường Phụng Hiệp.

Bước sang năm 2020, ngành mía đường tiếp tục đối mặt với thách thức bởi việc thực thi Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA). Từ ngày 01/01/2020, thuế suất sản phẩm đường từ các nước ASEAN chỉ còn 0%; tác động của đại dịch Covid-19 khiến việc sản xuất kinh doanh và tiêu thụ đường càng khó khăn và đến nay đã có hơn 1/3 nhà máy đường phải đóng cửa. Thời gian qua, Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm vào cuộc chi đạo sát sao để gỡ khó, giúp các nhà máy đường hoạt động hiệu quả. Mới đây, ngày 14/7/2020, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg về triển khai các giải pháp phát triển ngành Mía đường Việt Nam trong tình hình mới, đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp mía đường tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều nhiệm vụ: Ưu tiên nghiên cứu giống mía mới; xây dựng cánh đồng mẫu lớn về mía; khuyến khích cơ giới hóa; tạo điều kiện về nguồn vốn cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh mía đường... và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu mặt hàng đường.

Hiện Casuco tiếp tục nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động: Tinh giản tối đa bộ phận và nhân lực; tổ chức lại quy trình sản xuất; không thu mua qua thương lái nhằm giảm chi phí trung gian; sản xuất đúng thời vụ; thu mua hết mía đã ký hợp đồng đầu tư/bao tiêu trong vùng nguyên liệu... Casuco cũng gấp rút triển khai chính sách đầu tư giống, phân bón chuyên dùng hỗ trợ trực tiếp người trồng mía, phối hợp với các ngành chức năng đẩy nhanh hình thành các cánh đồng mẫu lớn về mía, áp dụng cơ giới hoá trong khâu thu hoạch... Chủ tịch Hội đồng quản trị Casuco, ông Trần Ngọc Hiếu nhấn mạnh: Tối ưu hoá hoạt động và siết chặt mối quan hệ hợp tác với chính quyền, người trồng mía để cùng vượt qua khó khăn là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Casuco giai đoạn hiện nay. ■

CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN ĐAN HẬU GIANG

Nỗ lực đem thực phẩm sạch đến người dân



Dây chuyền hiện đại

Cơ duyên đưa Nguyễn Đan Vũ - Giám đốc Công ty TNHH MTV Nguyễn Đan Hậu Giang đến với lĩnh vực chế biến thực phẩm khá tình cờ. Năm 2015 trong dịp về quê ngoại tại huyện Phụng Hiệp, Vũ đã đến một lò mổ trên địa bàn mua lòng heo song khi tận mắt chứng kiến cảnh tượng giết mổ kém an toàn và mất vệ sinh nên khi về đến nhà, anh đã bỏ cả cỗ lòng heo mới mua.

Vốn là dân kinh doanh bất động sản tại TP.Hồ Chí Minh, khi thị trường nhà đất nơi đây có phần trầm lắng, anh quyết định tìm hướng đầu tư mới và Hậu Giang là vùng đất anh lựa chọn. Được biết tỉnh Hậu Giang đang đẩy mạnh thu hút đầu tư, trong đó có một số lĩnh vực rất nhiều tiềm năng như chế biến nông sản, thực phẩm, Vũ truy cập các trang web của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tìm hiểu thông tin. Và cũng xuất phát từ nỗi trăn trở về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, anh đã quyết định đầu tư lò giết mổ heo và thành lập Công ty TNHH

Hơn 4 năm qua, Công ty TNHH MTV Nguyễn Đan Hậu Giang đã luôn nỗ lực để đem thực phẩm sạch đến với người dân trên địa bàn Hậu Giang và các tỉnh lân cận.

MTV Nguyễn Đan Hậu Giang.

Bắt tay vào công việc năm 2016, anh đã tiếp xúc với chính quyền, người dân, lập dự án, mua đất và triển khai các bước đầu tư với khởi đầu khá thuận lợi. Các bước lập dự án, thủ tục cấp phép, giải phóng mặt bằng đều nhanh chóng. Nhưng khi triển khai, Vũ phải đối mặt trước những khó khăn: Đây là dự án đầu tiên về giết mổ gia súc tập trung quy mô lớn nên chưa có sẵn quy định, quy chuẩn đặc thù về khuyến khích đầu tư; mặt bằng dự án không nằm trong khu cụm công nghiệp hay

được quy hoạch trước; giấy phép cấp huyện chỉ cần 5.000 m² có thể xây được lò giết mổ nhưng hồ sơ trình lên Sở Tài nguyên và Môi trường lại yêu cầu phải có trên 10.000m²;...

Sau gần 3 năm nỗ lực ngược xuôi, vừa làm vừa điều chỉnh, Cơ sở giết mổ tập trung Nguyễn Đan Hậu Giang cũng đã hoàn thành đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2019 tại ấp Láng Hầm C, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A. Với kinh phí đầu tư trên 10 tỷ đồng cho nhà xưởng, dây chuyền trên mặt bằng 12.000m², lò giết mổ có công suất giai đoạn I đạt 400 con heo/ngày; sử dụng điện mặt trời để nấu nước sôi; 50% dây chuyền tự động; thời gian giết mổ chỉ 2 phút 42 giây/heo; chất thải được xử lý trong môi trường yếm khí tại 5 hầm biogas nối tiếp nên nước thải không còn cặn bã và chất gây ô nhiễm môi trường... Dự án được Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh cấp chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và đánh giá là cơ sở giết mổ gia súc tập trung hiện đại nhất tại tỉnh. Cơ sở sẽ đáp ứng nhu cầu giết mổ gia súc phục vụ dân cư phía đông



huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp và một phần huyện Châu Thành.

Sự kỳ vọng vừa mới thấp lên thì Công ty lại đối mặt với những thử thách khi vận hành. Theo cam kết ban đầu, chính quyền địa phương sẽ dẹp bỏ các lò mổ thủ công, lâu nhưng trên thực tế thực hiện khá chậm do ý kiến trái ngược (tỉnh và huyện muốn dừng hoạt động các lò mổ thủ công gần lò mổ tập trung nhưng một số xã cho rằng điều đó gây trở ngại cho các tiểu thương). Bởi thế nên số lượng heo đưa về cơ sở khá ít, chỉ khoảng 100 con/ngày, đáp ứng 20% công suất, gây thiệt hại cho doanh nghiệp và lãng phí của xã hội. Để bù đắp phần thiếu hụt này, Công ty đã phải ký hợp đồng với Công ty CP Việt Nam để đưa heo nuôi từ các tỉnh về mổ gia công sau đó lại cung ứng cho khách hàng tại TP.Cần Thơ, Đồng Tháp, Vĩnh Long... khiến hiệu quả kinh tế không cao.

Giám đốc Nguyễn Đan Vũ bộc bạch: Cho đến giữa năm 2020, Công ty đã đầu tư 21 tỷ đồng (mặt bằng, nhà xưởng, máy móc...) tuy nhiên với những khó khăn trên nên dự án hoạt động chưa hiệu quả. Chúng tôi cũng sớm xác định rõ những khó khăn này và không nản chí. Bởi điều quan trọng là dự án đã đáp ứng được nhu cầu cấp bách địa phương, góp phần mang lại thực phẩm sạch người dân tỉnh nhà. Đó cũng là lý do Công ty tiếp tục đầu tư dây chuyền thứ 3, nâng tổng công suất của cơ sở lên 800 con heo/ngày đêm nhằm phục vụ tốt hơn nửa người dân trong dịp Tết Nguyên Đán 2021. Hiện hệ thống an toàn thực phẩm của Công ty đã được cấp chứng nhận ISO: 22000-2018 và hệ thống quản lý môi trường được cấp chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 14000:2015.

Góp phần bình ổn giá và đảm bảo nguồn cung thực phẩm sạch

Đợt dịch tả châu Phi từ cuối năm 2019 xảy ra trên diện rộng khiến nguồn cung thiếu hụt đã đẩy giá heo tăng mạnh. Thực hiện các biện pháp ổn định giá cả mặt hàng thịt heo, giữa tháng 6/2020, Công ty Nguyễn Đan Hậu Giang đã đề xuất và được UBND tỉnh Hậu Giang thống nhất giao phối hợp với Sở Công Thương cùng các đơn vị, địa phương lựa chọn mở các điểm bán thịt heo bình ổn giá tại các chợ trong tỉnh (giá bán thấp hơn từ 10 - 20% thị trường). Chủ trương đúng đắn đã nhận được sự đồng thuận cao của người dân và sự vào cuộc sát sao của các cấp chính quyền. Sau khi khảo sát, Công ty đã thống nhất lựa chọn được 18 điểm bán tại các chợ ở 8/8 huyện, thị xã, thành phố tỉnh Hậu Giang.

Sau hơn 2 tháng triển khai, đến tháng 9/2020, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư cửa hàng đầu tiên tại TP.Ngã Bảy với số vốn 300 triệu đồng, sẽ đi vào hoạt động từ tháng 10/2020. Việc mở rộng hoạt động sang lĩnh vực này trong giai đoạn đầu hoàn toàn không vì lợi nhuận mà nhằm mục đích xây dựng thương hiệu và quan trọng hơn là giúp người dân được sử dụng các sản phẩm thịt sạch, thịt mát có nguồn gốc rõ ràng, giá cả hợp lý. Song ngoài điểm cửa hàng tại TP.Ngã Bảy diễn ra thuận lợi, việc triển khai tại các điểm bán hàng khác lại chậm hơn, nguyên nhân chính là chưa thống nhất được vị trí đặt cửa hàng trong các chợ. Giám đốc Nguyễn Đan Vũ bộc bạch: Cửa hàng bình ổn mở ra không vì lợi nhuận bởi giá đã thấp hơn lại chưa có được vị trí đẹp để kinh doanh sẽ rất khó tồn tại. Công ty cũng dự định đầu tư mô hình này tại các khu công nghiệp trong tỉnh bởi nơi đây tập trung rất nhiều công nhân nhưng cũng chưa có được vị trí tốt để đầu tư.

Giám đốc Nguyễn Đan Vũ cho biết thêm: Hiện Công ty cũng đã được UBND tỉnh Hậu Giang quyết định chủ trương đầu tư Dự án Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung Nguyễn Đan Hậu Giang 2 tại TP.Vị Thanh với diện tích 12.000m², vốn đầu tư 15 tỷ đồng. Lò giết mổ có công suất 900 heo/ngày, 100 trâu bò/ngày và 2.000 gia cầm/ngày. Dự án cũng sẽ được thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường; toàn bộ chất thải phát sinh đều được thu gom xử lý và đảm bảo diện tích trồng cây xanh cũng như tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng chống cháy nổ; an toàn thực phẩm; kiểm soát dịch bệnh và ứng phó sự cố môi trường... Dự án sẽ chính thức khởi công đầu năm 2020, qua đó góp phần đem thực phẩm sạch cho người dân TP.Vị Thanh và khu vực xung quanh. ■

NGUYEN DAN
HAU GIANG CO., LTD

Efforts to Bring Organic Food to Consumers

In the past four years, Nguyen Dan Hau Giang Co. Ltd has always strived to bring organic food to consumers in Hau Giang and neighboring provinces.



Modern production lines

At that time, he was a real estate trader in Ho Chi Minh City. When the property market was somewhat lackluster, he decided to seek a new business and Hau Giang was the land of his choice. He learned that Hau Giang province was attracting investment inflows, particularly for potential fields like processing agricultural products and foodstuffs, he visited the websites of the Department of Planning and Investment and the Department of Agriculture and Rural Development to find further information. Also stemming from his concerns about food hygiene and safety, he decided to invest in a pig slaughterhouse and established Nguyen Dan Hau Giang Co., Ltd.

Starting this plan in 2016, he contacted local authorities and people, established business projects, bought land and started investment steps quite favorably. Project establishment, licensing procedures and site clearance were all prompt. As soon as the business was deployed, however, Vu faced a lot of difficulties: This was the first large-scale centralized slaughtering project, but there were no specific regulations and standards on investment incentives; the project was not located in the industrial zone or





planned in advance; a business license granted by district authorities required only 5,000 square meters to build a slaughterhouse but the area of 10,000 square meters was required for this by the Department of Natural Resources and Environment.

After a nearly 3-year effort for change and adjustment, the centralized slaughterhouse was completed and put into operation from January 1, 2019 in Lang Ham C Village, Thanh Xuan Commune, Chau Thanh A District. Costing over VND10 billion, the slaughterhouse, covering 12,000 square meters, is capable of processing 400 pigs a day in the first phase. The water is boiled by solar electricity. 50% of production lines are automated. The slaughtering time of a hog is only 2 minutes 42 seconds. Waste is treated in an anaerobic medium in five serial biogas tunnels to keep the surroundings protected. The project was certified by the Hau Giang Department of Animal Health and Livestock Production for food safety and rated the most modern of its kind in the province. The facility has met cattle slaughtering demand in the east of Chau Thanh A district, Phung Hiep district and a part of Chau Thanh district.

As soon as its expectations had just been heightened, Nguyen Dan Hau Giang Co., Ltd faced operational challenges. According to initial commitments, the local government would put an end to manned and smuggled slaughterhouses, but this process was, in fact, carried out quite slowly due to conflicting opinions (the province and district wanted to stop operating manned slaughterhouses near centralized ones. However, authorities in some communes said that this action would hurt small merchants. As a result, the facility could buy only 100 hogs a day, just meeting 20% of the designed capacity and causing damage to the company and waste to society. To compensate for this shortfall, the company had to sign a contract with CP Vietnam Company to buy pigs from other provinces for the facility and then supply products to customers in Can Tho City, Dong Thap, Vinh Long, resulting in lower-than-expected earnings.

Director Nguyen Dan Vu said, as of mid-2020, the company invested VND21 billion in grounds, factories, machinery and equipment, but it could not work effectively given the

above difficulties. Soon defining these difficulties, he never gave up the business because it importantly met urgent local demand and brought organic food to local people. That was also the reason why the company installed the second production line to expand the capacity to 800 units a day in order to better serve growing consumer demand in late 2020 and early 2021.

Stabilizing prices and ensuring organic foodstuff supply

African swine fever epidemic, which broke out in late 2019, resulted in supply shortages that inflated hog prices. Adopting pork price stabilization measures, in mid-June 2020, Nguyen Dan Hau Giang Co., Ltd proposed and agreed to coordinate with the Department of Industry and Trade and other relevant bodies to open price-fixed pork selling places in the province (the selling price was 10-20% lower than the market rate). This right policy drew positive response from local people and close engagement by all levels of government. After conducting a survey, the company agreed to open 18 selling points in markets in all eight districts and towns of Hau Giang province.

After more than two months of implementation, in September 2020, the company completed investing VND300 million in the first store in Nga Bay City, planned to be opened from October 2020. Stepping into this field in the early stages is completely not for profit but for branding. More importantly, this move will provide consumers with organic fresh meat with clear origin and reasonable price. However, the opening of other selling stalls was slower because of different opinions about locations. Director Nguyen Dan Vu said, a not-for-profit store cannot survive if it is not located in a good place. The company also plans to bring this model to industrial zones in Hau Giang province, but it cannot find good locations for investment.

Director Nguyen Dan Vu added, the company was recently approved by the Hau Giang Provincial People's Committee to invest VND15 billion in Nguyen Dan Hau Giang 2 centralized cattle and poultry slaughterhouse on an area of 12,000 square meters in Vi Thanh City. The facility has a processing capacity of 900 hogs, 100 cattle and 2,000 fowls a day. It will fully apply environmental protection measures. All waste is collected and treated; regulations on fire prevention, food safety, disease control and environmental incident response are strictly obeyed. Kicked off in early 2020, the project will bring more organic food to consumers in Vi Thanh City. ■





CÔNG TY CP THIÊN LỘC - HẬU GIANG

Khẳng định dấu ấn tiên phong

Là doanh nghiệp tiên phong trong đầu tư kinh doanh tại phân khúc nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh nhưng bởi có lợi thế về vị trí và tiềm lực, Công ty CP Thiên Lộc - Hậu Giang (HG) tạo nên được những dấu ấn quan trọng tại Hậu Giang. Ông **Trần Xuân Thịnh** - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiên Lộc - HG cho biết.

Để đối phó với khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19, Công ty đã thực hiện hướng đi, giải pháp nào, thưa ông?

Vào nửa cuối năm 2019 thị trường bất động sản tăng trưởng chậm nhưng hoạt động kinh doanh của Thiên Lộc - HG vẫn phát triển ổn định. Trong năm 2019 và nửa đầu năm 2020, Công ty đã bàn giao hơn 200 căn nhà ở xã hội cho khách hàng, góp phần giải quyết nhu cầu nhà ở cho bà con thu nhập thấp trên địa bàn. Hiện dự án đang được đẩy mạnh triển khai để tiếp tục bàn giao khoảng 100 căn nhà cho khách hàng trong quý 4/2020.

Từ đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 khiến thu nhập của người dân bị ảnh hưởng đáng kể, dẫn đến cái nhìn kém tích cực hơn về triển vọng kinh tế và tạo nên thói quen sinh hoạt và mua sắm mới. Trước tình hình đó, Thiên Lộc - HG cũng đã có những giải pháp đảm bảo hoạt động kinh doanh thích nghi với tình hình mới, trên tinh thần đảm bảo an toàn cho nhân viên, đối tác và khách hàng. Cùng với việc tuyên truyền (về ý thức phòng dịch, ví dụ như đeo khẩu trang nơi công cộng, rửa tay và giữ khoảng cách an toàn), chuẩn bị các trang bị phòng ngừa cho nhân viên, khách hàng về ý thức phòng dịch, Công ty đặc biệt ưu tiên chuẩn bị nguồn tài chính vững chắc để đầu tư phát triển thêm và đảm bảo hoàn thành các nghĩa vụ với khách hàng, Nhà nước và các nhà thầu cung cấp dịch vụ.

Ông có chia sẻ gì thêm về tiến độ dự án Khu nhà ở cho người thu nhập thấp tại xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang sau 6 năm khởi công?

Vì lựa chọn phân khúc nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp nên tập khách hàng của Công ty có phần hạn chế hơn so với các sản phẩm bất động sản khác. Trong giai đoạn ban đầu triển khai dự án,

(xem tiếp trang 77)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN TIẾN THỊNH

Nâng cao giá trị nông sản Việt



Công ty Tiến Thịnh đang ngày càng được người tiêu dùng ở nhiều nước biết đến thông qua các sản phẩm rau, củ, quả đông lạnh mang hương vị Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL); qua đó góp phần tiêu thụ, nâng cao giá trị nông sản giúp nông dân yên tâm sản xuất. Ông **Phạm Tiến Hoài** - Giám đốc Công ty chia sẻ với phóng viên Vietnam Business Forum về tình hình hoạt động và dự định của Tiến Thịnh giai đoạn hiện nay.

Vào thời điểm năm 2016, Tiến Thịnh chưa phải là doanh nghiệp có bề dày (thành lập năm 2014) nhưng đã đầu tư nhà máy chế biến rau củ quả với quy mô 170 tỷ đồng tại tỉnh Hậu Giang. Đây là nguyên nhân việc lựa chọn và quyết định này?

Các sản phẩm trái cây tại nhiều quốc gia trong khu vực, đơn cử như nông sản của Thái Lan đã và đang được xuất khẩu và lên kệ siêu thị ở các thị trường lớn, giá cả luôn cao hơn. Trong khi ĐBSCL được mệnh danh là thủ phủ của hầu hết các loại nông sản của Việt Nam, chiếm trên 70% sản phẩm trái cây của cả nước, có lợi thế về giá và đa dạng chủng loại lại gặp khó khăn trong việc xuất khẩu và tiêu thụ tại các thị trường quốc tế, kim ngạch xuất khẩu trái cây Việt Nam luôn thấp hơn các loại nông sản khác. Nguyên nhân là chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư công nghệ phù hợp để sản xuất các sản phẩm đáp ứng được các yêu cầu của thị trường.

Với mong muốn là cầu nối đưa các sản phẩm trái cây nhiệt đới của Việt Nam tiếp cận với các thị trường lớn của thế giới cũng như góp phần hỗ trợ nông dân ĐBSCL nâng cao giá trị các sản phẩm nông sản, đó là lý do năm 2014, Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Tiến Thịnh ra đời.

Với công suất chế biến 10.000 tấn sản phẩm/năm, đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại từ châu Âu, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như BRC, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, GLOBAL G.A.P và FDA... các sản phẩm của Tiến Thịnh đã được xuất khẩu đến hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Là doanh nghiệp chế biến nông sản nhưng sản phẩm 100% xuất khẩu; trước biến động phức tạp của thị trường, nhất là tác động của dịch bệnh Covid-19, Tiến Thịnh đang thực hiện những giải pháp nào nhằm giữ vững hoạt động sản xuất - kinh doanh?

Năm 2019 được coi là năm thành công ấn tượng nhất của Tiến Thịnh khi đạt mức tăng trưởng gần 200% so với năm 2018 về lượng nguyên liệu thu mua vào cũng như doanh số xuất khẩu đầu ra. Cũng trong năm 2019, các sản phẩm xuất khẩu của Tiến Thịnh đã tiếp cận được các thị trường khó tính như Mỹ, Canada, Úc, Nhật Bản... đạt giá trị gần 10 triệu đô la Mỹ.

Bước sang năm 2020, tình hình sản xuất kinh doanh có khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, làm gián đoạn một số chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ đầu ra sản phẩm. Để duy trì việc sản xuất và kinh doanh được ổn định trước tình hình khó khăn này, Công ty đã vạch ra một số chiến lược và giải pháp như sau:

Ngoài việc tập trung khai thác các sản phẩm nước ép trái cây thế mạnh hiện tại của Công ty như chanh dây, măng cầu, thanh long..., Công ty còn đẩy mạnh hoạt động R&D để nghiên cứu, phát triển thêm các sản phẩm nước ép và cô đặc mới từ các loại rau củ quả khác nhằm đáp ứng xu hướng tiêu dùng mới của thị trường thế giới.

Việc phát triển các sản phẩm trái cây sấy dẻo cũng là một giải pháp then chốt góp phần duy trì công ăn việc làm cho người lao động cũng như đa dạng hóa thêm sản phẩm đầu ra của Công ty. Đại diện Tập đoàn COSCO sẽ cử đoàn chuyên gia đánh giá nhà máy vào tháng 10 năm 2020 và dự kiến cuối năm 2020 một số sản phẩm sấy dẻo của Tiến Thịnh sẽ có mặt trên kệ hàng của hệ thống tập đoàn bán lẻ hàng đầu thế giới này.

Cùng với đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu quốc tế thì từ đầu năm 2020, Tiến Thịnh đã tập trung khai thác thị trường nội địa đẩy tiềm năng thông qua đẩy mạnh các hoạt động bán hàng trên các website và ứng dụng bán hàng trực tuyến. Đến nay, các sản phẩm trái cây sấy dẻo Tiến Thịnh đã có mặt trên các trang thương mại điện tử như Lazada, Tiki, Shopee, Sendo và các siêu thị lớn như Aeon, Vinmart, Coopmart... Công ty cũng đang xúc tiến phương thức hợp tác với đối tác ở Trung Quốc để đưa các sản phẩm sấy dẻo lên các trang thương mại điện tử nổi tiếng tại Trung Quốc như Tencent, Alibaba... trong năm nay.

Năm 2019, thông qua pháp nhân Hạnh Nguyên, Tiến Thịnh còn triển khai Dự án Trung tâm Logistics nông sản xuất khẩu Hậu Giang. Một vài chia sẻ của ông về dự án này?

Năm 2019, Công ty Hạnh Nguyên được thành lập và triển khai đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics nông sản xuất khẩu Hậu Giang nhằm cung cấp các dịch vụ tích hợp phục vụ cho quá trình xuất khẩu nông sản nội: Cho thuê kho lạnh, kho mát (công suất 14.000 tấn); dây chuyền sơ chế, phân loại, đóng gói hoàn toàn tự động của châu Âu với công suất 50 tấn trái cây tươi/giờ; hệ thống chiếu xạ trái cây tươi theo công nghệ an toàn và hiện đại E-BEAM, sử dụng chùm tia gia tốc điện từ, của Mỹ (không sử dụng đồng vị phóng xạ) với công suất 300 tấn/ngày/đêm; vận tải, dịch vụ khai hải quan, book container, book tàu... Hiện nay, Hạnh Nguyên đang gấp rút hoàn thành những khâu cuối cùng để chuẩn bị đi vào khai trương kho lạnh,

TIEN THINH AGRICULTURAL PRODUCT PROCESSING CO., LTD

Raising Vietnamese Agricultural Value

Tien Thinh Agricultural Product Processing Co., Ltd has been increasingly known to consumers in many countries through frozen vegetables, tubers and fruits grown in the Mekong Delta, thus helping boost consumption, raise the value of agricultural products and assure farmers. Mr. Pham Tien Hoai, Director of Tien Thinh Company, gives an exclusive interview to Vietnam Business Forum's reporter on the company's current operations and plans.



In 2016, Tien Thinh was not a long-standing company (founded in 2014), but it invested VND170 billion in a fruit and vegetable processing factory in Hau Giang province. Why did the company decide to choose this place for the facility?

Fruits in many other countries in the region like Thailand have been well exported to major supermarkets although their prices are always higher than Vietnam's products. Meanwhile, the Mekong Delta is known as the capital of most of Vietnam's agricultural products, with fruits accounting for over 70% of the country's production, low on price and diverse in type, but they find it hard to reach foreign markets. Vietnam's fruit export value is always lower than other agricultural products because not many businesses have invested in suitable technology to make products that meet export market requirements.

Desired to be a bridge to bring Vietnam's tropical fruits to major markets in the world and support Mekong Delta farmers to raise the value of agricultural products, Tien Thinh Agricultural Product Processing Co., Ltd was founded in 2014.

With a yearly processing capacity of 10,000 tons of products, using modern European technology lines and applying international quality management systems such as BRC, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, GLOBAL GAP and



kho mát, kho cấp đông vào đầu tháng 10 này. Các hạng mục còn lại sẽ đi vào hoạt động cuối năm 2022.

Bên cạnh đó, Trung tâm xây dựng sàn giao dịch thương mại nông sản góp phần cập nhật thông tin thị trường nông sản trong nước và thế giới, đánh giá về nhu cầu, yêu cầu về chất lượng của từng mặt hàng để cảnh báo, điều tiết cho sản xuất. Đây cũng là trang điện tử quảng bá thương hiệu trái cây Việt Nam đến bạn bè trên toàn thế giới.

Sự tích hợp các dịch vụ có tác động xúc tiến sự liên kết các khâu trong chuỗi sản xuất nông sản, giúp giảm giá thành sản xuất và nâng cao sức cạnh tranh, đồng thời cũng tạo ra giá trị mới cho nông sản.

Nhằm nâng cao sức cạnh tranh của nông sản Việt, Công ty có đề xuất gì với các cấp chính quyền Trung ương và địa phương?

Hiện nay, ĐBSCL có hạ tầng giao thông còn thiếu, hệ thống cảng bị phân tán và thiếu cảng biển khiến chi phí vận chuyển chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu giá thành sản phẩm. Thống kê cho thấy giá thành bị

đội lên khoảng 7-10 USD trên mỗi tấn nông sản. Đặc thù của sản xuất rau quả ở ĐBSCL là phân tán, do đó cần đến lực lượng thương lái thu gom khiến giá thành bị nâng cao, khó thực hiện việc truy xuất nguồn gốc, vì vậy cần xây dựng thành vùng nguyên liệu chuyên canh diện tích lớn để đáp ứng nhu cầu trong quá trình hội nhập. Bên cạnh đó, Nhà nước có các chính sách hỗ trợ nông dân và các hợp tác xã nông nghiệp trong việc tập huấn, phổ biến các kiến thức cần thiết góp phần ổn định và nâng cao chất lượng nông sản, giúp nông dân cải thiện năng lực sản xuất, đảm bảo các sản phẩm đầu ra có chất lượng đạt yêu cầu của các thị trường lớn trên thế giới. Nhà nước cần có các cơ chế chính sách tín dụng thông thoáng và dễ dàng tiếp cận hơn. Ngoài ra, cần đẩy mạnh liên kết giữa "4 nhà" để tìm ra các loại giống mới, thích ứng với biến đổi khí hậu, có thể trồng trái vụ để rải đều sản lượng quanh năm, tránh tình trạng được mùa, mất giá và điệp khúc giải cứu nông sản sẽ không còn nhắc đến như hiện nay.

Trân trọng cảm ơn ông!



Hau Giang Export Agricultural Logistics Center

👉 FDA enables Tien Thinh products to be exported to most countries around the world.

As a processor of export agricultural products, what solutions does Tien Thinh Company take to maintain business operations in the midst of complicated market fluctuations, and especially the impacts of the COVID-19 epidemic?

2019 was considered a year of great success for Tien Thinh when it recorded a nearly 200% growth of input purchases and export sales over 2018. Also in 2019, the company's exported products, worth nearly US\$100 million, were exported to fastidious markets such as the United States, Canada, Australia and Japan.

In 2020, the company's business performance was hurt by the COVID-19 epidemic due to disrupted input supply chains and product output consumption. To maintain stable business in this difficult time, the company outlined following strategies and solutions:

In addition to expanding current lines of strong fruit juices such as passion fruit, custard apple and dragon fruit, the company has promoted research and development (R&D) on new juices and condensed products from other fruits and vegetables to meet new consumer trends of the world market.

The development of dried fruit marshmallow is also a key solution to ensure jobs for employees and further diversify the Company's output products. A representative from COSCO Group will send an expert delegation to assess the factory in October 2020 and some of Tien Thinh's marshmallow products will be available on the shelves of the world-leading retailers by the end of 2020.

While expanding international export markets, from the beginning of 2020, Tien Thinh focused on tapping potential domestic markets by promoting sales on websites and online applications. To date, the company dried fruit marshmallows have been for sale on e-commerce platforms like Lazada, Tiki, Shopee and Sendo and popular supermarkets such as Aeon,

Vinmart and Coopmart. The company has also promoted cooperation with Chinese partners to bring plastic products to famous e-commerce sites in China such as Tencent and Alibaba this year.

In 2019, through the legal entity Hanh Nguyen, Tien Thinh carried out the Hau Giang Export Agricultural Logistics Center. Could you please introduce this project?

In 2019, Hanh Nguyen Company was established to construct the Hau Giang Export Agricultural Logistics Center to provide integrated services for agricultural exports such as cold storage and cool storage for rent (capacity of 14,000 tons); fully automated European processing, sorting and packaging line with an hourly capacity of 50 tons of fresh fruits; fresh fruit irradiation system powered by E-BEAM safe and modern technology and electromagnetic accelerating beam of the United States (not using radioisotopes) with a daily capacity of 300 tons; and container and ship booking, transportation and customs declaration services. Currently, Hanh Nguyen is rushing to complete the last stages to prepare for the opening of cold storage, cool storage and frozen storage in early October.

Remaining items will be put into operation by the end of 2022.

In addition, the center built agricultural product exchanges to update information on domestic and international agricultural markets, assess consumer demand and quality requirements for each product to deliver early warnings and regulate production. This is also the website to promote Vietnamese fruit brands to consumers all over the world.

The integration of services that foster the alignment of all stages of the agricultural production chain helps reduce production costs and improve competitiveness while creating new values for agricultural products.

What do you recommend central and local authorities do to enhance the competitiveness of Vietnamese agricultural products?

Currently, the Mekong Delta has an insufficient transport infrastructure, a fragmented port system and insufficient seaports, resulting in rising transportation costs. Data showed the product cost rises by US\$7-10 per ton of agricultural products. As fruit and vegetable production in the Mekong Delta is typically fragmented, there is a need for merchants to collect fruits and vegetables, resulting in higher product costs and making it hard for tracing the origin. For that reason, it is necessary to build large-scale specialized farming areas to meet market needs in the integration era. In addition, the government has support policies for farmers and agricultural cooperatives acquire necessary training and knowledge to stabilize and improve the quality of agricultural products, for farmers to expand production capacity and ensure output quality to meet requirements of major markets around the world. The government should have more open and accessible credit policies and mechanisms. Last but not least, it is essential to strengthen the cooperation of authorities, scientists, enterprises and farmers to find out new varieties, adapt to climate change, plant off-season crops to ensure year-around supply of fruits and vegetables.

Thank you very much!

Góp phần đưa hạt gạo Hậu Giang vươn xa

Với quy mô đầu tư lớn, dây chuyền chế biến hiện đại, chú trọng sản xuất gần với vùng nguyên liệu, dự án “Nhà máy xay xát lúa gạo Châu Thành A” sẽ góp phần lấp “khoảng trống” về chế biến sâu lúa gạo tại Hậu Giang, giúp nâng giá trị hạt gạo địa phương, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

NGOC TÙNG



Gian nan đường xuất khẩu gạo

Có diện tích canh tác gần 80.000 ha (tổng diện tích canh tác 3 vụ/năm khoảng 210 ha), sản lượng lúa 1,2 triệu tấn/năm, lúa gạo là lĩnh vực có giá trị sản xuất và đóng góp lớn nhất trong ngành nông nghiệp Hậu Giang. Tuy nhiên, nhiều năm qua, ngành chế biến và xuất khẩu lúa gạo của tỉnh vẫn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng.

So với các tỉnh, thành khác, năng lực chế biến của các cơ sở xay xát lúa gạo của tỉnh còn khá hạn chế, quy mô nhỏ lẻ (công suất cao nhất chỉ khoảng 2.500-5.000 tấn/tháng). Sản phẩm lúa gạo chủ yếu ở dạng thô, chưa đạt tiêu chuẩn xuất khẩu; giá thành gạo làm ra còn cao, sức cạnh tranh thấp.

Việc sản xuất còn manh mún, thiếu đồng nhất về thời vụ và giống canh tác khiến chất lượng gạo không đồng đều, doanh nghiệp chế biến khó chủ động sản phẩm theo yêu cầu của đối tác... Do vậy, các cơ sở chế biến gạo của tỉnh chỉ tiêu thụ nội địa hoặc cung cấp cho các doanh nghiệp lớn chứ không đủ khả năng xuất khẩu trực tiếp.

Mặt khác, hầu hết các cơ sở xay xát không chú trọng liên kết với nông dân xây dựng vùng trồng lúa nên nguyên liệu đầu vào thiếu ổn định, khó khăn trong quá trình thu mua vì phải cạnh tranh với thương lái. Nhiều nơi có nghịch lý, nông dân trồng giống lúa chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu nhưng chất lượng gạo chế biến lại thấp do doanh nghiệp thu gom từ nhiều nguồn khác nhau. Suốt những năm qua, con đường đi ra thế giới của hạt gạo Hậu Giang cũng vì vậy mà gặp nhiều gian nan.

Sát cánh cùng nông dân

Theo ông Huỳnh Thanh Phong, Giám đốc Sở Công Thương Hậu Giang, để giải quyết những hạn chế kể trên, thời gian qua, tỉnh đã đẩy mạnh kêu gọi các dự án đầu tư chế biến lúa gạo có quy mô, hệ thống dây chuyền, công nghệ hiện đại để cho ra sản phẩm chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu. Đặc biệt, chú trọng sản xuất gần với vùng lúa nguyên liệu, giúp người nông dân ổn định đầu ra và nâng cao lợi nhuận từ trồng lúa.

“Tỉnh đã và đang dành nhiều chính sách ưu đãi để thu hút những doanh nghiệp lớn về chế biến lúa gạo, giúp nâng tầm giá trị và xây dựng thương hiệu hạt gạo Hậu Giang, vươn ra thị trường thế giới”, ông Phong cho biết.



➡ Hưởng ứng chủ trương này, tháng 3/2020, Công ty CP Chế biến Nông sản Hậu Giang đã được UBND tỉnh Hậu Giang cấp quyết định đầu tư dự án “Nhà máy xay xát lúa gạo” tại xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, với tổng mức đầu tư 48,4 tỷ đồng, diện tích 750m². Dự án bao gồm dây chuyền xay xát, sấy, lau bóng với công suất 8-20 tấn/giờ (500 tấn/ngày); tạo việc làm cho khoảng 40 lao động.

Dự án có vị trí khá thuận lợi nhờ hệ thống kho chứa, băng chuyền vận tải nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra kết nối với kênh Xáng Xà No - được mệnh danh là “con đường lúa gạo miền Tây”; ngoài ra kết nối thuận tiện với các vùng sản xuất lúa trong khu vực, thông qua hệ thống giao thông thủy liên hoàn.

Tháng 8/2020, Công ty đã tiến hành khởi công xây dựng dự án và dự kiến đến tháng 12/2021 sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động.

Ông Phạm Quang Hùng, Giám đốc Công ty chia sẻ, trước đây, doanh nghiệp chủ yếu chế biến gạo nguyên liệu (lúa gạo chỉ qua xay xát) cung cấp cho thị trường nội địa. Nhà máy xay xát lúa gạo Châu Thành A được đầu tư máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm; tập trung đồng bộ hóa dây chuyền chế biến từ khâu sấy lúa, xay xát, lau bóng, tách màu và đóng gói để sản xuất

gạo thương phẩm, tiêu thụ cả trong nước và xuất khẩu.

“Chúng tôi đã tiến hành liên kết với 2 hợp tác xã sản xuất lúa, với sự tham gia của chính quyền địa phương nhằm xây dựng vùng nguyên liệu ổn định và cam kết thu mua tất cả lúa gạo theo giá thị trường. Với mục tiêu phát triển bền vững, xây dựng thương hiệu gạo sạch, vùng nguyên liệu được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP; quy trình chế biến và đóng gói chuyên nghiệp, có nhãn mác và truy xuất nguồn gốc đầy đủ, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu”, ông Hùng cho biết.

Trong thời gian tới, Công ty CP Chế biến nông sản Hậu Giang còn phát triển một số sản phẩm gạo cao cấp như: “Gạo đặc sản”, “Gạo thơm”, “Gạo dược liệu”..., qua đó đáp ứng nguồn thực phẩm tốt cho sức khỏe đồng thời giúp khách hàng nhận thức đúng về giá trị của hạt gạo, xóa bỏ thói quen dùng gạo không nhãn hiệu, không có nguồn gốc.

Việc hình thành nhà máy chế biến lúa gạo quy mô tại “vựa lúa” lớn nhất nhì khu vực Đồng bằng sông Cửu Long sẽ góp phần cụ thể hóa mục tiêu: từng bước đưa Hậu Giang trở thành một trong những trung tâm chế biến lúa gạo trong khu vực. ■

HAU GIANG AGRICULTURAL PRODUCT PROCESSING JSC

Globalizing Hau Giang Rice

With a large-scale investment, modern processing lines and well-supplied input areas, the Chau Thanh A rice milling plant will help fill the gap in downstream rice processing in Hau Giang province, helping increase the value of local rice and meet export requirements.

NGOC TUNG

Rough path for rice export

With a cultivated area of nearly 80,000 ha, three harvests a year and yearly output of 1.2 million metric tons, rice production is the biggest agricultural sector of Hau Giang province. However, for years, the development of the rice processing and export industry fails to match local potential.

Compared with other provinces and cities, the processing capacity of local rice milling facilities is quite limited, largely small-scale ones (the largest facility has a

monthly capacity of 2,500-5,000 tons). Rice products are mainly raw, below export standards. High rice prices weaken its competitiveness.

Production is still fragmented, lack of heterogeneity of varieties results in uneven rice quality - a challenge for processors to meet requirements for product quality from partners. As a result, local rice companies only sell rice in the domestic market or sell to large companies rather than export directly to foreign countries.

(tiếp trang 71)

Công ty có gặp chút khó khăn trong việc quảng bá, tìm kiếm khách hàng. Tuy nhiên sau khi bàn giao những sản phẩm đầu tiên, Thiên Lộc - HG đã tạo được uy tín nên khách hàng quan tâm và nhiều người chủ động tìm đến. Đó là tiền đề để Công ty đẩy nhanh tiến độ xây dựng và bàn giao hàng trăm nhà cho khách hàng trong những năm vừa qua. Đến nay Khu dân cư Thiên Lộc-HG đã trở thành cộng đồng dân cư đông đúc, kéo theo nhiều dịch vụ tiện ích. Công ty đã bàn giao phần lớn nhà đã hoàn thiện cho người dân và đang triển khai xây dựng trên phần diện tích còn lại của mặt bằng đã được UBND tỉnh giao.

Ông có thể cho biết những định hướng phát triển của Thiên Lộc - HG trong thời gian tới?

Những năm gần đây, Hậu Giang đã thu hút nhiều nhà đầu tư lớn, trở thành điểm sáng trong thị trường bất động sản tại khu vực phía Nam với nhiều dự án có quy mô như tại Vị Thanh, Ngã Bảy hay Châu Thành. Thiên Lộc - HG nhìn nhận xu hướng này mang đến nhiều cơ hội cho Công ty bởi các dự án lân cận góp phần tạo thành một thị trường sôi động. Nhiều nhà đầu tư/ khách hàng chú

ý đến thị trường này hơn so với những năm trước, mở ra tập khách hàng mới. Xét về nội tại, Dự án khu dân cư Thiên Lộc - HG đã tạo được uy tín và cộng đồng dân cư sung túc nên Công ty rất tự tin trong công tác chào đón tiếp thị thêm đến các nhóm khách hàng tiềm năng mới này.

Những dự án mới cũng huy động thêm các lực lượng cung cấp dịch vụ liên quan như xây dựng, tư vấn hay môi giới, mở ra nhiều sự lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ trong quá trình triển khai dự án, đồng thời giúp cơ quan nhà nước có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, thúc đẩy các thủ tục hành chính thuận lợi hơn.

Bên cạnh những cơ hội, các dự án đồng loạt triển khai cũng tạo ra áp lực cạnh tranh trên thị trường. Nhìn nhận các khía cạnh trên, Thiên Lộc-HG tiếp tục định hướng phát triển dự án hướng tới những khách hàng thực sự có nhu cầu về nhà ở và quan trọng là phân khúc sản phẩm phù hợp với “túi tiền” của người dân. Xác định đây là một trong những tập khách hàng cốt lõi tại thời điểm hiện tại nên Công ty tập trung phát huy thế mạnh là những sản phẩm chất lượng phù hợp với thu nhập của người tiêu dùng, tránh việc đầu cơ tăng giá ảo. Công ty cũng định hướng phát triển bền vững, xây dựng cộng đồng dân cư sầm uất và lôi kéo thêm những tiện ích phục vụ đời sống. ■

On the other hand, most rice millers do not attach importance to building cooperation with farmers to create rice growing areas, resulting in uneven input quality.

Paradoxically, in some places, farmers grow high-quality rice but local processors fail to make high-quality output because they purchase raw rice from different places where quality is uneven. Over the years, accessing world markets remains tough for Hau Giang rice.

Working side by side with farmers

Mr. Huynh Thanh Phong, Director of Hau Giang Department of Industry and Trade, said, to resolve the above-mentioned limitations, in the past time, the province has attracted investors to invest in modern rice processing to make high-quality products for export. Particularly, the province has focused on building rice-growing areas for processors to stabilize output for farmers and improve profits for them.

“The province has introduced many preference policies to attract large rice processors expected to raise the value and brand of Hau Giang rice and bring local rice to the world,” he said.

In response to this policy, in March 2020, Hau Giang Agricultural Product Processing Joint Stock Company was granted a decision by the Hau Giang Provincial People’s Committee to invest VND48.4 billion to build a rice milling plant, covering 750 square meters in Tan Hoa commune, Chau Thanh A district. The project will mill, dry and polish 8-20 tons an hour (500 tons a day) and employ about 40 workers.

The project is well-located as its storage facilities and conveyor belts are connected to Xang Xa No canal, dubbed the

“Western rice road”. In addition, it is conveniently connected to rice-producing regions through the uninterrupted water traffic system.

In August 2020, the company started construction of the project and planned to complete and put it into operation by December 2021.

Mr. Pham Quang Hung, Director of Hau Giang Agricultural Product Processing Joint Stock Company, said, in the past, the company mainly processed raw rice (milled only) for the domestic market. The Chau Thanh A rice milling plant is invested with modern machinery and equipment to improve product quality. It will dry, mill, polish and package commercial rice for domestic consumption and for export.

“We have cooperated with two rice production cooperatives, engaged by local authorities, to build stable input supply areas and committed to purchasing all rice at market prices. We aim for sustainable development and branding of organic rice, VietGAP-certified rice growing areas, professional processing and packaging processes, and full label and traceability to meet export standards”, he added.

In the coming time, Hau Giang Agricultural Product Processing Joint Stock Company will also develop a number of high-end rice products such as special rice, fragrant rice and herbal rice to meet the demand for good-for-health food and help customers properly perceive the value of rice and give up the habit of using rice without clear certified label and traceability.

The establishment of a large-scale rice processing facility in a major rice bowl in the Mekong Delta will help realize the goal of making Hau Giang a rice processing center in the region. ■

VIMC HẬU GIANG

Khẳng định vai trò, vị thế Cảng Hậu Giang

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang là thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC), hoạt động trong các lĩnh vực như: Khai thác cảng; Kinh doanh dịch vụ kho, bãi và lưu trữ hàng hóa; Dịch vụ vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics, đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải, giao nhận hàng hóa nội địa, hàng hóa xuất nhập khẩu; Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải: dịch vụ đại lý vận tải đường biển, đường bộ, đường sắt, khai thuế hải quan...

Nỗ lực vượt khó, củng cố thương hiệu

VIMC Hậu Giang hiện là đơn vị quản lý Cảng Hậu Giang (nằm trong Khu công nghiệp Sông Hậu), là cảng biển quốc tế chính thức được đi vào hoạt động từ 8/2017. Cảng có các hạng mục chính gồm: Bến cảng số 1, công trình kho bãi, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ đi kèm; có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải đến 20.000DWT; công suất hàng hóa thông qua cảng khoảng 1 triệu tấn/ năm.

Cảng Hậu Giang có vị trí chiến lược, là đầu mối giao thương giữa TP.Hồ Chí Minh với Vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long (TP.Cần Thơ, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang); giữa Vương quốc Campuchia với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và TP.Hồ Chí Minh. Đây còn là nơi lưu kho, bảo quản, vận chuyển nguyên vật liệu đầu vào cho các khu công nghiệp; là điểm tập kết hàng hóa từ các trung tâm sản xuất công nghiệp để phân phối cho thị trường trong nước và quốc tế thông qua hệ thống đường bộ và đường thủy.



Ngoài ra, với việc nằm giữa trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long nên Cảng Hậu Giang còn tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hậu Giang. Cụ thể, thông qua hoạt động của cảng đã giúp khai thác tiềm năng về logistics, góp phần làm giảm chi phí giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa. Ngoài ra, cảng còn giúp thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp phụ trợ và sản xuất công nghiệp, tạo nguồn thu cho ngân sách tỉnh.

Bên cạnh những thuận lợi trên, hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của VIMC Hậu Giang cũng gặp không ít thách thức. Cảng ngày càng đối mặt với nhiều cạnh tranh từ các đơn vị cùng lĩnh vực trong khu vực về hàng hóa, giá cước;... dẫn đến khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

Sớm nhận định tình hình này, Công ty đã thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục khó khăn, ổn định và phát triển SXKD. Trong đó, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh khai thác, trong đó chủ yếu là thực hiện bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bãi; thực hiện chính sách đa dạng hóa dịch vụ nhằm tạo kết nối giữa hoạt động khai thác cảng và dịch vụ hàng hải. Nhờ đó, năm 2019, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Hậu Giang đạt 816.252 tấn; 130 tàu và 253 sà lan cập cảng.

Nửa đầu năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng nặng nề. Nhưng với sự quyết liệt của ban lãnh đạo, đặc biệt là nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên và người lao động, kết quả SXKD của doanh nghiệp cơ bản vẫn đạt kế hoạch; việc làm, tiền lương, đời sống, phúc lợi của người lao động được đảm bảo. Công ty luôn chú trọng hoạt động SXKD phải gắn liền với công tác phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Tiếp tục nâng cao năng lực

Với quyết tâm trở thành cửa ngõ giao thương nội địa và quốc tế hàng đầu của khu vực, VIMC Hậu Giang đã không ngừng nỗ lực đổi mới, phát triển theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp. Trong đó, chú trọng việc cung cấp các dịch vụ cảng biển hoàn hảo và kết nối các hoạt động trong chuỗi logistics, đảm bảo phục vụ các dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.



Từ năm 2017 đến nay, Công ty đã tập trung triển khai đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ hàng hải và công nghệ. Trong đó, lập kế hoạch và phân kỳ đầu tư xây dựng Trung tâm logistics Hậu Giang theo hướng đầu tư phát triển tối ưu hóa nguồn nhân lực, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại, tạo ra nhiều tiện ích cho khách hàng. Trung tâm sẽ cung cấp dịch vụ logistics trọn gói cho các doanh nghiệp tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nhằm hạ chi phí giá thành, qua đó nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường trong và ngoài nước.

Giai đoạn (2021-2025) thực hiện hoàn thành toàn bộ dự án đầu tư xây dựng cảng tổng hợp và khu dịch vụ hàng hải của Cảng Hậu Giang, với tổng chiều dài bến cảng 930 m, diện tích kho bãi khai thác 87,1 ha. Qua đó, đưa năng lực xếp dỡ hàng hóa thông qua cảng từ 6 - 7 triệu tấn/năm, với hệ thống thiết bị xếp dỡ hiện đại, tiên tiến.

Ông Võ Thanh Phong, Tổng giám đốc Công ty cho biết: Để từng bước thực hiện mục tiêu này, ngày 14/8/2020, Công ty đã tiến hành khởi công xây dựng, cải tạo bến nhô hiện hữu thành bến tiếp nhận tàu 5.000 DWT (gọi tắt là Bến 5.000

DWT). Bến có cầu chính với chiều dài là 40 m, chiều rộng là 15 m; chiều dài và chiều rộng của cầu dẫn tương ứng là 27 m và 9 m. Dự kiến vào quý I năm 2021, công trình sẽ hoàn thành và được đưa vào khai thác, góp phần phân luồng tiếp nhận tàu 5.000 DWT trở xuống.

Việc đưa vào khai thác, sử dụng Bến 5.000 DWT có ý nghĩa quan trọng trong việc hỗ trợ và chia sẻ lượng tàu cập cảng tại vị trí Cầu cảng số 1; nâng cao năng lực tiếp nhận các loại tàu vận tải hàng hóa với chủng loại hàng hóa đang ngày càng tăng và đa dạng. Đồng thời, giúp đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh khai thác cảng và dịch vụ của Cảng Hậu Giang, góp phần thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu SXKD của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giao.

Bên cạnh đó, cũng trong tháng 8 vừa qua, Công ty đã đưa vào vận hành khai thác cần cẩu chân đế Macgregor với sức nâng 45 tấn tại cầu cảng số 1. Việc đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác cần cẩu chân đế Macgregor 45 tấn giúp nâng cao năng lực xếp dỡ của cảng, đáp ứng nhu cầu bốc xếp sản lượng hàng hóa thông qua cảng tăng cao trong thời gian tới. Đồng thời, rút ngắn thời gian giải phóng tàu, giải phóng hàng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; phát huy thế mạnh, tiềm năng phát triển của Cảng Hậu Giang.

“Trong những năm tới, tập thể cán bộ nhân viên và người lao động VIMC Hậu Giang sẽ nỗ lực đẩy mạnh hoạt động SXKD an toàn, chuyên nghiệp với hiệu quả và năng suất cao, tận dụng cơ hội phát triển của doanh nghiệp. Qua đó, phấn đấu nâng cao năng lực cạnh tranh của Cảng Hậu Giang nói chung và Công ty nói riêng, từng bước chiếm lĩnh, mở rộng thị phần tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long”, Tổng Giám đốc Võ Thanh Phong chia sẻ. ■



**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ
HÀNG HẢI HẬU GIANG
(VIMC HẬU GIANG)**

KCN Sông Hậu, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

ĐT: 0293 3949 080; **Fax:** 0293 3949 097

Email: hanghaihg@vinalineshaugiang.vn

Website: <http://vinalineshaugiang.vn>



CÔNG TY CP MEKONG LOGISTICS

Trung tâm phân phối hàng đầu tại Đồng bằng sông Cửu Long



Công ty cổ phần Mekong Logistics là thành viên của CJ Gemadept Logistics Holdings – Một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về logistics và vận tải biển. Với chiến lược phát triển tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi, CJ Gemadept Logistics đang mở rộng hoạt động tại Đồng Bằng Sông Cửu Long thông qua việc hợp tác với Tập đoàn Thủy sản Minh Phú triển khai dự án: Đầu tư xây dựng Cảng và Trung tâm Logistics Mekong tại khu công nghiệp Sông Hậu, tỉnh Hậu Giang.

DUY BÌNH

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách, triển khai nhiều giải pháp phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Nhờ đó, vùng đất này có sự phát triển rõ rệt, đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, là trung tâm sản xuất, xuất khẩu lúa gạo, thủy hải sản và cây ăn quả hàng đầu của cả nước, góp phần bảo đảm an ninh lương thực, mang lại nguồn thu ngoại tệ đáng kể phục vụ phát triển đất nước.

Vượt qua thách thức, rào cản từ các quy định chặt chẽ của hiệp định EVFTA, Tập đoàn Minh Phú đã và đang phát triển vùng nuôi tôm công nghệ cao trên quy mô lớn, nâng cao vị thế của Thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế. Việc hợp tác giữa Minh Phú – Nhà sản xuất và CJ Gemadept Logistics là một mô hình kết hợp 2 nhà tiêu biểu, có tác dụng giảm giá thành logistics, nâng cao chất lượng hàng hóa giúp Thủy sản vùng ĐBSCL có sức cạnh tranh cao hơn, cũng chính là góp phần vào sự phát triển của nước nhà.

Thời gian trước đây, phần lớn các dịch vụ logistics liên quan đến sản xuất, thương mại, cung cấp dịch vụ còn manh mún ở Đồng bằng sông Cửu Long, thậm chí nhiều dự án mang tính đột phá lại ị ạch tiến độ. Các công ty kinh doanh dịch vụ logistics trọn gói hầu như chỉ đáp ứng gói gọn nhu cầu vận chuyển lưu thông hàng hóa cho một vài doanh nghiệp. Hình thức thuê kho bãi, vận chuyển cũng chỉ dừng lại ở từng lĩnh vực hoạt động riêng lẻ chứ chưa có sự kết nối chặt chẽ với nhau giữa các phương thức vận tải, giữa vận tải với kho bãi. Cho nên thủ tục giao nhận thường gây ra chậm trễ, phát sinh chi phí cao và đặc biệt là phiền hà cho khách hàng. Đây chính là hạn chế khiến doanh nghiệp xuất khẩu giảm sức cạnh tranh do chi phí vận chuyển cao. Xác định hoạt động khai thác cảng và logistics còn nhiều tiềm năng ở khu vực này, đặc biệt khi nước ta hội nhập ngày một sâu rộng, CJ Gemadept Logistics đã hợp tác với Minh Phú nhằm đầu tư trung tâm logistics ở Hậu Giang.

Sự có mặt của Mekong Logistics đã góp phần đáng kể trong





việc duy trì giá trị sản phẩm nông thủy sản sau thu hoạch khu vực ĐBSCL để góp phần nâng cao kim ngạch xuất khẩu cho đất nước; từng bước góp phần xây dựng và phát triển logistics khu vực ĐBSCL đồng thời góp phần tạo công ăn việc làm và đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hậu Giang.

Với vị trí chiến lược là trái tim của ĐBSCL, thuận tiện cho vận tải và vận tải đa phương thức. Cùng đội ngũ giàu kinh nghiệm, hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, Mekong Logistics đã cung cấp cho khách hàng những giải pháp tối ưu nhất như: Đảm bảo chất lượng hàng hóa giảm thiểu chi phí logistics, có cấp độ chất lượng dịch vụ cao, ổn định, lâu dài. Thời gian qua, Mekong Logistics đang từng bước xây dựng và hoàn thiện để trở thành một trung tâm logistics lớn nhất khu vực ĐBSCL về dịch vụ vận tải, phân phối và kho lạnh. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển mảng vận tải phục vụ cung, cầu phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế và hệ thống cơ sở hạ tầng của khu vực. Hoàn thiện vận tải, mở tuyến vận tải đường sông trực tiếp từ Hậu Giang, Cần Thơ đi tới cụm cảng quốc tế Thị vải Cái Mép - xếp hàng trực tiếp lên các tuyến tàu đi quốc tế, góp phần giảm thiểu chi phí logistics cho doanh nghiệp.

Ông Đỗ Minh Châu, Phó Giám đốc Công ty CP Mekong Logistics chia sẻ: “Hậu Giang có đủ điều kiện phát triển và đưa hoạt động logistics lên một tầm cao mới. Bởi, thị trường hàng hóa xuất nhập khẩu của nước ta nói chung và của tỉnh nói riêng đang rất sôi động và tăng trưởng hàng năm. Vì thế, nếu chất lượng logistics càng được đầu tư thì sẽ là “cú hích” lớn với lĩnh vực xuất khẩu của tỉnh. Nhất là tỉnh đã xác định vai trò quan trọng trong việc tăng cường các dự án đầu tư phục vụ dịch vụ logistics, xây dựng cảng biển. Do vậy, cần phải tổ chức lại hoạt động logistics theo hướng bài bản, có

đầu tư chiều sâu và triển khai một cách đồng bộ. Trong thời gian tới, để phát huy các tiềm năng về logistics, nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, Hậu Giang nên tập trung vào các giải pháp như: Ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp logistics thương mại và xây dựng chiến lược phát triển theo hướng liên kết thành một trung tâm logistics trên địa bàn

để phục vụ cho tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh để tăng độ bao quát thị trường và kéo giảm chi phí vận chuyển cho khách hàng. Từng bước tháo gỡ các điểm nút về hạ tầng để tạo điều kiện cho các dịch vụ logistics phát triển, trên cơ sở giảm chi phí ở mức hợp lý trong ngắn hạn nhưng vẫn đảm bảo bền vững trong dài hạn.

Thời gian qua, Mekong Logistics luôn nhận được sự quan tâm, sâu sát, đồng viên và ủng hộ của các cấp lãnh đạo, sở, ban, ngành của tỉnh Hậu Giang như ưu đãi thuế, ưu đãi đầu tư, thêm vào đó là lợi thế đất đai rộng lớn, màu mỡ và nguồn nhân lực dồi dào. Tuy nhiên trong bối cảnh nền kinh tế chung của cả nước đang gặp nhiều

khó khăn dưới ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19, thiên tai... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và

Mekong Logistics nói riêng... Bên cạnh đó, chi phí logistics còn khá cao đặc biệt là chi phí điện, phí cầu đường, cơ sở hạ tầng như giao thông, đường sá chưa thật tốt – đang trong thời gian xây dựng và hoàn thiện. Đây cũng là khó khăn lớn đối với việc phát triển logistics khu vực ĐBSCL. Chính vì vậy, Mekong Logistics đề xuất tỉnh Hậu Giang và các ban ngành áp dụng sản xuất cho các doanh nghiệp logistics nói chung và doanh nghiệp logistics có kho lạnh nói riêng để các doanh nghiệp logistics có thể tồn tại, duy trì và phát triển, đồng thời có chính sách ưu đãi về phí cầu đường, cao tốc đối với các doanh nghiệp logistics. ■

*Mekong
Logistics có hệ
thống kho lạnh với quy
mô lớn nhất khu vực Đông
Nam Á, có trang thiết bị
chuyên dùng và mạng lưới
vận tải hiện đại, tiện lợi cho
khách hàng ở khu vực
ĐBSCL.*



CÔNG TY TNHH THANH KHÔI

Uy tín, chất lượng tạo thành công

Từ khi thành lập đến nay, nhờ kiên trì mục tiêu kinh doanh: “Lợi ích cho khách hàng; Lợi ích cho xã hội và Thân thiện với môi trường”, Công ty TNHH Thanh Khôi đã từng bước trở thành một trong những nhà cung cấp nguyên liệu thức ăn chăn nuôi hàng đầu tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Hiện nay, Thanh Khôi đang sản xuất các sản phẩm như: tấm, cám, bột, mỡ cá tra và cung ứng cho những doanh nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi gia súc trong nước như: Công ty TNHH Cargill Việt Nam, Công ty CP Chăn nuôi C.P Việt Nam, Công ty TNHH JAPFA COMFEED... Ngoài ra, từ năm 2019, đơn vị cũng đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm cám sang thị trường Trung Quốc.

Đảm bảo chất lượng từ nguyên liệu đầu vào

Nhà máy sản xuất của Công ty Thanh Khôi có quy mô trên 8 ha, nằm trên Quốc lộ 1A, thuộc xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, hết sức thuận tiện về giao thông. Ngoài ra, Công ty có hệ thống kho hàng với tổng sức chứa hàng chục nghìn tấn sản phẩm.

Để tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, Thanh Khôi đã chú trọng xây dựng và đảm bảo quy trình sản xuất từ khâu thu mua nguyên liệu, chế biến, bảo quản. Trong đó, hệ thống trang thiết bị và dây chuyền sản xuất hiện đại; đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt. Đây cũng là thế mạnh của Công ty được khẳng định suốt những năm qua.

Cụ thể, nguồn nguyên liệu được lựa chọn từ các đơn vị cung cấp có uy tín và đáp ứng các tiêu chuẩn: sản lượng cung cấp ổn định; nguồn gốc rõ ràng; chất lượng đảm bảo. Công ty sẽ cử chuyên viên kỹ thuật tới lấy các mẫu sản phẩm để kiểm nghiệm, đạt những yêu cầu nhất định mới nhập hàng.

Trong khâu thu mua nguyên liệu, Thanh Khôi luôn đề cao lợi ích của nhà nông và khách hàng. Thậm chí, khi giá cả biến động, doanh nghiệp sẵn sàng chia sẻ lợi nhuận, thậm chí chịu lỗ để đảm bảo quyền lợi cho các bên đối tác của mình. Đây là tôn chỉ và cam kết phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Tiếp đó, vấn đề bảo quản sản phẩm cũng luôn đảm bảo những quy trình ngặt nghèo, nhằm đảm bảo độ an toàn và chất lượng, với giá trị dinh dưỡng cao của sản phẩm.

Cùng với đó, Công ty rất chú trọng khâu đầu tư trang thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại. Hiện nay, Công ty đang áp dụng những công nghệ sản xuất mới nhất từ Đài Loan và Thái Lan..., vận hành theo tiêu chuẩn ISO, HACCP.

Nguồn nguyên liệu sẽ được xử lý qua các quy trình tự động, được vận hành dưới sự giám sát của các chuyên viên kỹ thuật. Nhờ đó sản phẩm không những đạt được chất lượng ổn định mà giá thành còn hạ được đến mức tối đa, mang đến khả năng cạnh tranh khi cung ứng ra thị trường.

Hiện nay, Công ty có dây chuyền sản xuất bột cá, mỡ cá đạt công suất 400 tấn phụ phẩm cá/ngày; nhà máy sấy cám 280 tấn/8 giờ; nhà máy sấy tấm 70 tấn/8 giờ. Nhờ đó, tổng sản lượng sản xuất trung bình đạt trên 200 nghìn tấn/năm.

Xây thương hiệu bằng uy tín

Trải qua hơn 20 năm tiên phong trong lĩnh vực cung ứng nguyên liệu cho chế biến thức ăn chăn nuôi, đến nay Công ty Thanh Khôi đã trở thành một trong những nhà cung cấp nguyên liệu thức ăn chăn nuôi hàng đầu tại Đồng bằng sông Cửu Long, mang lại hàng trăm việc làm trực tiếp và gián tiếp, đóng góp lớn vào ngân sách địa phương.

Công ty cũng luôn quan tâm tới công tác nhân sự, thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện nâng cao tay nghề, trao đổi học hỏi lẫn nhau và bố trí vị trí làm việc phù hợp với thể mạnh từng cá nhân. Đồng thời, quan tâm tạo môi trường thân thiện, hài hòa lợi ích giữa các cá nhân, lợi ích tập thể, góp phần tạo nên một không khí năng động trong từng khâu sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

Chia sẻ về kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, bà Nguyễn Thị Bé Tư, Giám đốc Công ty cho biết, doanh nghiệp luôn bám sát phương châm: Uy tín - Chất lượng - Tận tình - Cải tiến để tiến bộ và Sáng tạo. Trong đó, chữ tín luôn được đề cao không chỉ dành cho đối tác, khách hàng mà với toàn thể nhân viên trong Công ty. Mỗi sản phẩm sản xuất ra và trước khi cung cấp cho đối tác đều có bộ phận kiểm tra, giám sát để có thể kiểm soát chặt chẽ chất lượng.

“Mặc dù nền kinh tế đang gặp phải rất nhiều khó khăn do những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tuy nhiên, với sự uy tín, năng động, chuẩn bị kỹ lưỡng các kịch bản của thị trường, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Thanh Khôi không hề suy giảm. Đặc biệt, doanh nghiệp không phải cắt giảm việc làm hoặc giảm lương của người lao động, sẵn sàng vươn lên khi kinh tế khởi phục trở lại”, Giám đốc Nguyễn Thị Bé Tư cho biết. ■

THANH KHOI CO., LTD

Prestige and Quality Make Success



By being persistent with its business goals of “Customer interests; social interests and environmental friendliness” since its establishment, Thanh Khoi Co., Ltd has gradually become one of leading feed ingredients suppliers in the Mekong Delta.

Currently, Thanh Khoi is producing bran, flour and pangasius fat and supplying these products to local animal feed producers such as Cargill Vietnam Co., Ltd. C.P Vietnam Livestock Company and JAPFA COMFEED Co., Ltd. In addition, from 2019, the company boosted its bran export to China.

Ensuring input quality

The company’s factory covers an area of over 8 hectares along National Highway 1A in Tan Phu Thanh commune, Chau Thanh A district, Hau Giang province, very convenient for material and product transportation. Besides, the company has a large warehousing system.

To make high quality products, Thanh Khoi focused on building and ensuring the production process from input purchasing, processing and preservation. Cutting-edge equipment and production lines, professional staff and strict quality control process are affirmed strengths of the company in the past years.

Specifically, inputs are selected from reputable vendors to meet the following criteria: stable supply, verified origin and guaranteed quality. The company will send technicians to take product samples for testing before importing to ensure that given criteria are met.

In input purchasing, Thanh Khoi always stresses farmer and customer interests. Even when prices are volatile, the company is willing to accept less profit or even suffer loss, to

ensure benefits for partners. This is the corporate principle and commitment of the company to sustainable development.

Next, product preservation also ensures strict safety and quality processes to keep high nutritional value of products.

Along with that, the company attaches great importance to investing in modern equipment and production lines. Currently, the company is applying latest production technologies from Taiwan and Thailand and operating under ISO and HACCP standards.

Inputs will be automatically processed and operated under the supervision of technical experts. Thus, the product not only features stable quality but also has lowest production cost, helping it strengthen competitiveness in the market.

Currently, the Company has fishmeal and fish fat production lines capable of producing 400 tons of fish by-products a day, a bran drying plant of 280 tons per eight hours, and a sheet drying plant of 70 tons per eight hours. Thus, the company’s total production output is over 200,000 tons a year.

Reputation-based branding

After more than 20 years of supplying inputs for animal feed production, Thanh Khoi Company has to date become one of leading feed ingredient suppliers in the Mekong Delta Long, which generates hundreds of direct and indirect jobs for local workers and contributes greatly to the local budget revenue.

The company also always pays attention to developing human resources, regularly organizing training courses to improve their skills and exchange their knowledge and assign skills-based jobs to employees. At the same time, the company attaches much importance to creating a friendly environment, balancing individual and collective interests, and creating a dynamic atmosphere in the workplace to enhance operational performance.

Sharing the company’s business experiences, Director Nguyen Thi Be Tu said that Thanh Khoi always adheres to the operating principle of Prestige - Quality - Dedication - Improvement for Progress and Innovation. In particular, trust is always appreciated not only by partners and customers but also by all employees. Each product is strictly tested for quality before being delivered to partners.

“Although the economy is confronting numerous difficulties due to the COVID-19 pandemic, with its prestige, dynamism and careful preparation for different market scenarios and business plans, Thanh Khoi has seen no decline in business performance. The company does not have to cut staff or reduce payrolls, but stands ready to leap further forward when the economy recovers,” she said. ■

Cam kết phát triển bền vững

Dự án “Kho bãi than và nhà máy sản xuất vật liệu xây không nung” do Công ty TNHH MTV Than Trường Sơn (Than Trường Sơn) làm chủ đầu tư, khi hoàn thành sẽ góp phần thu gom, xử lý xỉ than, bụi tro bay từ các nhà máy sản xuất công nghiệp, nhiệt điện đốt than tại Hậu Giang và các tỉnh lân cận, giúp bảo vệ môi trường; giảm áp lực xử lý chất thải; tăng thu ngân sách địa phương...

Với quy mô và tính chất liên hoàn của dự án cho thấy, tầm nhìn chiến lược dài hạn của nhà đầu tư cũng như cam kết phát triển bền vững tại địa phương.

Bám sát yêu cầu thực tiễn

Hiện nay, ngành xây dựng cả nước đang đẩy mạnh sử dụng vật liệu xây không nung cho mọi công trình, góp phần bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên đất. Đây là xu hướng nhằm cụ thể hóa chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, tại Quyết định số 567/QĐ-TTg (QĐ 567) ngày 28/4/2010 về Chương trình phát triển vật liệu xây không nung trên cả nước đến năm 2020.

Theo đó, Chính phủ yêu cầu các địa phương khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung để thay thế gạch đất sét nung, qua đó góp phần tiết kiệm tài nguyên đất, bảo đảm an ninh lương thực. Đồng thời, giảm thiểu khí thải gây hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm môi trường; giảm chi phí xử lý phế thải; tiết kiệm nhiên liệu than...

QĐ 567 yêu cầu phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung thay thế gạch đất sét nung đạt tỷ lệ 30 - 40% vào năm 2020; đồng thời tiến tới xóa bỏ hoàn toàn các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công... Theo tính toán, mỗi năm cả nước sử dụng khoảng 20 triệu tấn phế thải công nghiệp (tro, xỉ nhiệt điện, xỉ lò cao...) để sản xuất vật liệu xây không nung thì sẽ tiết kiệm được khoảng 1.000 ha đất nông nghiệp và hơn 100 ha diện tích chứa phế thải.

Từ những lợi ích trên và hưởng ứng QĐ 567, thời gian qua, tại các tỉnh, thành, nhiều doanh nghiệp đã tham gia đầu tư, phát triển các cơ sở sản xuất vật liệu xây không nung bằng công nghệ tiên tiến với quy mô công suất phù hợp từng vùng, từng khu vực.



Ông Nguyễn Đức Trường, Giám đốc Công ty

Công ty Than Trường Sơn là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đa ngành, gồm: Khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây không nung từ xỉ than, xuất nhập khẩu than đá.

Chất lượng châu Âu, giá thành... Việt Nam

Ngày 20/01/2020, Công ty TNHH MTV Than Trường Sơn được UBND tỉnh Hậu Giang ký Quyết định số 150/QĐ-UBND, cấp chủ trương đầu tư thực hiện dự án “Kho bãi than và nhà máy sản xuất vật liệu xây không nung” tại CCN Phú Hữu A giai đoạn 1 (thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành). Ngày 25/02/2020, Ban quản lý các KCN tỉnh Hậu Giang ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư (mã số dự án: 5435503017).

Dự án có tổng mức đầu tư trên 1.500 tỷ đồng, quy mô diện tích trên 136.000 m²; công suất thiết kế 3 triệu tấn sản phẩm/năm (1 triệu tấn than, 2 triệu tấn vật liệu xây không nung).

Ngay trong Quý 1/2020, Công ty Than Trường Sơn đã triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 1 của dự án, là hạng mục “Kho bãi than” và đã hoàn thành trong tháng 9/2020. Sản phẩm và dịch vụ cung ứng ra thị



trường là than đá, với nguồn nguyên liệu chính phục vụ sản xuất được lấy từ các mỏ than tại Quảng Ninh và than nhập khẩu từ Indonesia, Nga, Úc, Trung Quốc... Chủ đầu tư sử dụng công nghệ chế biến sản phẩm hiện đại, với hệ thống thiết bị sàng nghiền than đá công nghệ tự động, khép kín, cho thành

phẩm đạt chất lượng, đảm bảo yêu cầu của các nhà máy công nghệ cao.

Ngay sau khi hoàn thành giai đoạn 1, Công ty Than Trường Sơn đang tiến hành đầu tư giai đoạn 2, là “Nhà máy sản xuất vật liệu xây không nung”, dự kiến đi vào hoạt động từ Quý 3/2021, qua đó hoàn thành toàn bộ dự án. Vật liệu xây không nung từ xỉ than tạo ra các sản phẩm gồm: Gạch, ngói xây dựng, gạch lát vỉa hè; các cấu kiện, vật liệu phục vụ ngành giao thông, công trình thủy lợi... Công suất tối đa của nhà máy đạt trên 100 triệu sản phẩm/năm; Sản phẩm đạt chất lượng Châu Âu, phục vụ trong nước và xuất khẩu đến các nước khu vực.

Ông Nguyễn Đức Trường, Giám đốc Công ty cho biết nguồn nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây không nung bao gồm: Nguồn xỉ than (được thu gom từ các nhà máy đốt than tại Tỉnh Hậu Giang và các tỉnh thành ĐBSCL) và cát, đá, xi măng, vôi tại các công ty đóng trên địa bàn ĐBSCL.

“Công ty nhập khẩu dây chuyền sản xuất vật liệu xây không nung có công nghệ hiện đại nhất của Châu Âu - hãng Poyatos (Tây Ban Nha). Đây là công nghệ mới nhất, hiện đại hàng đầu thế giới hiện nay, cho ra sản phẩm đẹp, bền, giá rẻ, nhất là yếu tố bảo vệ môi trường theo đúng tiêu chuẩn Châu Âu. Các sản phẩm đáp ứng mọi điều kiện khí hậu cũng như các biện pháp thi công trong và ngoài nước”, ông Trường khẳng định.■



“Dự án “Kho bãi than và nhà máy sản xuất vật liệu xây không nung” có quy mô đầu tư lớn, xây dựng theo tiêu chuẩn công nghệ hiện đại, giúp giải quyết việc làm cho nhiều lao động. UBND tỉnh Hậu Giang và cơ quan chức năng địa phương đã và đang hỗ trợ tối đa để chủ đầu tư triển khai dự án đúng quy định pháp luật, đảm bảo tiến độ, bảo vệ môi trường; đồng thời thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi liên quan thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, miễn - giảm tiền thuê đất...”

ÔNG NGUYỄN PHONG MINH

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH
HẬU GIANG



**CÔNG TY TNHH MTV THAN TRƯỜNG SƠN
(TS.COAL CO., LTD)**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Phú Hữu A giai đoạn 1, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Hotline: 0983.979.979, 0912.811.333

Email: tscoalhcm@gmail.com;

Website: <https://tscoal.vn>

HALCOM VIỆT NAM

Kinh doanh gắn liền với phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội



Halcom Việt Nam đồng hành cùng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thăm, tặng quà gia đình chính sách, hộ nghèo tại Hậu Giang vào tháng 1/2020

Nhắc đến HALCOM là nhắc đến những bước phát triển mạnh mẽ thần tốc. Sự lớn mạnh của HALCOM chính là kết quả của một quá trình phấn đấu không mệt mỏi. Sau chặng đường gần 20 năm, Công ty tự hào không chỉ cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, với một thái độ làm việc có trách nhiệm và chuyên nghiệp nhất mà còn từng bước khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực tư vấn và đầu tư phát triển hạ tầng tại Việt Nam.

DUY BÌNH

Thành công từ triết lý kinh doanh bền vững

Tốt nghiệp Khoa Chế tạo máy, trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Nguyễn Quang Huân được phân công về Hải Phòng công tác (thời bao cấp) rồi về công tác tại Công ty Cấp nước Hải Phòng. Năm 1996, anh được sang Phần

Lan học về quản lý chuyên ngành nước và môi trường. Sau đó, anh tiếp tục học thêm về quản trị doanh nghiệp của ĐHBK Hà Nội rồi lấy bằng MBA do trường Đại học California Mirama – Hoa Kỳ cấp. Năm 2000, anh lên Hà Nội làm việc cho một công ty tư vấn (thuộc Bộ Xây dựng). Với mong muốn được phát huy hết khả năng của mình, đóng góp nhiều hơn nữa cho cộng đồng, năm 2001, Nguyễn Quang Huân đã đứng ra thành lập Công ty HALCOM với 2 lĩnh vực chính: Tư vấn và Đầu tư. Năm 2016, doanh nhân Nguyễn Quang Huân được tin nhiệm giữ vai trò Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân Tư nhân Việt Nam và năm 2019 là ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX.

Gần 20 năm qua, doanh nhân Nguyễn Quang Huân đã cùng các cộng sự phát triển HALCOM trở thành một tổng công ty lớn trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn phát triển hạ tầng - đô thị - xóa đói giảm nghèo, với gần chục công ty thành viên hoạt động trên 50 tỉnh, thành phố cả nước. Công ty đã và đang tiến hành đầu tư các dự án về năng lượng tái tạo, cấp thoát nước, điện rác, giao thông. Đặc biệt, ở lĩnh vực tư vấn, công ty luôn thể hiện được thế mạnh vượt trội thông qua các dòng sản phẩm/dịch vụ trọn gói cho một chu trình dự án khép kín cũng như kinh nghiệm thực hiện dự án ở từng địa phương đã tích lũy được trong suốt chặng đường phát triển. Đa phần các dự án mà HALCOM tham gia đều là những dự án ODA có nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Cơ quan hợp tác quốc tế

Dành nhiều tâm huyết cho dự án Nhà máy điện mặt trời Hậu Giang



Ông Nguyễn Quang Huân,
Chủ tịch HĐQT
Công ty CP
HALCOM Việt
Nam đã có một
số chia sẻ về dự
án Nhà máy điện
mặt trời Hậu
Giang do
HALCOM làm
chủ đầu tư.

Ông có thể chia sẻ đôi điều về dự án Nhà máy điện mặt trời Hậu Giang?

Dự án nhà máy điện mặt trời Hậu Giang được UBND tỉnh cấp chủ trương đầu tư vào năm 2016, do Công ty Cổ phần Điện mặt trời VKT – Hòa An làm chủ đầu tư. Cuối năm 2019, Halcom Việt Nam đã mua lại toàn bộ cổ phần của VKT – Hòa An và chính thức tiếp quản dự án. Nhà máy điện mặt trời có quy mô diện tích khoảng 33 ha, công suất 35 MWp. Trong đó, tuyến dây 110kV đấu nối trạm biến áp 22/110kV điện mặt trời Hậu Giang chuyển tiếp lên đường dây 110kV Vị Thanh – Long Mỹ với chiều dài 6,83 km, đi qua hai địa phương là xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp và phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ. Hiện nay dự án đang được triển khai đúng với tiến độ cam kết với UBND tỉnh Hậu Giang, dự kiến đến tháng 12/2020 sẽ tiến hành phát điện. Đây là dự án năng lượng tái tạo thứ 2 của Halcom Việt Nam, sau nhà máy Phong Điện Phương Mai 3 (Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định) và là bước đi tiếp theo của công ty trong

định hướng tạo ra nguồn năng lượng sạch, phát triển bền vững.

Với dự án này, ý nghĩa về mặt kinh tế - xã hội đối với tỉnh Hậu Giang như thế nào thưa ông?

Hậu Giang là một tỉnh có rất nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển, tuy nhiên những năm qua tỉnh Hậu Giang chưa thực sự khởi sắc về kinh tế cũng như chưa thu hút mạnh các nhà đầu tư vào Hậu Giang. Với dự án đầu tiên về điện mặt trời tại Hậu Giang, khi đi vào hoạt động sẽ đem lại doanh thu khoảng 100 tỷ đồng /năm, đóng góp một phần vào nguồn ngân sách cho tỉnh, giải quyết việc làm cho một số lượng nguồn lao động tại địa phương. Hơn nữa khi Halcom thực hiện dự án này, sẽ cam kết dành nhiều tâm huyết, nguồn lực cho dự án, để dự án hoàn thành đúng tiến độ cam kết, qua đó tạo động lực cho các dự án khác đầu tư vào Hậu Giang trong tương lai. Đây cũng chỉ là giai đoạn I của dự án. Nếu được UBND tỉnh và các sở ban ngành ủng hộ, chắc chắn chúng tôi sẽ mở rộng quy mô công suất và sẽ tiếp tục đầu tư các dự án khác tại Hậu Giang.

Dưới góc độ là một nhà đầu tư vào Hậu Giang, ông đánh giá như thế nào về môi trường đầu tư tỉnh Hậu Giang?

Môi trường đầu tư tỉnh Hậu Giang là tương đối tốt, kể từ khi Halcom thực hiện dự án tại Hậu Giang đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cấp chính quyền tỉnh Hậu Giang về cơ chế, chính sách, đền bù, giải phóng mặt bằng... để dự án chạy kịp tiến độ. Người dân địa phương cũng rất ủng hộ dự án. Chính vì vậy, trong tương lai, Halcom cũng đang nghiên cứu, khảo sát đầu tư thêm một số lĩnh vực vào Hậu Giang, cũng như mời gọi thêm các đối tác quốc tế vào Hậu Giang. Trong thời gian tới, Halcom mong muốn, Hậu Giang sẽ có nhiều chính sách cởi mở hơn nữa trong thu hút đầu tư, đưa Hậu Giang trở thành một điểm đến của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Nhật Bản (JICA), Bộ Ngoại giao Phần Lan...

Trong chặng đường gần 20 năm hoạt động, HALCOM cũng có giai đoạn lúc thăng lúc trầm ...nhưng với doanh nhân Nguyễn Quang Huân, triết lý kinh doanh và giá trị cốt lõi là không thay đổi. Doanh nhân Nguyễn Quang Huân chia sẻ: “Trong kinh doanh, doanh nghiệp muốn phát triển bền vững, hãy tôn trọng đối tác, đối tác sẽ tôn trọng lại mình; muốn đạt được cái tôi của mình, thì phải vì cái tôi của người khác; muốn có lợi ích, hãy mang lại lợi ích cho người khác. Đây cũng chính là triết lý kinh doanh của HALCOM: Không săn lùng lợi nhuận bằng mọi cách, nghĩa là sẵn sàng chối bỏ những lợi nhuận mà vì nó có thể gây tác động xấu cho môi trường, xã hội hay cho cộng đồng. Cạnh tranh cùng phát triển để chiếm vị thế dẫn đầu chứ không cạnh tranh đối đầu để triệt hạ đối thủ”.

Đối với doanh nhân Nguyễn Quang Huân, kinh doanh minh bạch chính là giá trị cốt lõi trong thời đại hiện nay, trong đó sự minh bạch được thể hiện qua cách

thức ứng xử với khách hàng, với đối tác, với toàn xã hội và với chính nhân viên của mình. “Đối với khách hàng sự minh bạch là việc đưa thông tin đúng sự thật cho khách hàng lựa chọn, giúp họ đạt được lợi ích tốt nhất. Đối với nhân viên, việc lãnh đạo nhân viên bằng hệ thống quản trị minh bạch sẽ hiệu quả hơn nhiều so với quản trị bằng mệnh lệnh hành chính hay bằng những quy định cứng nhắc. Điều này giúp các nhân viên và cộng sự của bạn làm việc trong môi trường thoải mái, tin tưởng lẫn nhau; từ đó giúp công ty phát triển hơn. Đối với xã hội, doanh nghiệp phải gắn sự phát triển doanh nghiệp với việc phát triển xã hội, trong đó các hoạt động thiện nguyện sẽ là các giải pháp cấp bách giúp đỡ cộng đồng. Trong những năm qua, HALCOM thường xuyên có những hoạt động ủng hộ người nghèo, những người có hoàn cảnh khó khăn, đồng hành cùng chương trình “Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động.





Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang - ông Nguyễn Văn Tuấn cùng các sở, ngành liên quan khảo sát việc thi công Nhà máy điện mặt trời Hậu Giang vào tháng 7/2020



Đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho sự phát triển

Văn hóa doanh nghiệp là nền tảng, là mục tiêu, là động lực góp phần tạo nên sức mạnh to lớn của doanh nghiệp. Ý thức được tầm quan trọng của văn hoá doanh nghiệp là tạo nên sức mạnh từ bên trong tập thể, bên

trong mỗi cá nhân, nên tại HALCOM, công tác đào tạo nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp luôn được coi trọng.

Đánh giá về tầm quan trọng của việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, ông Nguyễn Quang Huân, Chủ tịch HĐQT HALCOM chia sẻ: “Doanh nghiệp phát triển bền vững phải có nền tảng là triết lý kinh doanh và giá trị cốt lõi, từ đó tạo ra văn hóa cho doanh nghiệp. Một khi doanh nghiệp có một nền tảng văn hóa, phù hợp với mục tiêu và chiến lược dài hạn mà Công ty đề ra, nó sẽ hướng mọi người đến mục tiêu chung, tôn trọng sự khác biệt trong một tổ chức thống nhất, phát huy các giá trị tiềm ẩn, qua đó sẽ tạo nên niềm tin, sự tự hào của cán bộ nhân viên. Đây cũng là cách hình thành nên bản sắc riêng của mỗi doanh nghiệp”.

Tại HALCOM, Công ty luôn luôn xây dựng những lộ trình dài hạn về đào tạo nguồn nhân lực để mang đến một môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ nhân viên. HALCOM tự hào là một trong những doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên áp dụng Chương trình tuân thủ doanh nghiệp (CCP) trong hoạt động kinh doanh, tuân theo những chuẩn mực lâm chính của Ngân hàng Thế giới, nhằm đảm bảo cam kết kinh doanh minh bạch, tránh tham nhũng, hối lộ và xung đột lợi ích giữa các bên liên quan.

Triết lý kinh doanh, Văn hóa doanh nghiệp và Chương trình tuân thủ doanh nghiệp là 3 trụ cột tạo nên nền tảng vững chắc cho HALCOM. Nó chính là bộ phận để doanh nghiệp tiến vào tương lai. Phát triển kinh tế gắn liền với an toàn về môi trường và xã hội chính là giá trị nhân văn và cũng là động lực để HALCOM “Vươn cùng thời đại”. ■

Đảm bảo cung cấp nước sạch, nâng cao chất lượng cuộc sống



Được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở ban ngành và chính quyền các địa phương trong tỉnh, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang (Hawasuco) trong những năm qua đã có bước phát triển ổn định và chuyển mình mạnh mẽ. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận để ra được nâng lên; quy mô hoạt động, địa bàn phục vụ ngày càng mở rộng. Chất lượng nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn ngày một tốt hơn, công tác vệ sinh môi trường chỉnh trang đô thị ngày được nâng cao, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hậu Giang.

Tổng Giám đốc Hawasuco - ông Bùi Trọng Lực chia sẻ: “Tốc độ phát triển và quá trình đô thị hóa của tỉnh Hậu Giang ngày càng nhanh, nhu cầu nước sạch của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng cao. Đánh giá được tình hình trên, Hawasuco đã luôn quan tâm đầu tư, nâng cấp cải tạo các nhà máy và các trạm cấp nước; chủ động ứng dụng các công nghệ hiện đại trong hoạt động sản xuất, giám sát chất lượng nước, áp dụng các phần mềm tiên tiến trong quản lý sản xuất, quản lý khách hàng đảm bảo chất lượng cung cấp nước ngày càng được nâng cao”.

Là doanh nghiệp chủ lực cung cấp nước sạch, những năm qua, Hawasuco đã thực hiện nhiều dự án đầu tư nhằm cải thiện điều kiện cấp nước cho nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang. Công ty tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo các nhà máy, trạm cấp nước (tăng 130% công suất thiết kế) để cung cấp nước sạch cho người dân, cải thiện sức khỏe, đảm bảo dân sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt, trong năm 2015 Hawasuco đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương cho Công ty hợp tác với các nhà đầu tư để xây dựng các nhà máy cấp nước theo hình thức xã hội hóa tại các địa điểm: ấp 4, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy với công suất 5.000m³/ngày, trong khuôn viên Nhà máy nước TP.Ngã Bảy với công suất 5.000m³/ngày, trong khuôn viên Nhà máy nước TX.Long Mỹ với công suất 2.000m³/ngày. Hiện nay, các nhà máy trên đã hoạt động ổn định.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lắp đặt các thiết bị giám sát online áp lực, lưu lượng nước ở ngoài mạng lưới và giám sát chất lượng nước tại Nhà máy phát ra để kịp thời phát hiện các sự cố trên mạng lưới cấp nước cũng như đảm bảo chất lượng nước phát ra theo đúng quy định của Bộ Y tế. Công ty còn áp dụng các phần mềm quản lý khách hàng, ghi, thu trên thiết bị di động. Đến cuối năm nay khách hàng sử dụng nước có thể thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt nữa mà thông qua các điểm giao dịch không sử dụng tiền mặt cũng như các thiết bị điện tử thông minh có kết nối internet.

Cùng với việc đảm bảo cung cấp nước sạch, công tác vệ sinh môi trường luôn được quan tâm, cải thiện. Dưới áp lực tốc độ đô thị hóa, mức sống người dân ngày càng nâng cao, diện tích đô thị càng mở rộng, Hawasuco xác định việc bảo vệ môi trường là hết sức quan trọng. Ngoài việc thực hiện tốt các hợp đồng thuê bao đô thị với các địa phương mà Công ty ký kết, đảm bảo đô thị luôn “Sáng, xanh, sạch, đẹp” thì Công ty cũng rất quan tâm đến công tác tuyên truyền về ý thức bảo vệ môi trường của người dân thông qua các chiến dịch truyền thông cũng như các công trình, việc làm cụ thể như: ra quân quét dọn, vệ sinh môi trường, vớt rác; thu gom rác thải tại các tuyến kênh rạch bị ô nhiễm.

Từ những hoạt động trên, Hawasuco đã cùng với các cấp chính quyền địa phương, các đoàn thể chính trị xã hội góp phần tích cực vào việc thay đổi nhận thức, hành vi của người dân về việc bảo vệ môi trường. Nhiều hộ dân trước đây thường xuyên xả rác ra lề đường, nay đã bỏ rác đúng nơi quy định làm cho môi trường ngày càng sáng xanh sạch đẹp hơn.■



VNPT HẬU GIANG

Khẳng định vai trò chủ đạo về cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

Thời gian qua, VNPT Hậu Giang đã không ngừng nỗ lực, vượt qua mọi khó khăn, đạt được những thành tựu hết sức quan trọng, xứng đáng với vai trò, vị thế là một trong những doanh nghiệp chủ đạo về cung cấp hạ tầng và dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin tại địa phương, được các cấp, các ngành và người sử dụng dịch vụ ghi nhận, đánh giá cao, góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hậu Giang.

DUY BÌNH

Dược sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện và chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, UBND, HĐND tỉnh, sự giúp đỡ tích cực, phối hợp hiệu quả của các ban, ngành, đặc biệt là sự ủng hộ của khách hàng và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, VNPT Hậu Giang đã khắc phục mọi khó khăn với nỗ lực và quyết tâm cao nhất, mở rộng mạng lưới viễn thông - công nghệ thông tin - truyền thông hiện đại, rộng khắp, tiện lợi; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ.

Trên cơ sở kế hoạch Tập đoàn giao, cũng như những phân tích, đánh giá khó khăn, thuận lợi năm 2020, VNPT Hậu Giang đã xây dựng chương trình hành động cụ thể trên từng lĩnh vực, giao kế hoạch cho các đơn vị nhằm góp phần thực hiện đảm bảo kế hoạch Tập đoàn giao. Trong đó tập trung ưu tiên cho việc nâng cao chất lượng mạng lưới, chất lượng phục vụ khách hàng, sửa chữa kịp thời các sự cố thuê bao, phát triển các dịch vụ mũi nhọn có doanh thu cao đó là dịch vụ di động, dịch vụ băng rộng, và các dịch vụ GTGT... Đẩy mạnh triển khai thỏa thuận hợp tác với UBND tỉnh trong việc tư vấn, thiết kế, thi công các giải pháp, ứng dụng, an toàn bảo mật góp phần xây dựng thành công chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025. Góp phần xây dựng VNPT trở thành nhà mạng đem đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng trong việc: Tiên phong trong việc triển khai công nghệ mới, dịch vụ mới; Nhà cung cấp có chất lượng mạng, dịch vụ tốt nhất; Nhà cung cấp có chất lượng phục vụ tốt nhất.

Trong 6 tháng đầu năm 2020 tình hình dịch Covid-19 làm cho tình hình kinh tế cả nước gặp khó khăn, hoạt động SXKD của doanh nghiệp bị đình trệ. Đứng trước những khó khăn chung của đất nước, VNPT Hậu Giang cũng chịu áp lực từ các khoản chi phí duy trì hoạt động của doanh nghiệp như: chi phí thuê hạ tầng, chi phí thường xuyên khác... Tuy nhiên, lãnh đạo VNPT Hậu Giang đã xây dựng chương trình công tác, triển khai nhiều chương trình, kế hoạch hoạt động, phát động phong trào thi đua kịp thời, cùng với sự nhiệt quyết của toàn thể CBCNV kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm đạt được kết quả như sau: doanh thu đạt 51,14% so kế hoạch (KH) năm và tăng 3,28% so cùng kỳ; lợi nhuận đạt 110% so KH; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách địa phương.

Xác định giải pháp đầu tư, hiện đại hóa mạng lưới, công nghệ là then chốt, trong giai đoạn 2015-2020, với tổng mức đầu tư hàng trăm tỷ đồng, đảm bảo cung cấp các dịch vụ đòi hỏi về chất lượng, tốc độ, phạm vi phục vụ,... cao nhất, rộng nhất. Trong giai đoạn này, đơn vị đã thực hiện phủ sóng 2G, 3G toàn bộ địa bàn tỉnh Hậu Giang; phủ sóng 4G tại 100% trung tâm các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh. Đầu tư cáp quang để mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ băng rộng cố định tại các khu vực nông thôn... đáp ứng mọi yêu cầu của thị trường.

Bên cạnh đó, VNPT Hậu Giang không ngừng nâng cao hình ảnh thương hiệu thông qua việc tập trung các giải pháp mở rộng, nâng cao chất lượng các kênh phân phối để

người dân, khách hàng tiếp cận dễ dàng; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; tối ưu mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ; đa dạng hóa loại hình dịch vụ. Bên cạnh những dịch vụ truyền thống, nhiều dịch vụ mới được cung cấp. Đặc biệt các ứng dụng, các nhóm giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin được các ngành, đơn vị trên địa bàn đón nhận và sử dụng, như phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT (VNPT HIS), phần mềm điều hành văn bản điện tử (I-office), phần mềm một cửa (I-gate), dịch vụ hóa đơn điện tử VNPT- Tax là dịch vụ kê khai và nộp thuế qua mạng, VNPT Invoice: Dịch vụ hóa đơn điện tử, chứng thực chữ ký số công cộng VNPT - CA, nhóm giải pháp đối với ngành giáo dục (VNEdu)... Tương ứng với xu thế hòa nhập cách mạng công nghiệp 4.0 và chiến lược phát triển 4.0 của Tập đoàn VNPT, đồng thời góp phần nâng cao công tác quản trị, quản lý cũng như công tác cải cách hành chính tại địa phương.

Xác định tập trung vào yếu tố con người vừa là mục tiêu vừa là giải pháp đặc biệt quan trọng, đơn vị đã động viên, khích lệ, từng bước nâng cao đời sống về mọi mặt cũng như không ngừng quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho từng cán bộ, công nhân viên, ý thức trách nhiệm cao đối với công việc được giao cũng như trách nhiệm đối với sự nghiệp phát triển chung của ngành. Với mục tiêu hướng về cộng đồng, toàn thể cán bộ, công nhân viên đồng lòng hưởng ứng. Ngay từ những ngày đầu thành lập, VNPT Hậu Giang đã tích cực triển khai chương trình đưa công nghệ thông tin về nông thôn thông qua nhiều hoạt động như: Phổ cập tin học, nối mạng tri thức cho thanh, thiếu niên nông thôn; phổ cập dịch vụ viễn thông công ích, hỗ trợ kết nối internet đến 100% trụ sở các xã, phường, trường học, cơ sở y tế,... Hằng năm, cán bộ công nhân viên đều nhiệt tình tham gia đóng góp ủng hộ công tác an sinh xã hội, ủng hộ các hoạt động từ thiện "Vì người nghèo", "Đền ơn đáp nghĩa", "Mái ấm tình thương"; ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lụt...

Để đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập quốc tế, duy trì tốc độ tăng trưởng, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, cũng như giữ vững vai trò chủ lực của doanh nghiệp, VNPT Hậu Giang đã xây dựng chiến lược đầu tư cơ sở hạ tầng tập trung vào các công nghệ, dịch vụ mới như: phủ sóng dịch vụ 4G, 5G, các dịch vụ giá trị gia tăng, công nghệ thông tin..., các dịch vụ băng thông lớn, đảm bảo kết cấu hạ tầng đồng bộ của tỉnh nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và sức cạnh tranh của địa phương. Đặc biệt, với xu thế chung cũng như định hướng của Đảng và Nhà nước về cách mạng công nghiệp 4.0, mô hình các thành phố thông minh được kết nối bằng các hệ thống điều phối thông minh như hệ thống điều hành giao thông, các mạng lưới thông tin năng lượng, nước sạch, tài nguyên, đồng thời hướng đến giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng, tài nguyên dưới sự giám sát dòng dữ liệu,... Công nghệ thông tin và truyền thông thông minh sẽ giúp kết nối mạng lưới và kiểm tra mọi lĩnh vực quan trọng như giao thông, quản lý hành chính, y tế, nhà ở, dân số, giáo dục, văn hoá,... ■

Lưu giữ giá trị lớn để phát triển du lịch



Không chỉ được mệnh danh là “lá phổi xanh” của Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), Khu bảo tồn (KBT) thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng còn là nơi bảo tồn đa dạng sinh học độc đáo với nhiều hệ động, thực vật phong phú đặc trưng vùng sông nước miền Tây Nam Bộ. “Luôn hiểu rõ giá trị quý giá này, Ban quản lý KBT thiên nhiên đã có nhiều nỗ lực trong việc tham mưu, thực hiện các giải pháp, hoạt động bảo tồn, bảo vệ, khai thác hợp lý và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên, sinh cảnh, động thực vật và văn hoá đặc trưng trong vùng” - ông **Lư Xuân Hội**, Giám đốc Ban quản lý KBT thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng cho biết.

Một vài chia sẻ của ông về bức tranh KBT Lung Ngọc Hoàng, đâu là đặc trưng nổi bật và ý nghĩa đối với sự phát triển của ĐBSCL?

Nằm tại huyện Phụng Hiệp, cách TP.Cần Thơ 40 km, KBT Lung Ngọc Hoàng là vùng đồng trũng ngập nước rộng 2.805,37 ha, trải từ phía Tây sông Hậu đến vùng U Minh.

“Lung” hay “bưng” trong cách nói bản ngữ chỉ vùng đất ngập nước có nhiều cây cối hoang sơ. Theo sách “Địa chí Cần Thơ” (năm 2003), trên 120 năm trước đã có người đến đây khai khẩn. Trước năm 1945 có một số địa chủ thuê người làm ruộng và khai thác cá. Lung Ngọc Hoàng cũng trở thành căn cứ cách mạng trong suốt hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Trước kia khu vực này được giao cho Lâm trường Phương Ninh đầu tư trồng cây tràm, khai thác nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường. Năm 2002, KBT Lung Ngọc Hoàng được thành lập, trở thành điểm đến nổi bật của du lịch Hậu Giang.

KBT Lung Ngọc Hoàng đang tồn tại 976 loài động thực vật, gồm 352 loài thực vật bậc cao, 57 loài nấm, 59 loài động vật đáy, 62 loài nhện, 100 loài côn trùng, 13 loài thân mềm, 173 loài tảo, 75 loài cá, 72 loài chim, 8 loài lưỡng cư, 31 loài bò sát và 14 loài thú. Trong đó có nhiều loại động thực vật quý hiếm ghi trong sách đỏ Việt Nam và thế giới như: Cà Na (*Elaeocarpus hygrophilus* Kurz), Lúa ma (*Oryza rufipogon* Griff),...

Hiện KBT Lung Ngọc Hoàng được chia thành 3 phân khu chính: Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 1.015,32 ha; Phân khu phục hồi sinh thái: 937,11 ha và Phân khu dịch vụ hành chính: 853,32 ha. Xung quanh KBT còn có 8.836,07 ha được quy hoạch là vùng đệm. Hiện nay, hệ sinh thái được bảo vệ nghiêm ngặt và phát triển theo hướng tôn trọng diễn thế tự nhiên của hệ sinh thái; bảo tồn nét đặc trưng vốn có của vùng đất ngập nước Tây Nam Bộ.

Thời gian qua, Ban đã tham mưu, thực hiện các giải pháp, hoạt động nào nhằm bảo vệ, khai thác và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên, sinh cảnh, động thực vật, văn hoá đặc trưng của KBT?

Những năm qua, Lung Ngọc Hoàng được sự quan tâm bảo vệ của cả hệ thống chính trị trên địa bàn, trong đó có sự hiệp quản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi Cục Kiểm lâm, Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy (PCCC), Công an tỉnh, huyện Phụng Hiệp cùng chính quyền các xã.

Bên cạnh việc thành lập, duy trì bộ máy chuyên trách trực thuộc UBND tỉnh, tỉnh Hậu Giang cũng dành nguồn lực đầu tư cho công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát triển một số công trình, điển hình như công trình nạo vét hệ thống kinh và xây dựng tháp canh lửa kiên cố bằng bê tông cốt thép phục vụ cho công tác PCCC và bảo vệ rừng, đồng thời mua sắm máy móc, thiết bị công suất lớn để cứu chữa khi có sự cố cháy rừng xảy ra.

Ban lãnh đạo KBT đã không ngừng đẩy mạnh giáo dục tập thể cán bộ viên chức nêu cao tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhất là việc thường xuyên tuần tra, trực quan sát 24/24 bảo đảm phát hiện kịp thời sự cố. Ban cũng phối hợp với các đoàn thể, tổ chức quần chúng, thường xuyên giáo dục ý thức bảo vệ PCCC rừng mùa khô; đặc biệt đã xây dựng 14 Tổ nhân dân tự quản và 5 Tổ



PCCC rừng. Ban còn xây dựng thỏa ước bảo vệ rừng và PCCC rừng giữa khu bảo tồn và các xã tiếp giáp và Hạt kiểm lâm Phụng Hiệp nên từ năm 2011 đến nay không xảy ra vụ cháy rừng.

Bên cạnh đó, Ban thường xuyên kiểm tra độ mặn, khảo sát mực nước tại các khoanh rừng; điều tra, đánh giá thực trạng đa dạng sinh học, sự biến động của một số loài thực vật và đề xuất bổ sung loài mới trong Sách đỏ Việt Nam. Cùng với quản lý tốt phòng trưng bày (90 mẫu thực vật, 81 mẫu động vật), Ban cũng đã làm việc với các cơ quan, tổ chức như: Cục bảo tồn, WWF, Ủy ban sông Mê Kông, Viện sinh thái Miền Nam,... và các cơ quan truyền thông để ghi nhận các loài động, thực vật hiện hữu và giới thiệu quảng bá Lung Ngọc Hoàng nhằm kêu gọi đầu tư du lịch sinh thái.

Trong định hướng phát triển du lịch Hậu Giang, việc gắn kết du lịch nông nghiệp - nông thôn với các loại hình lưu trú đa dạng đang là hướng đi nhiều tiềm năng và Lung Ngọc Hoàng được coi là điểm nhấn trung tâm để “kích hoạt” phát triển du lịch xung quanh. Ban sẽ tham mưu, thực hiện những giải pháp nào để đánh thức “cô gái đẹp đang ngủ say”, tạo động lực cho sự phát triển du lịch tỉnh nhà?

KBT thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng có nhiều tiềm năng để xây dựng thành khu nghỉ dưỡng, với các khu nhà nghỉ ven rừng, thân thiện với môi trường với nhiều loại hình dịch vụ lưu trú như: Homestay, Ecolodge, Farm house, khách sạn, Spa... Bên cạnh đó có thể phát triển các loại hình du lịch như:

“ KBT thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng là một viên ngọc quý hiếm của Việt Nam, rất phù hợp cho việc khai thác làm du lịch theo phân khúc khách cao cấp. Tuy vậy, Lung Ngọc Hoàng giống như “một cô gái đẹp đang ngủ say và cần được đánh thức”. ”

ÔNG LÊ TIẾN CHÂU

CHỦ TỊCH UBND TỈNH HẬU GIANG

Khám phá rừng tràm, cây bản địa do con người tái tạo, khám phá lung địa, dòng sông cổ, thăm các điểm chim trú chân, quan sát các loài thực vật, động vật rừng, các loài thủy sản bản địa, các tổ ong mật hoang dã, khu tràm gần 40 năm tuổi ...; các cảnh quan làng quê đặc thù của cư dân bản địa...

Để thúc đẩy hoạt động du lịch tại Lung Ngọc Hoàng, hiện tỉnh Hậu Giang đang xúc tiến đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông để kết nối các khu du lịch trong tỉnh. Về đường bộ sẽ ưu tiên xây dựng đường kết nối từ tỉnh lộ 927 đến KBT và tổ chức giao thông đường thủy từ TP.Ngã Bảy đến phân khu hành chính KBT, nhằm vừa kết hợp giao thông chính với du lịch tham quan sông nước.

Ban cũng đã đề xuất tỉnh và các ngành chức năng sớm đầu tư các cơ sở hạ tầng thiết yếu như: Nhà Trung tâm điều hành du lịch sinh thái; phòng họp lớn; khu nhà khách công vụ, các nhà nghỉ dạng “bungalow”;... và trang bị các phương tiện để phục vụ du khách. Ban còn cử cán bộ, nhân viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về dịch vụ du lịch. Bồi ngoài những kiến thức về bảo tồn thiên nhiên và sự hiểu biết về những đặc trưng, giá trị của tài nguyên động vật, thực vật, cảnh quan, văn hóa, lịch sử của khu rừng, những người làm nhiệm vụ hướng dẫn và dịch vụ du lịch cần phải có kỹ năng về giao tiếp, ứng xử, ngoại ngữ, tin học, cứu hộ... Tin tưởng rằng với sự quan tâm vào cuộc của các cấp, ngành, sự ủng hộ của người dân trên địa bàn và sự quan tâm của các nhà đầu tư, hoạt động du lịch tại Lung Ngọc Hoàng sẽ phát triển mạnh mẽ trong tương lai gần.

Trân trọng cảm ơn ông!



LUNG NGOC HOANG NATURE RESERVE

Keeping Great Values for Tourism Development

Not only known as the "green lung" of the Mekong Delta, Lung Ngoc Hoang Nature Reserve is also a unique biodiversity conservation area home to a variety of indigenous flora and fauna of the southwestern river region. "Always clearly understanding this valuable value, the Management Board of Lung Ngoc Hoang Nature Reserve has made great efforts to advise and execute solutions to conserve, protect, and rationally use values of natural resources, habitats, flora and fauna and typical culture in the region," said Mr. **Lu Xuan Hoi**, Director of the Management Board of Lung Ngoc Hoang Nature Reserve.

Could you please briefly introduce the picture of Lung Ngoc Hoang Nature Reserve? What are its outstanding features and meanings for the development of the Mekong Delta?

Located in Phung Hiep district, 40 km from Can Tho City, Lung Ngoc Hoang Nature Reserve is a wetland area of 2,805.37 ha, stretching from the west of the Hau River to the U Minh region.

According to the "Can Tho geography" book (2003), this place was reclaimed over 120 years ago. Before 1945, some landlords hired people to farm and catch fish there. Lung Ngoc Hoang also became a revolutionary base during the two resistance wars against the French and the Americans. In the past, this area was assigned to Phuong Ninh Forest Enterprise to grow melaleuca trees, catch aquatic resources and protect the environment. In 2002, Lung Ngoc Hoang Nature Reserve was established to become a prominent destination for Hau Giang tourism.

Lung Ngoc Hoang Nature Reserve currently has 976 species of flora and fauna, including 352 species of higher plants, 57 species of fungi, 59 species of benthic animals, 62 species of spiders, 100 species of insects, 13 species of mollusks, 173 species of algae, 75 species of fish, 72 species of birds, eight species of amphibians, 31 species of reptiles and 14 species of mammals. Particularly, many species of rare flora and

fauna are recorded in the Red Book of Vietnam and the World Red Book such as Ca Na (*Elaeocarpus hygrophilus* Kurz) and Lua Ma (*Oryza rufipogon* Griff).

Currently, Lung Ngoc Hoang Nature Reserve is divided into three main subdivisions: Strictly protected zone of 1,015.32 ha, ecological rehabilitation zone of 937.11 ha and administrative service zone of 853.32 ha. The reserve is also surrounded by 8,836.07 ha of buffer zone. The ecosystem is being strictly protected and developed in the direction of respecting natural succession of the ecosystem and preserving inherent features of the southwestern wetland.

In the past time, what solutions and activities has the Management Board of Lung Ngoc Hoang Nature Reserve advised and implemented to protect, exploit and promote the values of natural resources, habitats, flora, fauna and typical culture of the nature reserve?

Over the past years, Lung Ngoc Hoang Nature Reserve has been protected by the entire political system, including the coordination of the Department of Agriculture and Rural Development, the Forest Protection Department, the Fire Police Department, and police force of Hau Giang province,



Phung Hiep district and commune authorities.

In addition to establishing and maintaining a specialized apparatus subordinated to the Hau Giang Provincial People's Committee, Hau Giang province has invested resources for research, conservation and development of some works, like dredging the canal network, building watchtowers for fire prevention and forest protection, and purchasing large-capacity machinery and equipment to deal with a potential forest fire.

The Management Board of Lung Ngoc Hoang Nature Reserve has continuously fostered employee education, upheld the sense of responsibility and successfully completed its tasks, especially the regular 24/24 patrol and observation to ensure timely detection of incidents. The Board has also coordinated with mass organizations to regularly educate forest fire prevention and forest protection in the dry season. In particular, it built 14 self-management units and five forest fire prevention units. The Management Board also developed a collective agreement on forest protection and forest fire prevention between Lung Ngoc Hoang Nature Reserve with contiguous communes and Phung Hiep Forest Protection Department. So, no forest fires occurred since 2011.

In addition, the Management Board regularly checks salinity level, surveys water levels in forest plots, investigates and assesses the current status of biodiversity, changes in some plant and animal species and proposes the addition of new species to the Vietnam Red Book. While effectively managing the showroom (90 plant samples and 81 animal samples), it has also worked with agencies and organizations such as the Biodiversity Conservation Agency, the World Wide Fund for Nature (WWF), the Mekong River Commission, the Southern Institute of Ecology, and media agencies to recognize the existing fauna and flora and introduce Lung Ngoc Hoang Nature Reserve to call for ecotourism investment.

In the Hau Giang tourism development direction, linking agritourism with diverse types of accommodation is a potential approach and Lung Ngoc Hoang Nature Reserve is considered the central highlight to "activate" surrounding tourism

development. What solutions will the Management Board advise and implement to awaken a "sleeping beauty" and create a driving force for tourism development?

Lung Ngoc Hoang Nature Reserve has rich potential to be built into a tourist destination, with environmentally friendly forest-edge residences with various accommodation and dining services such as homestay, ecolodge, farmhouse, hotel and spa. Besides, it possibly develops different types of tourism such as discovering melaleuca forest, native trees replanted by humans, exploring the hills, the ancient river, visiting bird sanctuaries, observing wild native plants

and animals, wild bee hives, nearly 40 years old melaleuca forests and typical village landscapes of indigenous residents.

To promote tourism at Lung Ngoc Hoang Nature Reserve, Hau Giang province is currently developing transport infrastructure to connect tourist sites. Regarding road traffic, priority will be given to building a road connecting Provincial Road 927 to the nature reserve and arranging waterway traffic from Gia Bay City to the Administrative Area of Lung Ngoc Hoang Nature Reserve in order to combine key traffic routes with tourism sites.

The Management Board also proposed the province and relevant bodies to soon invest in essential infrastructure such as an operating center for ecotourism, large meeting rooms, serviced residences and

bungalows equipped with comforts and amenities for tourists. The board also sent the staff to training courses on tourist services because, in addition to the knowledge of nature conservation and understanding of characteristics and values of animal and plant resources, landscapes, culture, history of the forest, the staff, assigned to be in charge of tour guide and tourist services, need to have skills in communications, behaviors, foreign languages, information technology and rescue among others. Believing that, directed and supported by relevant authorities of all levels and the cooperation of local people, tourism activities at Lung Ngoc Hoang Nature Reserve will develop strongly in the near future.

Thank you very much!

“Lung Ngoc Hoang Nature Reserve is a rare valuable pearl of Vietnam, very suitable for high-end tourism development. However, Lung Ngoc Hoang is like a sleeping beauty who needs to be awakened.”

MR. LE TIEN CHAU

CHAIRMAN OF THE HAU GIANG PROVINCIAL PEOPLE'S COMMITTEE

Đồng hành cùng mục tiêu giảm nghèo bền vững



Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hà Nam được thành lập theo Quyết định số 155/HĐQT-NHCS ngày 19/3/2003 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH. Chi nhánh có chức năng, nhiệm vụ là tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về huy động vốn; cho vay và các dịch vụ ngân hàng theo quy định tại Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH.

Giai đoạn 2015-2020, cùng với các chính sách tổng thể thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, 9 chương trình tín dụng chính sách do NHCSXH tỉnh đang thực hiện là một trụ cột quan trọng. Nhờ trụ cột này, giai đoạn 2015 - 2020, đã có trên 113.800 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn từ NHCSXH, góp phần giúp trên 4.400 hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho trên 7.200 lao động; trên 3.400 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng trên 102.500 công trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn; xây mới 560 căn nhà ở cho hộ nghèo, gần 180 căn nhà cho người có công với cách mạng, người lao động trong và ngoài khu công nghiệp, cán bộ, công nhân viên, người lao động có thu nhập thấp tại khu vực đô thị, góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giai đoạn 2015-2019 giảm bình quân hàng năm là 0,69%, từ 5,81% năm 2015 xuống còn 2,38% năm 2019.

Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đến 30/6/2020 đạt 2.020.574 triệu đồng, tăng 726.977 triệu đồng so với 31/12/2014 với

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh Hà Nam luôn thực hiện tốt nhiệm vụ thực thi tín dụng chính sách xã hội mà Đảng, Chính phủ giao phó, chủ động kịp thời đưa nguồn vốn vào những định hướng phát triển kinh tế của địa phương, tạo sinh kế bền vững cho người nghèo.

trên 50.000 khách hàng còn dư nợ. Trong đó nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay đạt 60.522 triệu đồng, bằng 604,72% trước khi có Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

Bà Thân Thị Hương, Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hà Nam chia sẻ: “Tín dụng chính sách xã hội đã thực sự đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình ủng hộ, làm thay đổi căn bản nhận thức của đối tượng thụ hưởng. Thông qua triển khai hoạt động tín dụng chính sách, chính quyền có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn với người dân, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh từ cơ sở, củng cố và tạo lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, từ đó người dân tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động, các phong trào tại địa phương”.

Vốn tín dụng chính sách xã hội đã giúp giải quyết những vấn đề căn bản, thiết yếu của cuộc sống cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, nhất là tại khu vực nông thôn, mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Các đối tượng thụ hưởng được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm; từng bước nâng cao trình độ quản lý sản xuất kinh doanh, trình độ quản lý vốn, mạnh dạn vay vốn và sử dụng vốn có hiệu quả; giúp nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, vươn lên thoát nghèo. Thông qua các chương trình tín dụng chính sách xã hội cũng làm thay đổi cơ bản nhận thức của người nghèo và đối tượng chính sách, giúp họ thêm tự tin, tăng dần vị thế trong xã hội. Đây cũng là nguồn lực giúp các địa phương khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng huyện, từng xã, phát huy tinh thần tự lực, tự cường của hộ nghèo và đối

tượng chính sách trong phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

Thời gian tới, Chi nhánh NHCSXH tỉnh tiếp tục bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền, Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh trong triển khai, thực hiện các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn, chủ động khai thác, huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Đồng thời, phối hợp tốt với các sở, ngành, hội đoàn thể nhận ủy thác và các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn phát triển theo hướng ổn định, giữ vững và nâng cao chất lượng tín dụng. Phấn đấu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn các chương trình tín dụng chính sách, tiếp cận các dịch vụ do NHCSXH cung cấp. ■